

HƯƠNG TRÀM

Số 33
Tháng 5 - 2022

Nội san của Ủy ban Thánh nhạc
trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam

Lưu hành nội bộ

LỜI THƯA

*Xin trân trọng gửi đến quý độc giả **Hương Trầm số đặc biệt này** gồm các bài viết đã đăng trong bản tin Hiệp Thông của Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 126 (tháng 9 & 10 năm 2021) với chuyên đề “**GIỚI TRẺ VÀ THÁNH NHẠC**”. Vì bản tin Hiệp Thông có số lượng phát hành nhỏ, nên nội san Hương Trầm xin được nói bản để chia sẻ đến những người hoạt động thánh nhạc trong tâm nguyện cùng nhau nâng cao lời ca tiếng nhạc phụng thờ mỗi ngày thêm đẹp lòng Chúa hơn.*

SỐ ĐẶC BIỆT

GIỚI TRẺ và THÁNH NHẠC

1. Ảnh hưởng của Thánh nhạc và Thánh ca trong đời sống đức tin của giới trẻ *Lm. Giuse Võ Tá Hoàng* 5
2. Thánh nhạc trong Thánh lễ giới trẻ
Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS 24
3. Người trẻ đắm nhận tác vụ âm nhạc trong cử hành phụng vụ
Lm. Rôcô Nguyễn Duy 56
4. Thánh ca Việt nam từ một góc nhìn khác
Nsĩ P. Kim 89
5. Tuổi trẻ Công Giáo và hội nhập văn hóa trong Thánh nhạc
Lm. Giuse Xuân Thảo..... 118
6. Về việc gieo vãi trong lời ca ca trong đời sống đức tin của giới trẻ *Lm. Giuse Võ tá Hoàng* 150

ẢNH HƯỞNG

CỦA THÁNH NHẠC VÀ THÁNH CA

TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

CỦA GIỚI TRẺ

Lm. Giuse Võ Tá Hoàng

Có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng được nghe âm nhạc khi mới chào đời. Lời ca đầu tiên chúng ta nghe chắc chắn là của mẹ, người đã hát những bài hát ru êm đềm đưa chúng ta chìm vào giấc ngủ. Khi chúng ta lớn lên, âm nhạc trở thành người bạn mà chúng ta ưa thích nhất, bởi nó tiếp thêm năng lượng cho chúng ta. Và đối với nhiều người, không thể tưởng tượng được một cuộc sống không có âm nhạc. Âm nhạc ngày nay đã bước vào mọi sinh hoạt của cuộc sống con người, nó thực sự liên quan đến toàn bộ cuộc sống của chúng ta: thể thao, chính trị, tình yêu, tôn giáo, quảng cáo, thương mại, chữa lành, tâm trí, trái tim, cơ thể và còn là một phương tiện giao tiếp toàn cầu.

Đối với Kitô giáo, âm nhạc là một phần không thể thiếu của Phụng vụ. Thật vậy, Hiến chế Phụng vụ của Công đồng Vatican II đã nhắc lại quan điểm của Đức Piô X rằng âm nhạc phục vụ cho việc thờ phượng và tạo nên “*thành phần hoàn chỉnh của Phụng vụ trọng thể*”, và “*mục đích chung của nó là làm vinh danh Chúa và thánh hoá các tín hữu*”.¹

Lịch sử nguồn gốc của âm nhạc phụng vụ của Giáo hội khởi đi từ Thánh Kinh. Cụ thể, Cựu Ước đã cung cấp cho chúng ta những chỉ dẫn rất rõ ràng về việc dân Do Thái đã dùng âm nhạc trong mọi biến cố của cuộc sống, cách đặc biệt

¹ CD VATICAN II, *Hiến Chế Phụng Vụ*, số 112.

họ đã dùng âm nhạc để ca ngợi Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng và đã giải thoát họ khỏi ách nô lệ.

Trong Tân Ước, chính Chúa Giêsu và các môn đệ đã hát Thánh vịnh sau khi thiết lập Bí tích Thánh Thể (x. Mt 26, 26-30). Thánh Phaolô đã mời gọi các tín hữu *“cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng, đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa”* (Ep 5,19).

Đến lượt mình, tiếp tục truyền thống của dân tộc Do Thái, Giáo hội xem âm nhạc là một phần thiết yếu trong các buổi cầu nguyện và cử hành phụng vụ. Đồng thời Giáo hội không ngừng canh tân và thích ứng theo từng giai đoạn phát triển của lịch sử loài người, cách riêng trong lĩnh vực âm nhạc. Cho đến nay, có thể nói âm nhạc phụng vụ đã có những bước đi vững vàng trong những thực hành của Giáo hội.

Tại Việt Nam, âm nhạc phụng vụ hay thánh ca đã có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống đức tin của người tín hữu, sau cuộc canh tân của Công đồng Vatican II, cho phép cử hành phụng vụ theo ngôn ngữ địa phương, kể từ đó môn nghệ thuật thánh này ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Trong những năm sau 1975, thánh ca được xem là “món ăn tinh thần” của nhiều người tín hữu. Giới trẻ thời đó sở hữu rất nhiều cái không: không tivi, không điện thoại, không xe máy, không computer, không có nhiều game shows để giải trí, thậm chí cũng không có những phương tiện tối thiểu dùng để đi lại... Tuy nhiên, có một điều mà họ không bao giờ thiếu đó là ham muốn được tham gia ca đoàn, góp phần thờ phượng Thiên Chúa, giữ cho căn nhà của Giáo hội lúc bấy giờ được vững vàng và sinh động, củng cố niềm tin của mọi người giữa những nghịch cảnh bằng lời ca tiếng hát của mình.

Rất nhiều bài thánh ca đóng vai trò chèo chống, chuyên chở, truyền tải đức tin từ thế hệ này cho đến thế hệ khác, mãi cho đến hôm nay nó vẫn như vậy và có lẽ sẽ còn tiếp tục cho

đến khi nào “lưỡi dính vào cuống họng” không còn có thể ca hát được nữa. Vì vậy có thể nói rằng thánh ca đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống thiêng liêng của người công giáo. Trong những khoảnh khắc vui tươi hay sầu buồn, những bài thánh ca công giáo vang lên mang theo hơi thở sẻ chia và an ủi. Trong những lúc cần phải củng cố niềm tin, thánh ca trở nên người bạn đồng hành, phủ lấp tâm hồn trống rỗng, thất vọng bằng niềm hy vọng, tiếp thêm sinh lực và gia tăng lòng nhiệt thành. Ngoài ra thánh ca cũng góp phần trong công cuộc rao giảng Tin mừng và duy trì sự hiệp nhất trong Giáo hội.

Để thấy rõ hơn lý do tại sao thánh ca có tầm ảnh hưởng đến đời sống đức tin của người tín hữu, đặc biệt là giới trẻ xưa và nay như đã nêu trong tựa đề, trước hết cần phải điềm lại vài khía cạnh riêng biệt của âm nhạc.

I. VAI ĐẶC TÍNH CỦA ÂM NHẠC VÀ THÁNH CA

1. Quà tặng của Thiên Chúa

Thiên Chúa đã tặng cho con người một món quà thật lớn lao. Ngài đã cho chúng ta món quà đích thực là chính Ngài. Ngài còn ban cho chúng ta nhiều phương tiện và cách thức khác nhau để qua đó chúng ta có thể ca ngợi và đến gần Ngài với tâm tình cảm tạ và tri ân (x. Tv 149, 1-6a; 150, 1-6). Âm nhạc là một trong những cách thức đó. Vì âm nhạc là một trong những “*phẩm chất tự nhiên mà Thiên Chúa, Đấng kết hợp tài tình ở nơi Người sự hài hòa tuyệt hảo và thuần nhất tuyệt vời, đã tô điểm cho nhân loại, khi tạo thành con người ‘giống hình ảnh Người’ (St 1, 26)*”.² Từ cái nhìn này, Đức Giáo hoàng Phanxicô khẳng định: “*Ca hát, chơi đàn, sáng tác, chỉ huy, làm nên âm nhạc trong Hội thánh là một trong những thứ tuyệt vời nhất để vinh danh Thiên Chúa. Đó là một đặc ân, quà tặng của Thiên Chúa được diễn tả qua nghệ thuật âm nhạc và giúp tham*

² GIÁO HOÀNG PIÔ XII, *Thông điệp Musicae Sacrae Disciplina*, số 4

gia vào các màu nhiệm thánh”.³ Âm nhạc chính là một món quà đến từ Thiên Chúa, và chúng ta có nhiệm vụ trau dồi nó như một trong những thứ quý giá nhất.

2. Con đường dẫn đến Thiên Chúa

Mục tiêu đầu tiên mà con người muốn diễn tả qua những bài thánh ca đó là hướng tâm hồn lên tới Chúa vì Ngài là sự hòa hợp và là sự thiện tuyệt đối. Ngài đã ban cho con người khả năng diễn tả về chính mình và đặc biệt là về Thiên Chúa qua nghệ thuật, qua ngôn ngữ của âm nhạc. “*Âm nhạc mà hay và đẹp là công cụ ưu việt để đến gần với Đấng siêu việt*”,⁴ hoặc “*khi nghe một bài thánh ca rung động con tim chúng ta, tâm hồn chúng ta mở rộng ra và dễ dàng quay hướng về Chúa*”.⁵

Thực vậy âm nhạc là một nghệ thuật, như con đường dẫn đến Thiên Chúa. Nghệ thuật có khả năng diễn tả và bộc lộ nhu cầu của con người muốn vượt xa hơn điều họ trông thấy; nó biểu lộ lòng khao khát và tìm kiếm cái vô tận. Nó giống như cánh cửa mở ra cái vô hạn, hướng tới một vẻ đẹp và một sự thật vượt ra khỏi thói quen hằng ngày. Và một tác phẩm nghệ thuật có thể mở rộng tầm mắt của trí óc và con tim, thúc đẩy chúng ta hướng lên.⁶ Những diễn tả nghệ thuật có thể là những cơ hội nhắc chúng ta nhớ đến Chúa, để giúp chúng ta cầu nguyện hoặc ngay cả giúp cải hóa con tim chúng ta trở lại cùng Chúa. Âm nhạc mời gọi chúng ta và nâng tâm trí chúng ta lên tới Thiên Chúa để rồi tìm ra nơi Ngài các lý do của niềm hy vọng của chúng ta và tìm được sự nâng đỡ cho các khó khăn trong cuộc đời. Trung thành với các giới răn của Ngài và kính

³ <https://www.vaticannews.va/it/papa/news/2019-09/papa-francesco-musica-santa-cecilia-liturgia-catechismo.html>

⁴ Ibid

⁵ https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/audiences/2011/documents/hf_ben-xvi_aud_20110831.html

⁶ ibid

cần trước chương trình cứu rỗi của Ngài, chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một thế giới trong đó vang lên các cung điệu hòa hợp đầy an ủi của một bản hòa tấu siêu việt của tình yêu.⁷ Đức ông Andreatta đã nhận xét: “*Thánh nhạc là công cụ và là ngôn ngữ giúp cho họ tìm lại nỗi nhớ mà mỗi một người có về nguồn gốc của mình, mục tiêu cuối cùng của mình, đó là nỗi nhớ về Thiên Chúa*”.⁸

3. Một cách thức biểu lộ niềm tin

“Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con,

con nguyện tán dương Chúa

và chúc tụng Thánh Danh muôn thuở muôn đời.

Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa

và ca ngợi Thánh Danh muôn thuở muôn đời” (Tv 145, 1-3).

Niềm tin của con người vào Thiên Chúa được biểu lộ không chỉ bằng những lời kinh nguyện, rao giảng hoặc bằng những hành động bác ái cụ thể, nó còn được biểu lộ bằng ngôn ngữ của thơ ca và âm nhạc. Trong âm nhạc, ca hát là biểu hiện cao nhất của lòng con người. Chỉ cần nghe những bài thánh ca của các nhạc sĩ nổi tiếng đủ để chúng ta bị thuyết phục về điều này. Bởi vì nó xuất phát từ những cảm nghiệm về một thứ nghệ thuật cao đẹp và một đức tin sâu xa của tác giả trước mặt Đấng Toàn Năng, được trình bày qua một tác phẩm. Bản hợp xướng Requiem của Mozart phát sinh từ niềm tin này, như lời cầu nguyện lên Thiên Chúa, vị thẩm phán chí công và nhân từ, và

⁷ ibid

⁸ <https://it.zenit.org/2011/04/04/la-musica-sacra-un-linguaggio-forte-e-immediato-per-i-giovani/>

chính điều này đánh động con tim của mọi người, giới thiệu cho mọi người như một diễn tả khát vọng phổ quát của nhân loại.⁹

Thánh Phanxicô Assisi đã không sáng tác “Bài ca anh mặt trời” trong thời điểm sáng tươi của cuộc đời; trái lại, ngài đã sáng tác nó trong hoàn cảnh thật khó khăn. Lúc đó, thánh nhân gần như bị mù, và ngài cảm thấy tâm hồn nặng trĩu trong sự cô đơn chưa từng có. Có thể đó là khoảnh khắc tuyệt vọng mà ngài nhận thấy được sự thất bại của mình: bởi thế giới đã không hề thay đổi kể từ khi ngài bắt đầu rao giảng, vẫn còn đâu đó những cuộc cãi vã và câu xé lẫn nhau. Và rồi ngài đã cầu nguyện: “*Lạy Chúa của con, mọi lời ngợi khen thuộc về Chúa*”.¹⁰ Âm nhạc được sinh ra từ đức tin và có khả năng diễn tả và thông truyền đức tin. Âm nhạc tường thuật lại đức tin sống động của chúng ta và đã trở thành lời chứng đích thực cho niềm tin của chúng ta.

4. Một phương tiện gìn giữ và nâng đỡ đức tin

Ngày nay đã qua cái thời nhà thờ là trung tâm của mọi sinh hoạt, nơi tụ tập đông người từ sáng đến chiều tối. Ngày xưa giới trẻ không có nơi nào để đến ngoài nhà thờ, đặc biệt ở những vùng quê, thiếu điện, thiếu mọi sinh hoạt mang tính cộng đồng. Nhà thờ là điểm đến số một. Có người cho rằng: “*giới trẻ đến nhà thờ nhưng chưa hẳn vì lòng tin hay đạo đức, nhưng có lẽ vì vui, có đông người, có ca đoàn hát hay, có người mặc quần áo đẹp, hợp thời trang...*”¹¹ Dù thế nào đi nữa mọi sinh hoạt ở nhà thờ, đặc biệt về lĩnh vực phụng vụ, ca hát đã trở nên một phương tiện lôi kéo và gìn giữ đức tin của nhiều người tín hữu trong suốt một thời gian dài.

⁹ x. https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/en/speeches/2008/may/documents/hf_ben-xvi_spe_20080507_concerto.html

¹⁰ https://www.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2021/documents/pa-pa-francesco_20210113_udienza-generale.html

¹¹ Nội San HƯƠNG TRÂM, số 3, trang 15

Trong thông điệp *Musicae Sacrae Disciplina*, Đức Giáo hoàng Piô XII khẳng định: “*Về mặt Thánh nhạc, nghệ thuật này sẽ làm cho con cái Hội thánh mạnh mẽ hơn trong đức tin, vững chí hơn trong đức cậy, nhiệt tâm hơn trong đức mến, khi họ dâng lên một Thiên Chúa duy nhất Ba Ngôi, nhờ các bài hát đầy giá trị và những bản hợp xướng êm ái, những lời ca tụng để tôn vinh Thiên Chúa trong các nhà thờ*”.¹² Và ngay ngoài nhà thờ, trong những gia đình công giáo, những buổi hội họp, đám tiệc, những khoảnh khắc riêng tư, bất cứ lúc nào người ta cũng có thể hát để ngợi ca, tạ ơn, làm chứng hoặc hát để giữ lòng thêm vững vàng trước những gian nan thử thách, lẽ bóng của cuộc đời. Chỉ một bản nhạc thôi đã làm rung động hàng triệu trái tim, chỉ một giai điệu thánh ca ngọt ngào có thể biến đổi, hay củng cố niềm tin cho hàng nghìn người.

5. Một phương pháp dạy và học giáo lý

Một tác vụ khác của âm nhạc và thơ ca là chuyên tải giáo lý của Giáo hội đến với mọi người, giống như các giáo phụ và các nhạc sĩ của chúng ta đã làm xưa nay. Âm nhạc phát xuất từ đức tin, cho nên những gì được trình bày qua âm nhạc cũng được các nhạc sĩ rút tĩa từ kinh nghiệm thiêng liêng, từ Thánh kinh và các Giáo huấn của Giáo hội. Công đồng Vatican II, Hiến Chế Phụng Vụ Thánh, đòi hỏi các nhạc sĩ phải “*thấm nhuần tinh thần Kitô giáo hãy ý thức rằng mình được kêu gọi trau dồi thánh nhạc và phát triển kho tàng thánh nhạc... Lời ca phải thích hợp với giáo thuyết công giáo và tốt hơn là rút ra từ Thánh kinh và các nguồn mạch phụng vụ*”.¹³

Trong kho tàng thánh nhạc Việt Nam có rất nhiều bài thánh ca (dùng trong phụng vụ hay trong những buổi sinh hoạt giáo lý, cộng đồng) đã đáp ứng được vai trò quan trọng này. Khi một bài thánh ca được vang lên “*những từ và ý thấm nhập vào tâm trí, được lặp lại thường xuyên, và mỗi ngày càng được*

¹² GIÁO HOÀNG PIÔ XII, *Thông điệp Musicae Sacrae Disciplina*, số 78

¹³ CĐ VATICAN II, *Hiến Chế Phụng Vụ Thánh*, số 121

hiểu sâu sắc hơn. Nhờ đó, ngay cả các thiếu nhi nam nữ, khi học những bài hát đó lúc còn bé cũng cảm thấy được giúp đỡ nhiều, để thấu hiểu, thưởng thức và ghi nhớ các chân lý đức tin, và như vậy rất tiện lợi cho mục vụ huấn giáo.

Những thanh thiếu niên và những người trưởng thành trong lúc vui đùa giải trí, hát những bài đó sẽ tìm được một niềm vui thú trong sáng, lành mạnh. Những buổi họp, những đại hội long trọng, nhờ các bài hát đó, sẽ được một vẻ tung bừng tôn giáo. Cuối cùng, các gia đình Kitô hữu nhờ đó, sẽ gặp được một niềm vui chan chứa, một sự nâng đỡ dịu dàng và mọi lợi ích thiêng liêng đáng kể”.¹⁴

Thật vậy, những gì đã và đang xảy ra nơi các giáo xứ, trong quá khứ cũng như hiện tại là bằng chứng xác thực về điều đó. Hàng vạn bài ca với nội dung liên quan đến Thánh kinh, huấn giáo áp dụng cho các lớp giáo lý, không những đã gieo vào tâm trí các em nhỏ ở mọi lứa tuổi tâm tình sống đạo mà còn trở thành những hành trang cần thiết cho các em vào đời khi đến tuổi trưởng thành. “Các tín hữu đã học được rất nhiều từ đó, làm lợi cho kinh nghiệm cầu nguyện và sống đạo của mình. Thật vậy, khi chưa mấy ai biết đọc và biết viết, nhiều người đã coi những cách trình bày tượng hình [xin xem lại chữ này] của Thánh kinh là một phương thế cụ thể để học hỏi giáo lý”.¹⁵

6. Một phương thuốc chữa lành con người

Một số nhà nghiên cứu khoa học hiện nay cho rằng, âm nhạc không chỉ là một phương tiện giúp con người giải trí hoặc thư giãn, nhưng nó còn có tác động đến trạng thái tinh thần và sức khỏe của con người. Ngoài việc dùng âm nhạc như phương pháp chữa trị về mặt thể lý¹⁶, hơn thế nữa, nó còn có khả năng

¹⁴ GIÁO HOÀNG PIÔ XII, *Thông điệp Musicae Sacrae Disciplina*, số 35-36

¹⁵ GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, *Thư gửi các nghệ sĩ*, Hương Trầm 14, trang 26, Lm Đặng Xuân Thành chuyển ngữ.

¹⁶ X. <https://effectsofmusicinquiry.weebly.com/music-and-medicine.html>

hàn gán những vết thương, khơi dậy những cảm xúc và những hoài niệm, tô màu cho bức tranh ký ức, điểm tô thêm trên những bức họa với đủ các gam màu cuộc sống.¹⁷

Đối với Kitô giáo, âm nhạc một mặt là phương tiện con người dùng để hướng lòng lên Chúa, qua những bài thánh ca, mặt khác nó còn là phương thuốc chữa lành đời sống thiêng liêng, xoa dịu những tổn thương của tâm hồn và tạo nên sức mạnh giúp người tín hữu sống cách kiên định niềm tin của mình.

Như đã nói âm nhạc khơi nguồn từ một đức tin được kết nối với Thiên Chúa, với các Mâu nhiệm, Thánh kinh, Truyền thống, kinh nguyện, từ những cảm nghiệm và suy tư và vì thế đã trở thành phương tiện hữu hiệu trợ giúp con người trong những trận chiến thiêng liêng chống lại cô đơn và cảm dỗ của sự dữ. Thật vậy, giữa cuộc chiến thiêng liêng trong cuộc sống đầy những xô đẩy cảm dỗ, thất vọng và cô đơn, âm nhạc như đoàn quân tiên phong dọn đường cho những đoàn quân khác, giống như dân tộc Israel đã thúc trống, thổi kèn trước khi xuất trận, chuẩn bị cho một cuộc chiến chống lại quân thù. *“Như một tác động của Thánh Thần, âm nhạc mang lại hoa trái là bình an, hoan lạc, sám hối... chữa lành những cản trở của hoạt động ân sủng, gieo rắc bình an vào linh hồn các tín hữu và sửa soạn họ cho việc thờ phượng hoặc làm sống lại lời ca ngợi của một cộng đoàn xem ra đã chết”*.¹⁸

Trên đây là một số những đường nét chung của âm nhạc, thánh nhạc, tuy chưa phải là tất cả, nhưng đã góp phần tạo nên một sợi chỉ xuyên suốt trong hành trình phát triển đức tin và cách sống đạo của người công giáo.

Tại Việt Nam, tất cả những người Kitô hữu trưởng thành trong một gia đình truyền thống đều bắt đầu hành trình sống

¹⁷ <http://fashionnet.vn/arti-am-nhac-la-giai-dieu-cho-tam-hon>

¹⁸ JOSHEP OTON, *Âm nhạc và đời sống tinh thần*, nguyệt san Feu et Lumière, số 186, tháng 7-8 năm 2000.

đạo của mình, với những ảnh hưởng của âm nhạc, từ khi có trí khôn hoặc sớm hơn. Từ nhỏ, các em được cha mẹ, anh chị, dạy cho cách làm dấu, đọc kinh, hát những đoạn thánh ca ngắn, dễ nhớ, dễ thuộc. Đến tuổi đi học, các em được cha mẹ đưa đến nhà thờ, đến với các lớp giáo lý, từ mẫu giáo đến lớp vào đời, ở đó các em được hấp thụ một nền giáo dục Kitô giáo đi liền với âm nhạc. Bên cạnh đó, các em còn được tham dự vào các buổi cử hành phụng vụ như thánh lễ, các giờ kinh nguyện chung hoặc tại gia, và một điều chắc chắn đó là không có buổi cử hành nào mà yếu tố âm nhạc không được đưa vào. Đó chính là quá trình phát triển và hình thành một phong cách sống niềm tin, không những cho các bạn trẻ mà trong đó còn có rất nhiều thế hệ cha ông đã từng sống với kinh nghiệm như thế.

II. THÁNH NHẠC, THÁNH CA VÀ GIỚI TRẺ

1. Ảnh hưởng của âm nhạc đối với giới trẻ ngày nay

Trong vài chục năm trở lại đây, nền âm nhạc hiện đại du nhập vào Việt Nam tạo nên một sự thay đổi về cách sống, cách nhìn, cách cảm nhận và cách hưởng thụ của hầu hết mọi tầng lớp xã hội, rõ nét nhất là giới trẻ. Nó có sức lôi cuốn mạnh mẽ, cuồng nhiệt đến nỗi khiến họ quên cả mọi thứ đang diễn ra xung quanh. Những ca khúc mới, giai điệu mới, với những bản hòa âm điện tử hiện đại, lộng lẫy và đầy kích thích, ca từ dùng những ngôn ngữ nhạy cảm khiến giới trẻ say sưa, gât gù và các câu hát cứ thế vang vọng khắp mọi ngõ ngách, từ đường phố cho đến trường học, đa dạng và phong phú. Âm nhạc đạt đỉnh, có lúc được tôn vinh như một tôn giáo mới và đôi khi vượt trên cả khái niệm về tôn giáo. Dưới đây là chia sẻ của một fan yêu thích âm nhạc: *“Âm nhạc, đối với tôi là một thứ gì đó thiêng liêng và đầy mê hoặc. Không đơn thuần là sở thích hay đam mê, âm nhạc vượt trên cả một lý tưởng nào đó mà tôi có thể hình dung ra nổi. Ngày xưa tôi vẫn mừng tượng trong đầu có lẽ âm nhạc là thứ tôn giáo duy nhất mà mình tin và tôn thờ*

thông qua việc nó mang lại sự khai sáng và đức tin cho tâm hồn. Nhưng rồi tôi phát hiện ra rằng: "Không, tôn giáo có vị thánh để tôn thờ, còn âm nhạc là một thứ gì đó không thể cụ thể hóa thông qua ai đó được. Có rất nhiều nghệ sĩ mang tầm vóc đỉnh cao với các trường phái âm nhạc khác nhau, và dù sao đi chăng nữa thì chúng ta vẫn đâu thể nào xem họ như những vị thánh được". Âm nhạc là một thứ gì rất khác, nó đứng trên cả khái niệm tôn giáo, bởi vốn dĩ thanh âm là dấu hiệu của sự sống mà con người tôn thờ".¹⁹

Thực vậy, âm thanh và hoạt động của nền âm nhạc hiện đại lấn át mọi sinh hoạt của đời sống con người, dù vậy, chúng không những không giải quyết được mọi vấn đề mà còn gây ra những tác hại đáng lo ngại như một tờ báo đã nhận định: *"Nhạc thị trường hướng đến giới trẻ và nếu như hàng ngày cứ rót vào tai họ những ca khúc quẩn quanh với yêu đương suốt mướt, than vãn hay quá sòng phẳng với những mối quan hệ xung quanh thì e rằng chủ nghĩa cá nhân, sự vô cảm sẽ sinh sôi mạnh mẽ mà thiếu đi ý chí phấn đấu, bầu nhiệt huyết cống hiến của tuổi trẻ".²⁰*

2. Thánh nhạc và giới trẻ

Xét về mặt xã hội, như đã nói trên, âm nhạc đem lại nhiều điều tích cực cho con người, nhưng nó không phải là tất cả. Mọi thứ chỉ dừng lại một mức độ tiêu dùng và hưởng thụ, đáp ứng cho một nhu cầu giải trí đầy tính thực dụng mà không hướng lòng họ đến chiều kích siêu nhiên, đến Đấng có quyền ban phát và làm chủ tất cả mọi sự. Dù sao đi nữa, chúng ta cũng phải khách quan để nhìn nhận rằng, thị trường âm nhạc của xã hội hôm nay cách nào đó có tác động rất lớn trên đời sống tinh thần của nhiều người trẻ; nó tạo nên một làn sóng thu hút người trẻ chạy theo một mô hình toàn cầu mà quên đi

¹⁹ <https://www.facebook.com/256866808447991/posts/492307541570582/>

²⁰ <http://baovannghe.com.vn/lai-cau-chuyen-dinh-huong-am-nhac-22653.html>

những nét đặc thù vốn có của âm nhạc truyền thống, kể cả tôn giáo. Vì thế nó khiến chúng ta cảm thấy giới trẻ ngày nay dường như không mặn mà lắm với thánh nhạc, thánh ca của Giáo hội. Điều này gợi lên cho chúng ta những suy nghĩ: liệu người trẻ ngày nay có còn đam mê thánh nhạc, thánh ca nữa không? Thánh nhạc có còn là món ăn tinh thần, có còn đóng vai trò trong sự phát triển đức tin của người trẻ nữa không? Chúng ta sẽ làm gì để giúp các bạn trẻ tiếp tục yêu mến và nhận ra giá trị của thánh nhạc, thánh ca trong đời sống đức tin của họ, và coi đó là một kho tàng quý giá, không thể thay thế mà Thiên Chúa đã ban cho con người?

Những điểm tích cực

Trong nhiều năm qua, trong lĩnh vực thánh nhạc, Giáo hội Việt Nam đã có những tiến bộ thực sự: nhiều lớp huấn luyện thánh nhạc được tổ chức khắp nơi; nhiều nhạc sĩ trẻ được đào tạo bài bản theo trường lớp; nhiều bài thánh ca hay ra đời; nhiều buổi trình diễn thánh ca, thi thánh ca, được tổ chức tại các giáo phận, giáo xứ; nhiều diễn đàn, hội nghị được tổ chức giúp sức cho việc phát triển nền thánh nhạc thêm phong phú và đi đúng hướng. Những thời điểm như thế diễn ra giúp củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần yêu mến Chúa và phục vụ Giáo hội qua những cố gắng dần thân của rất nhiều người cho lĩnh vực này. Rõ ràng, trong những hoạt động có liên quan đến thánh nhạc, thánh ca, không ít người trẻ, dù phải chạy đua với cuộc sống thường ngày, đã hy sinh thời gian tham gia các hoạt động chung của cộng đoàn giáo hội địa phương. Bởi vì ý thức xây dựng một cộng đoàn đức tin và liên đới cách nào đó đã được hình thành nơi họ qua dòng thời gian nhờ phụng vụ và các bí tích, tất nhiên thánh nhạc là một đóng góp tích cực. Và chúng ta tin chắc rằng giới trẻ hiện nay vẫn không hề quay lưng lại với thánh nhạc, thánh ca cho dù ngoài xã hội đang chào mời bằng những thứ hấp dẫn hơn.

Và may mắn hơn nền âm nhạc Kitô giáo hoàn toàn khác biệt với những thứ âm thanh đang diễn ra trong xã hội như đang thấy. Âm nhạc của xã hội hiện đại được phân phát theo thị trường, thị hiếu tiêu dùng, theo kiểu “mì ăn liền”, dùng một lần rồi bỏ; trái lại, đối với Kitô giáo âm nhạc luôn được liên kết chặt chẽ với phụng vụ thánh thiện. Qua vẻ đẹp của sự thánh thiện, thánh nhạc “*không những như một phương thế có sức nâng cao tâm trí lên cùng Thiên Chúa, mà còn như một sự trợ giúp quý báu cho các tín hữu trong việc tham dự tích cực vào các mầu nhiệm rất thánh và lời cầu nguyện công cộng và trọng thể của Giáo hội*”,²¹ đồng thời có khả năng “*giúp các tín hữu sẵn sàng hơn để đón nhận hiệu quả của ân sủng vào lòng, vốn là những nét đặc trưng của việc cử hành các mầu nhiệm thánh*”.²²

Những điều trên cho chúng ta thấy thánh nhạc, thánh ca, bằng mọi cách vẫn là những phương tiện hữu hiệu nâng đỡ đời sống đức tin của mọi tín hữu. Vì chung, khi con người không cầu nguyện bằng sự tỉnh lặng, suy niệm, bằng những lời kinh thường ngày quen thuộc thì thánh ca sẽ là phương tiện giúp họ vượt qua những gì là trần tục để hướng đến một chiều kích siêu nhiên hơn chính là Thiên Chúa.

3. Chăm sóc mục vụ thánh nhạc cho giới trẻ

Ảnh hưởng của thánh nhạc, thánh ca trong đời sống đức tin của mọi giới qua những gì đã nêu trên là một thành quả tốt đẹp rất đáng trân trọng. Tuy nhiên ngoài việc thánh ca được dùng trong những buổi cử hành phụng vụ, cầu nguyện, các sinh hoạt khác, vẫn chưa thấy một “sân chơi” thực sự nào dành cho hoạt động của giới trẻ. Có chăng là những buổi hát thánh ca được tổ chức riêng lẻ mỗi năm một lần trong các dịp lễ, qua

²¹ https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/it/letters/2003/documents/hf_jp-ii_let_20031203_musica-sacra.html

²² ibid

những cuộc thi hát thánh ca hoặc các đại hội giới trẻ tại một vài giáo phận, rồi cuối cùng đầu cũng vào đó.

Hầu hết chúng ta đều mong muốn sao cho bóng dáng của Lời Chúa, thể hiện qua những bài thánh ca, như một lời chứng được phổ biến rộng rãi, giống như các thể loại âm nhạc khác, được cất lên khắp cùng ngõ hẻm, vượt mọi ranh giới mà không hề ái ngại. Vẫn có đó, nhưng chưa đủ! Vì thế trong việc chăm sóc mục vụ cho giới trẻ, cách riêng trong lĩnh vực thánh nhạc, cần phải lưu tâm nhiều hơn đến những ưu tư và ước muốn của người trẻ, đồng thời thích ứng tốt hơn trong những hoạt động liên quan đến thánh nhạc.

3.1 Một thoáng nhìn về giới trẻ hiện nay

Trong những năm gần đây tại Châu Âu và cả Châu Á, tỷ lệ người trẻ không còn niềm tin vào Giáo hội ngày càng gia tăng. Ngày càng có nhiều người trẻ xa rời đức tin, không tham dự phụng vụ ngày Chúa nhật, không cảm thấy mình thuộc về Giáo hội nữa. Hoặc tệ hơn khi một số người trẻ cho rằng: *“Giáo hội chẳng liên quan gì đến cuộc đời họ. Một số còn minh nhiên yêu cầu Giáo hội để họ yên thân, vì họ cảm thấy khó chịu, nếu không muốn nói là bức bối khi Giáo hội hiện diện”*.²³

Mối quan hệ giữa những người trẻ và Giáo hội ngày càng trở nên khó khăn. Thật khó để liệt kê đầy đủ mọi lý do khiến cho người trẻ rời bỏ Giáo hội, không còn nhận mình là Kitô hữu. Người ta có thể đổ lỗi cho những tác động của môi trường xã hội toàn cầu, thế nhưng điều mà con người ít để ý đến đó là họ đang sống với một thứ ‘linh đạo không có Thiên Chúa’.²⁴

Mặc dù không ít những người trẻ đứng vững, nguội lạnh nhưng vẫn còn rất nhiều người sẵn sàng dấn thân trong mọi hoạt động của Giáo hội. Chúng ta không thể phủ nhận những

²³ GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, *Tông huấn Christus Vivit*, số 40

²⁴ Ibid, số 185

đóng góp quan trọng đó của họ trong mọi sinh hoạt mục vụ của Giáo hội.²⁵ Những người trẻ không thể đứng yên trong môi trường mà họ không tìm thấy không gian của mình hay không nhận được sự khích lệ. Họ là nhân vật chính, năng động, không yên tĩnh. Vì trong mọi thời điểm, những người trẻ luôn nắm giữ vai trò quan trọng, là tác nhân chính của những thay đổi, là những người nắm giữ tương lai và qua họ tương lai bước vào thế giới.²⁶ Giới trẻ giờ đây kêu gọi chúng ta nhập cuộc cùng họ chống lại những rào cản ngăn cách cuộc sống của họ, giúp họ phát triển một cách đúng đắn. Họ yêu cầu chúng ta và đây cũng là yêu sách của chính chúng ta, đó là một sự cống hiến sáng tạo, một động lực thông suốt, nhiệt tâm và tràn đầy hy vọng.²⁷

3.2 Việc cần làm

Như đã nói trên, vai trò của người trẻ thật sự quan trọng trong thế giới ngày nay. Họ là nhân vật chính. Chính vì thế Đức Giáo hoàng Phanxicô đã thể hiện sự quan tâm của mình đối với giới trẻ nơi Tông huấn *Chúa Kitô Đang Sống*. Trong Tông huấn này ngài xem những diễn tả nghệ thuật như âm nhạc là “*một loại văn hóa và ngôn ngữ có khả năng khơi dậy cảm xúc và xây dựng căn tính. Ngôn ngữ âm nhạc cũng là một lợi ích cho mục vụ, đặc biệt là cho phụng vụ và canh tân phụng vụ*”.²⁸ Qua đó, ngài đòi hỏi Giáo hội luôn tỉnh thức và sẵn sàng vạch ra một lối đi mới mẻ, thích hợp và thực tế hơn trong hoàn cảnh của chúng ta.

3.2.1 Phụng vụ mới mẻ

Phụng vụ mới mẻ ở đây không có nghĩa là đổi mới hoàn toàn, lệch ra khỏi quy tắc của luật phụng vụ và thánh nhạc.

²⁵ <https://gpquinhon.org/q/thuong-huan/gioi-tre-va-giao-hoi-trong-mot-the-gioi-dang-doi-thay-2180.html>

²⁶ Ibid; x. *Tông huấn Christus Vivit*, số 174

²⁷ Bài Khai mạc Thượng hội đồng về Giới trẻ Thế giới 2018 (<http://vietcatholic.com/News/Home/Article/246924>)

²⁸ GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, *Tông huấn Christus Vivit*, số 226

Nhưng hơn bao giờ hết, làm sao để những gì chúng ta đang cử hành trong phụng vụ thích ứng hơn với giới trẻ trong thời đại mới, ngõ hầu giúp họ gắn bó mật thiết hơn với niềm tin, với nền âm nhạc thánh thiện mà họ được thừa hưởng từ bao thế hệ. Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói: *“Ngày càng có nhiều nhóm tập hợp để tôn thờ Thánh Thể và cầu nguyện dựa trên Lời Chúa. Chúng ta không được xem thường khả năng của người trẻ trong việc cầu nguyện chiêm niệm [...] Trong nhiều bối cảnh, giới trẻ công giáo mong muốn có được một đường lối phụng vụ mới mẻ, đích thực và vui tươi, đem đến cho họ những giờ phút cầu nguyện và những buổi cử hành bí tích có thể lay động đời sống thường ngày”*.²⁹

Liên quan đến thánh nhạc, trong bài diễn văn tham dự hội nghị quốc tế về thánh nhạc vào sáng 4/3/2017 do Hội đồng Tòa thánh về Văn hóa, Bộ Giáo dục Công giáo, Giáo hoàng Học viện về Thánh nhạc và Giáo hoàng Học viện về Phụng vụ thuộc trường thánh Anselmo ở Roma tổ chức, Đức Thánh Cha đã khẳng định: *“Về thánh nhạc và thánh ca phụng vụ ‘nảy sinh hai nhiệm vụ đối với Giáo hội : một mặt, Giáo hội phải bảo vệ và phát huy giá trị các di sản phong phú, đa dạng được thừa hưởng từ quá khứ, bằng cách dùng nó với sự cân bằng trong hiện tại và tránh xa nguy cơ của việc hoài cổ hoặc khảo cổ’. Mặt khác, Giáo hội cần phải bảo đảm rằng ‘thánh nhạc và thánh ca phụng vụ phải được “hội nhập” hoàn toàn vào các ngôn ngữ nghệ thuật và âm nhạc đương thời’; tức là biết trình bày và đưa Lời Chúa vào trong các bài hát, âm thanh, hòa âm làm rung động tâm hồn của mọi người trong thời đại chúng ta; bằng cách kiến tạo một bầu khí cảm xúc thích hợp, chuẩn bị cho đức tin và làm sống lại sự đón nhận và tham dự đầy đủ vào mầu nhiệm được cử hành”*.³⁰

²⁹ Ibid, số 224

³⁰ <https://gpquinhon.org/q/thanh-nhac/thanh-nhac-phai-hoi-nhap-trong-ngon-ngu-am-nhac-duong-dai-367.html>;
<https://www.avvenire.it/papa/pagine/musica-sacra-doni-la-bellezza-di-dio>

3.2.2. Nhiệm vụ của người làm âm nhạc

Đề “có được một đường lối phụng vụ mới mẻ, đích thực và vui tươi”, đề có thể “hội nhập hoàn toàn vào các ngôn ngữ nghệ thuật và âm nhạc đương thời”, “đưa Lời Chúa vào trong các bài hát, âm thanh, hòa âm làm rung động tâm hồn của mọi người”, “kiến tạo một bầu khí cảm xúc thích hợp, chuẩn bị cho đức tin”, đòi hỏi những người có trách nhiệm về thánh nhạc, các nhạc sĩ sáng tác và nhạc trưởng biết phân định, trau dồi kiến thức về âm nhạc và đặc biệt phải thủ đắc cho mình những cảm thức của Giáo hội về thánh nhạc;³¹ để khi một tác phẩm mới ra đời, vừa đáp ứng được những nhu cầu mà Giáo hội và giới trẻ mong muốn, vừa gìn giữ được vẻ đẹp của thánh nhạc là sự thánh thiện. Việc chiều theo những thị hiếu có tính thị trường đôi khi có thể gây ra ảnh hưởng tiêu cực trong việc tiếp nối những hình thức diễn tả âm nhạc và phụng vụ truyền thống.

Ngoài ra, như chúng ta đã biết, âm nhạc không quy định tuổi. Tuy vậy, không phải tất cả các bài hát đều thích hợp với giới trẻ. Hiện nay trong kho tàng thánh ca Việt Nam, những bài hát dành cho giới trẻ thật sự rất ít. Vì vậy, để lôi kéo giới trẻ về với Giáo hội, với các bí tích, củng cố đời sống thiêng liêng, cần có nhiều bài hát thích hợp hơn cho giới trẻ.

Ca đoàn chiếm một vị trí quan trọng trong cử hành phụng vụ, là chỗ dựa và là công cụ để nuôi dưỡng lòng đạo đức của các tín hữu, giúp người khác cầu nguyện, mang lại sự mạch lạc cho phụng vụ. Vì thế, việc chọn dùng các bài hát đúng và hay về lời ca lẫn giai điệu trong mỗi cử hành phụng vụ là điều các ca trưởng cần phải quan tâm. Bên cạnh đó, các ca viên cũng cần phải được huấn luyện về kỹ năng hát xướng để có thể chuyển tải thật tốt sứ điệp Tin mừng cho các tín hữu qua giọng ca của mình.

³¹ <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/am-nhac-theo-cam-thuc-cua-giao-hoi-40596>

3.3. Trường đào tạo nhân sự

Đào tạo nhân sự và nâng cao kiến thức về thánh nhạc là một trong những ưu tư hàng đầu của Giáo hội, được thể hiện qua lời kêu gọi của các triều đại Giáo hoàng trong các Tông thư, Huấn thị... Đặc biệt Huấn thị Musicam Sacram đề xuất *“một nền huấn luyện vững chắc cho cả mục tử lẫn các tín hữu”*. Công Đồng Vatican II cũng nhắc nhở: *“Phải hết sức chú trọng đến việc giảng dạy và thực hành âm nhạc trong các chủng viện, các tập viện nam nữ tu sĩ, các học viện và cả trong các tổ chức cũng như học đường Công giáo khác”*.³² Công việc này đang được các giáo phận, chủng viện, dòng tu phát huy cách tốt đẹp. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn còn mang tính riêng lẻ: giáo phận nào biết giáo phận đó, cộng đoàn nào theo cộng đoàn đó mà vẫn chưa có một sự thống nhất rõ ràng, đôi khi dẫn đến việc trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

Thiết nghĩ, đã đến lúc chúng ta cần tổ chức lại việc huấn luyện thánh nhạc mang tính chuyên nghiệp hơn, thống nhất hơn về mọi mặt để có thể phổ cập và nâng cao khả năng hiểu biết về thánh nhạc cho mọi thành phần dân Chúa. Ước mong một ngày không xa, một “học viện về thánh nhạc” sẽ xuất hiện trên quê hương Việt Nam để đảm nhận công việc đào tạo này. Giới trẻ là nhân vật chính. Bởi vậy chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào lòng nhiệt thành và tinh thần cầu tiến của họ khi tham gia vào công cuộc đào tạo này, điều đó sẽ đem lại cho toàn thể Giáo hội Việt Nam một mùa xuân tươi mới.

III. TẠM KẾT

Âm nhạc nói chung là món quà đặc biệt mà Thiên Chúa đã ban cho con người. Nó có sức biến đổi bản thân và dẫn đưa con người đến cùng Thiên Chúa. Âm nhạc là một nghệ thuật luôn luôn mới và không bao giờ cũ. Đó là một kho tàng vẫn

³² CĐ VATICAN II, *Hiến chế Phụng vụ thánh*, số 115

còn giấu kín, đòi hỏi con người nỗ lực khám phá mỗi ngày hầu đem lại nét sinh động mới mẻ cho cuộc sống. Và để những khám phá đó tiếp tục là động lực, là phương tiện nâng đỡ, gìn giữ đức tin, dẫn đưa con người đến với Chân, Thiện, Mỹ, trước hết cần phải trân trọng và bảo vệ những gì Giáo hội đã gìn giữ qua dòng thời gian. Như Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI đã xác quyết: “*Điều mà các thế hệ trước coi là thiêng liêng, thì vẫn còn thiêng liêng và vĩ đại đối với chúng ta...*”.³³ Bên cạnh đó, chúng ta vẫn phải tiếp tục phát huy truyền thống cao quý này, đưa nó “*hội nhập vào các ngôn ngữ nghệ thuật và âm nhạc đương thời*”, sao cho những thế hệ trẻ tiếp nối cảm nhận được sự quan tâm của Giáo hội, và đón nhận như một món quà thuộc về mình, xem nó là của mình, luôn có trách nhiệm phát huy và gìn giữ.

Cuối cùng, xin được mượn lời của Đức Giáo hoàng Phanxicô nói với các bạn trẻ và cũng là lời khích lệ cho tất cả mọi người chúng ta: “*Hãy hát ca để công việc của bạn được nhẹ bớt, đừng lười biếng. Hãy hát, nhưng cũng hãy tiếp tục tiến bước. [...] Khi tiến bước bạn sẽ tiếp tục hành trình; nhưng hãy tiến bước trong nhân đức, trong đức tin chính thực và những việc làm thiện lương. Hãy ca hát, và bước tới*”.³⁴

³³ Thư gửi các Đức Giám mục nhân dịp công bố Tông thư dưới dạng *Tự sắc SUMMORUM PONTIFICUM* về việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cuộc cải tổ 1970". (x. https://www.vatican.va/content/benedict-xvi/it/letters/2007/documents/hf_ben-xvi_let_20070707_lettera-vescovi.html)

³⁴ GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, *Tông huấn Christus Vivit*, số 226

THÁNH NHẠC TRONG THÁNH LỄ GIỚI TRẺ

Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS

I/ DẪN NHẬP

Giới trẻ trong bài viết này được hiểu là những người trưởng thành trong độ tuổi từ 18-39. Họ là tương lai của thế giới, là gia tài quý giá của Giáo Hội, làm thành một nguồn lực có vai trò quan trọng trong hiện tại và có thể đóng góp rất nhiều cho xã hội và Hội Thánh trong tương lai.³⁵ Có lẽ vì vậy, trong bài “Nên thánh đối với giới trẻ”, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên đã trình bày những dòng mở đầu như sau: “Giới trẻ là mối quan tâm đặc biệt của Giáo Hội. Như Chúa Giêsu đã có cái nhìn thương mến đối với chàng thanh niên trong Phúc Âm (x. Mc 10,21), Giáo Hội luôn cảm thông và ưu ái các người trẻ, là tương lai của Giáo Hội và của xã hội.”³⁶

Do mối cảm thông và ưu ái này đối với giới trẻ mà chúng ta thấy xuất hiện ít là trong thời gian gần đây các văn kiện và các cuộc họp bàn của Hội Thánh liên quan đến giới trẻ. Chẳng hạn:

- Sứ Điệp Của Công Đồng Vatican II “Gửi Giới Trẻ” (07/12/1965); Tài Liệu Chuẩn Bị (13/01/2017) và Tài Liệu Kết Thúc (27/10/2018) của Thượng Hội Đồng Giám Mục Lần Thứ XV Về Giới Trẻ với tựa đề “Người Trẻ, Đức Tin, và Sự Biện Phân Ôn Gọi”; Thư Của Các Nghị Phụ Gửi Giới Trẻ Nhân Dịp Bế Mạc Thượng Hội Đồng Giám Mục Thường Kỳ Lần Thứ XV (28/10/2018);

³⁵ X. *Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* (= GLCG), các số 1913-1915; FABC, *Youth, Hope of Asian Families. Statement of the 4th Asian Youth Day, 30/7 – 5/8/2006, Hong Kong*, trong *For all the Peoples of Asia 4*.

³⁶ Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, “Nên thánh đối với giới trẻ”, <<https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/nen-than-hoi-doi-voi-gioi-tre-39705>> (04/2020)

“Thượng Hội Đồng Về Người Trẻ” (10/2018) cùng với Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục “Christus Vivit – Đức Kitô sống” của ĐGH Phanxicô ban hành ngày 25/03/2019 gọi đến người trẻ và toàn thể dân Chúa.

- Ngoài ra, Hội Thánh đã và đang tổ chức Ngày Giới Trẻ ở mọi cấp độ từ giáo xứ, giáo hạt, giáo phận (dịp lễ Lá/ lễ Chúa Kitô Vua),³⁷ lên tới cấp giáo tỉnh/ quốc gia/ châu lục phỏng theo Ngày Giới trẻ Thế giới đã được ĐGH Gioan Phaolô II thiết lập vào ngày 20/12/1985. Kèm theo đó, mới đây, qua Bộ Giáo Dân, Gia Đình Và Sự Sống, Hội Thánh đã ban hành “Những định hướng mục vụ cho việc cử hành Ngày Giới trẻ Thế giới (JMJ) tại các Giáo Hội địa phương” (18/5/2021) với mục đích giúp cho các Giáo Hội địa phương chuẩn bị tốt hơn cho Ngày Giới Trẻ cấp quốc gia/ giáo phận, qua đó kêu gọi các vị hữu trách Giáo Hội địa phương quan tâm hơn đến giới trẻ và dành cho giới trẻ một chỗ đứng quan trọng trong việc xây dựng Giáo Hội.³⁸

Tại Việt Nam, bên cạnh những hoạt động và chương trình mục vụ dành riêng cho giới trẻ, chúng ta thấy xuất hiện một số suy tư và sách vở phục vụ cho giới trẻ như sách *Tin Mừng Cho Người Trẻ* (Tác giả: Claude Robert, SJ),³⁹ suy niệm “Tuổi Trẻ Và Lời Chúa” (Manoj Sunny),⁴⁰ “Giới Trẻ Trong

³⁷ ĐGH Phanxicô đã thay đổi cử hành Ngày Giới Trẻ Thế giới từ Chúa nhật lễ Lá sang Chúa nhật lễ Chúa Kitô Vua,

<<https://zenit.org/2020/11/22/pope-changes-diocesan-celebration-of-wyd-from-palm-sunday-to-christ-the-king-sunday/>>

³⁸ Trích từ “Toàn Văn Những Định Hướng Mục Vụ Cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới Ở Cấp Địa Phương”, dg. Lm. Võ Xuân Tiền,

<<https://giaophankontum.com/van-kien/van-kien-hoi-thanh/toan-van-nhung-dinh-huong-muc-vu-cho-ngay-quoc-te-gioi-tre-o-cap-dia-phuong>> (26/05/2021).

³⁹ ĐHY G.B Phạm Minh Mẫn chuyển ngữ (1998) từ nguyên tác 2000 *Ans Après* (Nxb. Casterman, 1961).

⁴⁰ Từ <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/tuoi-tre-va-loi-chua-40401> (05/08/2020)

Kinh Thánh” (Tôma Nguyễn Quốc Minh Tuấn, O.P.),⁴¹...*Tuy nhiên, một cử hành đỉnh cao của Ngày Giới Trẻ là Thánh lễ giới trẻ thì lại ít được đào sâu. Thánh nhạc cho Thánh lễ này cũng ít hay chưa được bàn tới. Nếu như đối với các em thiếu nhi, Hội Thánh đã có hẳn một văn kiện là Huấn Thị về Thánh lễ Thiếu Nhi (1973) để giúp các em tham dự phụng vụ cách tích cực và sốt sắng hơn với những điều chỉnh và thay đổi ít nhiều trong cử hành Thánh lễ và kể cả âm nhạc cho phù hợp với trí óc, tâm hồn và tâm lý của các em, thì Thánh lễ giới trẻ tựu trung vẫn chỉ là Thánh lễ dành cho người lớn hoặc với rất ít điều chỉnh hoặc chỉ là thích ứng cách tự phát.*

Chính vì thế, bài viết này xin được mạo muội trình bày như một sự tổng hợp những quy tắc chuẩn mực liên quan đến Thánh lễ giới trẻ cũng như thánh nhạc cho Thánh lễ này và đề xuất một số những đường hướng riêng biệt để áp dụng thực hành. Chúng ta sẽ lược qua mong ước của Hội Thánh về một Thánh lễ và sự tham dự vào Thánh lễ cũng như xác định những đòi hỏi cần thiết về phẩm chất của âm nhạc cho mọi Thánh lễ nói chung; và rồi, để thích ứng với thể chất, tâm lý và tình cảm của thanh thiếu niên, chúng ta sẽ tìm hiểu nhu cầu và mong ước của người trẻ về một Thánh lễ cho/ với họ và thánh nhạc thích hợp với Thánh lễ này; sau cùng, bằng việc đối chiếu những gì vừa tìm hiểu với ước mong của Hội Thánh, chúng ta đề xuất một số điểm thực hành cụ thể cho Thánh lễ giới trẻ cùng với thánh nhạc kèm theo như chủ đích của bài viết này.

II/ NỘI DUNG

A/ ƯỚC MONG CỦA HỘI THÁNH

⁴¹ Từ <http://gpbannmethuot.com/hoc-hoi-kinh-thanh/gioi-tre-trong-kinh-thanh-45165.html> (06/10/2018)

1/ Thánh lễ và sự tham dự Thánh lễ

Có một điều chắc chắn rằng, vì xác tín rằng Bí tích Thánh Thể là “*Nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống kitô hữu*”⁴² cho nên Hội Thánh mong ước con cái mình hiểu biết, yêu mến, khao khát và thường xuyên đến với Thánh lễ (x. Ga 7,38). Nhờ mẫu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô đem lại, chúng ta sẽ đón nhận được biết bao ơn ích do việc tham dự Thánh lễ: phúc lành và Thánh Thần do Chúa Cha ban tặng; ân sủng của Chúa Kitô; ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần; được tha thứ tội lỗi; được no thỏa nhờ lương thực là Lời Chúa và Thánh Thể. Tất cả đều hết sức cần thiết để biến đổi mọi khía cạnh của đời sống chúng ta (x. 1Cr 10,31), khuôn đúc chúng ta nên giống hình ảnh Chúa Kitô (x. Rm 8,29) và chuẩn bị chúng ta tham dự vào bữa tiệc cánh chung trong Vương quốc sẽ đến.⁴³ Tham dự Thánh lễ đồng nghĩa với việc chúng ta được được tham dự vào thực tại và sự sống Thiên Chúa nhờ mẫu nhiệm Vượt qua của Chúa Kitô với quyền năng của Chúa Thánh Thần và trong sự hiệp thông với Giáo Hội để tôn vinh Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần.⁴⁴

Một Thánh lễ mà Hội Thánh mong ước ít là phải bao gồm và thể hiện được một số khía cạnh sau đây:

- Nhằm mục đích tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa nhân loại, và mục đích của thánh nhạc thì tương tự như thế;⁴⁵

⁴² Hiến chế Tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 11.

⁴³ X. GLCG, các số 1082, 1084, 1090, 1108-1109, 1138.

⁴⁴ GLCG, số 1091; Francis Cardinal Arinze, "Active Participation in the Sacred Liturgy" trong *Cardinal Reflections: Active Participation and the Liturgy* (Chicago/Illinois: HillenbrandBooks, 2005), 18.

⁴⁵ Hiến chế Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium* (= PV), số 112; *Nghi Thức Thánh Lễ* (= NTTL), số 29; GLCG, số 1157.

- Cầu nguyện cho người còn sống cũng như đã qua đời, cho cộng đoàn hiện diện, cho dân Chúa khắp mọi nơi và cho toàn thể thế giới;⁴⁶
- Thánh lễ phải mang tính cộng đồng;⁴⁷
- Mọi người tham dự Thánh lễ cách ý thức, tích cực và trọn vẹn;⁴⁸
- Các nghi lễ cần phải chiếu tỏa nét đơn sơ cao quý, trong sáng, vắn gọn; phải tránh những lặp đi lặp lại vô ích; phải thích ứng với tầm linh hội của các tín hữu, cách chung không cần nhiều lời giải thích;⁴⁹
- Các cuộc rước cần diễn ra cách đẹp đẽ, luôn phải kèm theo những bài hát xứng hợp như quy luật đã ấn định;⁵⁰
- Thịnh lặng phải là thành phần của phụng vụ cũng như là phần quan trọng của nghệ thuật cử hành “ars celebrandi”;⁵¹ nhờ thịnh lặng và cử hành một cách chậm rãi, không quá vội vã mà cộng đoàn dễ dàng hồi tâm và suy niệm.⁵²

⁴⁶ X. *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma* (= QCSL), các số 69-70.

⁴⁷ X. QCSL, số 86.

⁴⁸ X. PV, số 14.

⁴⁹ PV, số 34.

⁵⁰ X. QCSL, các số 44, 62, 86, 121, 139; Joseph DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal* (Chicago: Liturgy Training Publication, 2011), số 121.

⁵¹ X. QCSL, số 45, 54; NTTL, số 9; *Sách Lễ Nghi Giám Mục* (= LNGM), số 136; Joseph DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal*, số 54.

⁵² X. QCSL, các số 43, 45, 56, 88, 164; NTTL, số 138; LNGM, số 138; *Inestimabile Donum*, số 17; Đức Bênêdictô XVI, *Sacramentum caritatis*, số 50; Joseph DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal*, số 56; Jean Lebrun, “Sự Đón Nhận Lời Chúa”, trong *Họp Nhau Cử Hành Phụng Vụ*, tập II, ed. Joseph Gelineau, dg. Trần Thái Đình (Nxb. Đồng Nai, 1992), 223.

2/ Phẩm chất của âm nhạc trong Thánh lễ

Thánh nhạc nên có, ở mức độ cao nhất, những phẩm chất thích hợp với phụng vụ: thánh thiêng, xinh đẹp, phổ quát và xác thực.⁵³

- Thánh thiêng: nghĩa là thánh nhạc phải thánh thiện, nghiêm trang và sốt sắng; vì thế cần loại trừ mọi ngôn từ cũng như cách trình bày âm nhạc trong Thánh lễ theo thói đời, theo kiểu nhà hát, mang tính phàm trần, tầm phào, phù phiếm.⁵⁴

- Xinh đẹp/ thẩm mỹ: nghĩa là âm nhạc phải là nghệ thuật chân chính đúng như Hội Thánh mong muốn khi đem vào phụng vụ của mình nghệ thuật sử dụng âm thanh thuộc âm nhạc.⁵⁵

- Phổ cập: nghĩa là thánh nhạc phải quen thuộc với các tín hữu;⁵⁶ phổ quát còn có nghĩa là các sáng tác phải có cung điệu thánh nhạc thực sự, để không những các ca đoàn lớn có thể hát được mà còn hợp với cả ca đoàn nhỏ, giúp cho toàn thể cộng đoàn tín hữu cũng có thể tham dự một cách linh động.⁵⁷

- Xác thực: nghĩa là lời thánh ca phải thích hợp với giáo thuyết công giáo và tốt hơn cả là rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn mạch phụng vụ.⁵⁸

B/ THÁNH LỄ VỚI GIỚI TRẺ

Mục vụ phụng vụ đã phát triển theo hướng là xuất hiện các Thánh lễ theo giới/ nhóm. Chẳng hạn có Thánh lễ cho thiếu

⁵³ Đức Piô X, Tựa sắc *Tra Le Sollecutidini* (22/11/1903), số 2; Đức Piô XII, Thông điệp *Musicae Sacrae [Disciplina]* (25/12/1955), số 41.

⁵⁴ X. *Tra Le Sollecutidini*, số 2; *Musicae Sacrae*, số 42.

⁵⁵ X. *Tra Le Sollecutidini*, số 2; *Musicae Sacrae*, số 45.

⁵⁶ X. *Ibid.*

⁵⁷ PV, số 121.

⁵⁸ PV, các số 121, 114; GLCG, số 1158.

nhi, Thánh lễ cho di dân, Thánh lễ cho công nhân, Thánh lễ cho sinh viên... Thánh lễ giới trẻ là một trong số đó.

Tất cả những phần trình bày trên liên quan đến “ước mong của Hội Thánh về Thánh lễ và tham dự Thánh lễ” cũng như về “phẩm chất của âm nhạc trong Thánh lễ” như một định hướng cho việc tổ chức và cử hành Thánh lễ giới trẻ cùng với thánh nhạc dành cho Thánh lễ này. Dựa vào đó, Thánh lễ giới trẻ cần phải xem xét và thỏa mãn ít là một số những điểm chung như sau:

1/ Một số điểm nhấn trong Thánh lễ giới trẻ

a/ Tính cộng đồng

Giới trẻ cần được cung cấp một môi trường vừa ủng hộ cho sự phát triển cá nhân vừa phát huy sự nối kết cộng đồng. Vì thế, Thánh lễ cho giới trẻ cần nhấn mạnh nhiều hơn tới tính cộng đồng của cử hành phụng vụ. Đây chính là chiều kích hiệp thông của phụng vụ vì phụng vụ chính là hành vi hiệp thông và là hành động của cộng đoàn, là công trình của toàn thể Thân mình Chúa Kitô gồm Đầu và các chi thể. Tuy có sự khác biệt giữa các tham dự viên về phẩm trật, phận vụ, và sự tham dự hiện thực (x. Rm 12,4), nhưng Thánh lễ không bao giờ là phụng vụ của cá nhân mà là cử hành của cộng đoàn Giáo Hội, liên quan đến toàn thể cộng đoàn và làm nên cộng đoàn Thánh Thể, nhằm củng cố một cách mạnh mẽ không những sự hiệp nhất của tín hữu với Chúa mà còn sự hiệp nhất giữa họ với nhau nữa (x. 1Cr 10,17).⁵⁹ Do đó, những lối thực hành như: coi cử hành phụng vụ như là hành động của riêng vị tư tế, của riêng ai đó; cố ý hiện diện ngoài thánh đường (hầu hết là người trẻ); hiện diện một cách thụ động; tham dự theo lối trình diễn

⁵⁹ X. PV, các số 7, 26f, 28-29, 42; *Lumen Gentium*, số 10; Bộ Lễ Nghi, *Musicam Sacram/ Instructio de Musica in Sacra Liturgia* (05/03/1967), số 5; Thánh Bộ Lễ Nghi, *Eucharisticum mysterium* (25/05/1967), số 26; *Bộ Giáo Luật*, 835-836, 837§1; GLCG, các số 899, 1140-1144; QCSL, số 91; Đức Gioan Phaolô II, *Dies Domini* (31/05/1998), các số 35-36.

hay “lấn át” những phần tử khác trong Thánh lễ: tất cả những biểu hiện đó đều là “xa lạ” trong chính cộng đoàn của mình, đi ngược lại với chiều kích hiệp thông trong Giáo Hội.⁶⁰ Khi bàn về cử hành Thánh lễ theo nhóm nhỏ, ĐGH viết rằng: “Thượng Hội Đồng nêu ra một số tiêu chuẩn cần thiết: các nhóm nhỏ phải giúp hợp nhất, chứ không chia cắt cộng đoàn; điều đó phải được thể hiện trong thực tế cụ thể; những nhóm nhỏ này phải thúc đẩy việc tham dự hiệu quả của cả cộng đoàn, và gìn giữ được càng nhiều càng tốt sự thống nhất về đời sống phụng vụ trong các gia đình.”⁶¹

b/ Tham dự cách ý thức, tích cực và trọn vẹn

Không thể chấp nhận được, thanh niên thiếu nữ với tất cả sự trẻ trung năng động của họ, lại giống như người quan sát câm nín trong Thánh lễ. Trái lại, họ phải thực sự “cùng” dâng lễ với linh mục, với vai trò là tác viên phụng vụ hay như tín hữu trong cộng đồng theo dạng thức phân công "người nào việc nấy" tùy theo cấp bậc của mình trong dân Thiên Chúa (người tiếp đón, giúp lễ, đọc sách, xướng ý nguyện, dẫn lễ, trao Mình Thánh, dâng của lễ, quyên tiền, ca viên, lĩnh xướng viên, ca trưởng...),⁶² và tham dự một cách ý thức, tích cực và trọn vẹn vào Thánh lễ.⁶³

Tham dự Thánh lễ cách ý thức, tích cực và trọn vẹn là:

- Tham dự với tâm trí được chuẩn bị chu đáo từ trước. Trí thì hiểu được ý nghĩa của những gì diễn ra trong phụng vụ, hiểu được các nghi thức, các biểu tượng đức tin và các cử điệu của từng cử hành.⁶⁴ Tâm thì lo

⁶⁰ X. Kenan B. Osborne, ofm, *Community, Eucharist, and Spirituality* (Liguori Press, 2007), 98.

⁶¹ *Sacramentum caritatis*, số 63.

⁶² X. PV, các số 28-29, 48, 53; GLCG, số 1547; QCSL, các số 5, 91, 294.

⁶³ X. PV, số 14.

⁶⁴ X. PV, các số 15-19; *Sacramentum caritatis*, số 64.

hoán cải qua những hình thức cụ thể như kiểm điểm đời sống, hồi tâm và thỉnh lạy tối thiểu ít phút trước khi bắt đầu cử hành phụng vụ, bằng ăn chay, và nếu cần bằng việc xưng tội.⁶⁵ Ý thức rằng, sự tham dự tích cực không chỉ là hòa nhập vào những hoạt động bề ngoài cũng như những tư thế và cử chỉ,⁶⁶ nhưng còn là nhận ra rằng trước hết chính Thiên Chúa hành động trong phụng vụ, chính ngài quy tụ chúng ta chứ không phải bởi sức lực và theo những nguyên lý của chúng ta, còn chúng ta có bổn phận đáp lại hành động của ngài một cách sẵn sàng, ý thức, linh động đồng thời hợp nhất bản thân với ngài.⁶⁷

- Tham dự với sự “kính cẩn lắng nghe các bài đọc Lời Chúa” cùng với cộng đồng với nhận thức rằng chính Chúa Giêsu nói với chúng ta qua việc công bố bản văn Kinh Thánh,⁶⁸

- Tham dự thực thụ vào bàn tiệc Thánh Thể không những bằng tâm tình thiêng liêng mà còn bằng việc lãnh nhận Thánh Thể nữa. Nếu không, tiệc Thánh Thể, xét như bữa ăn của tình hiệp thông và chia sẻ, sẽ không đạt được trọn vẹn ý nghĩa và không cho thấy rõ việc hiệp lễ là tham dự vào hy lễ đang cử hành.⁶⁹

- Tham dự trong sự hòa nhập vào lời nguyện tín hữu như một cách thức thực thi chức vụ tư tế cộng đồng đã được lãnh nhận qua bí tích Thánh tẩy mà dâng lên

⁶⁵ *Sacramentum caritatis*, số 55; GLCG, số 1072.

⁶⁶ X. QCSL, số 42.

⁶⁷ J. Ratzinger, *Spirit of the Liturgy* (San Francisco: Ignatius Press, 2000), 171.

⁶⁸ QCSL, số 29.

⁶⁹ X. PV, số 55; QCSL, các số 13, 85; Marie-Noelle Thabut, "Les membres de l' assemblée", trong *Dans vos assemblées*, vol. II, ed. Joseph Gelineau, (Desclée, 1989), 332.

Thiên Chúa những lời nguyện cầu xin ơn cứu độ cho mọi người;⁷⁰

- Tham dự vào lời ca tiếng hát, những lời tung hô và câu đáp lại các lời chào và lời cầu nguyện của tư tế ngõ hầu hành động của toàn thể cộng đoàn được biểu lộ cách rõ ràng và nồng nhiệt hơn;⁷¹

- Tham dự trong sự thinh lặng cần thiết.⁷²

c/ Điểm hẹn của cuộc gặp gỡ với Đức Kitô và với nhau

Thánh lễ là dịp tốt nhất để gặp gỡ Thiên Chúa và tha nhân. Lý do là vì: [i] cộng đoàn luôn được nguyện xin và cầu chúc “Chúa ở cùng anh chị em” suốt Thánh lễ; [ii] qua sự tham dự vào hai bàn tiệc thánh, người trẻ sẽ gặp gỡ Đức Kitô Thánh Thể trong Lời Chúa và bí tích, nhờ đó, họ được soi sáng và hướng dẫn trong cuộc tìm kiếm ý nghĩa và mục đích cuộc sống; biết đến với nhau và đón nhận nhau như anh chị em trong gia đình của Thiên Chúa để cầu nguyện cho nhau, chia sẻ với nhau và quan tâm đến nhau trong mọi biến cố lớn nhỏ của anh chị em mình. Với ý thức như thế, việc tham dự Thánh lễ sẽ như một trách nhiệm phục vụ cộng đồng trong đức ái.⁷³

d/ Cử hành một cách uyển chuyển - sáng tạo

Hội Thánh mong ước mọi nghi thức trong cuộc cử hành đều mang tính cách “nghệ thuật” (*ars celebrandi*), cũng như vừa biết sáng tạo để bộc lộ nội dung cuộc tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua, là mang lại niềm vui cứu độ cho các tín hữu tham dự, khi được gặp gỡ, hiệp thông với Chúa và với nhau.

⁷⁰ X. QCSL, số 69.

⁷¹ X. QCSL, các số 35-37

⁷² X. QCSL, số 45.

⁷³ X. ĐGH Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Christifideles Laici* (30/12/1988), số 46.

Dựa trên văn bản của *Hiến chế Phụng vụ Thánh* (các số 37-42), Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã nói đến việc Giáo Hội kêu gọi và tạo nhiều cơ hội để cử hành phụng vụ sáng tạo vì những lý do/ hoàn cảnh mục vụ khác nhau hay khi nhu cầu và lợi ích mục vụ đòi hỏi, để có những thích nghi và thay đổi thích hợp với những bối cảnh và văn hóa khác nhau.⁷⁴

Người trẻ vốn được chú trọng ở tính sáng tạo, một đức tính cao quý nói lên những khả năng Chúa ban và sử dụng những khả năng ấy góp phần trong việc tạo dựng của Ngài. Sáng tạo vốn là bản chất và đặc trưng của tuổi trẻ, cho nên, chính họ có lẽ cũng mong ước, hay nói mạnh hơn là có nhu cầu về một Thánh lễ cho giới trẻ được cử hành một cách sáng tạo, uyển chuyển, sống động, vui tươi, không máy móc, không cứng nhắc và không buồn chán bên cạnh việc đáp ứng các tiêu chuẩn khác như cử hành một cách đúng đắn, nghệ thuật, tác động vào giác quan, xứng đáng, chăm chú, sốt sắng và đạo đức.⁷⁵

Thánh lễ có thể được cử hành một cách sáng tạo và sống động hơn bằng cách:

- Thay đổi trong sự lựa chọn các bài hát, các giai điệu, các lời nguyện và các bài đọc Kinh Thánh, cũng như trong khuôn khổ bài giảng lễ, trong việc soạn thảo lời nguyện tín hữu, trong những lời huân dụ, và trong việc trang hoàng nhà thờ theo mùa phụng vụ nhằm “thích ứng với nhu cầu của người tham dự, cũng như với khả năng của họ, với sự chuẩn bị nội tâm và tài năng riêng của họ”.⁷⁶

⁷⁴ *Sacramentum caritatis*, số 54.

⁷⁵ X. QCSL, số 93; Jorge A. Cardinal Medina Estévez, "Commentary on the Instruction *Redemptionis Sacramentum*: Participating in the Sacred Liturgy", trong *Cardinal Reflections: Active Participation and the Liturgy* (Chicago/Illinois: HillenbrandBooks, 2005), 32-33.

⁷⁶ X. PV, số 11; QCSL, các số 18, 20; *Huấn Thị Bí Tích Cứu Độ* (=BTCĐ), số 39.

- Thay đổi việc sử dụng các bản văn cử hành Thánh lễ khi có nhu cầu phải cầu nguyện cho Hội Thánh, cầu cho lợi ích chung và trong một số trường hợp đặc biệt. Chủ tế có thể linh hoạt nói theo ý mình những lời không được in trong Sách Lễ như: lời dẫn nhập vào Thánh lễ; giới thiệu về Kinh Tiền tụng và Kinh nguyện Thánh Thể; lời dẫn nhập vào Kinh Lạy Cha và lời giải tán cuối Thánh lễ.⁷⁷

- Thay đổi các mẫu cử hành đã được Giáo Hội dự liệu trong Sách lễ. Chẳng hạn: 3 mẫu của nghi thức thống hối và nghi thức làm phép - rảy nước thánh; 2 mẫu tuyên xưng đức tin sau bài giảng; 3 mẫu tung hô tưởng niệm sau khi truyền phép; 13 mẫu Kinh nguyện Thánh Thể.⁷⁸

2/ Một số đặc nét trong Thánh lễ giới trẻ

Với *Huấn Thị về Thánh lễ Thiếu Nhi* (1973), chúng ta dễ dàng nhận ra ý định của Hội Thánh là đáp ứng các nhu cầu và ước mong của các em khi tham dự Thánh lễ. Vì thế rất nhiều thay đổi và điều chỉnh so với Thánh lễ thông thường đã được liệt kê để áp dụng cho phù hợp với tâm tình và lứa tuổi của các em.⁷⁹

Cũng vậy, trong Thánh lễ dành cho giới trẻ, cần đáp ứng ít là các tiêu chí sau:

- Mọi thành phần tham dự, thân quen hay xa lạ, đều được chào đón với lòng hiếu khách cùng sự trì mến và các

⁷⁷ Kevin W. Irwin, *Responses to 100 Questions on the Mass* (NJ: Paulist Press, 1999), 34.

⁷⁸ X. Marie-Noelle Thabut, "Les membres de l' assemblée", trong *Dans vos assemblées*, vol. II, ed. J. Gelineau, 325; R. Gabriel Pivarnik, OP, *Toward a Trinitarian Theology of Liturgical Participation* (MN, Collegeville: Liturgical Press/ A Pueblo Book, 2012), 104.

⁷⁹ X. Bộ Phụng Tự, *Huấn Thị về Thánh lễ Thiếu Nhi* (01/11/1973), các số 14, 22, 42, 46, 48...

bạn trẻ như đang được mời gọi: “Hãy đến mà xem. Hãy đến mà nghe. Hãy đến mà hòa vào bài ca của chúng tôi.”⁸⁰

- Ngoại trừ các vị tư tế/ giáo sĩ, các thừa tác viên còn lại như giúp lễ, đọc sách, trao Mình Thánh Chúa, ca trưởng – ca viên... nên thuộc thành phần giới trẻ;⁸¹

- Sử dụng nhiều màu sắc, ánh sáng, biểu tượng, hình ảnh... cho môi trường/ khung cảnh phụng vụ để làm nổi bật lên ý nghĩa của ngày lễ và mùa lễ vì các bạn trẻ dễ bị ấn tượng mạnh với những yếu tố đó và cũng nên biết rằng trang trí là biến một nơi chốn thành một bài ca;⁸²

- Bài giảng cần rõ ràng, chậm rãi và đầy xác tín, gần gũi và dễ hiểu với giới trẻ, sử dụng những câu chuyện và ví dụ liên quan đến họ, thách đố họ và dẫn họ đến chỗ sống Tin Mừng, biết áp dụng Lời Chúa vào cuộc sống hằng ngày. Vị giảng thuyết có thể đi lại để giảng và có thể đến gần với cộng đoàn hơn nếu thành thạo sử dụng các phương pháp/ hình thức đối thoại, kể chuyện hầu tạo ra hiệu quả thiêng liêng và truyền thông tốt đẹp;⁸³

- Lời nguyện tín hữu nên được soạn thảo bởi các bạn trẻ/ người lãnh đạo trẻ và được xướng lên trong Thánh lễ bởi một/ vài bạn trẻ, trong đó, ngoài các ý cầu nguyện cho Hội Thánh, cho thế giới, cho những người đau khổ phần hồn hàn xác thì còn bao gồm ý nguyện cầu cho giới trẻ địa phương và thế giới.⁸⁴

⁸⁰ X. National Association of Pastoral Musicians, “Come and See . . . and Hear . . . and Sing”, từ <https://npm.org/bulletin-inserts/>.

⁸¹ X. PV, các số 28-29.

⁸² J. Gelineau, ed., *Hợp Nhau Cử Hành Phụng Vụ*, tập II, 63; Thomas N. Tomaszek, “From Age to Age: The Challenge of Worship with Adolescents”, trong *The Song of the Assembly*, eds. Bari Colombari & Prendergast (Portland: Pastoral Press, 2007), 64.

⁸³ X. Thomas N. Tomaszek, “From Age to Age: The Challenge of Worship with Adolescents”, 63-65.

⁸⁴ QCSL, số 69.

C/ THÁNH NHẠC CHO THÁNH LỄ GIỚI TRẺ

Thánh nhạc và ca hát trong phụng vụ đã được coi là phương thế để đạt được mục tiêu hàng đầu trong công cuộc canh tân phụng vụ của công đồng Vatican II: đóng góp vào màu nhiệm của hiệp nhất trong cử hành; gia tăng sự tham dự của cộng đoàn tín hữu vào cử hành phụng vụ một cách tích cực, ý thức, và trọn vẹn cả thân xác và tâm trí trong bầu khí nồng nàn đức tin, đức cậy và đức mến.⁸⁵

Giới trẻ ưa thích các loại nhạc cụ khác ngoài phong cầm như: guitar, piano, kèn trống, keyboard.... Tuổi trẻ cũng ưa chuộng âm nhạc vui tươi trẻ trung theo nhịp điệu. Vậy, thánh nhạc nào là kiểu mẫu cho giới trẻ đây?

Cần nhớ rằng ca hát và âm nhạc trong phụng vụ là để phục vụ Thiên Chúa và cộng đoàn, cho nên tất cả những gì được chọn lựa để đem vào phụng vụ, vào Thánh lễ giới trẻ, thì cần phải phù hợp với phụng vụ và đóng góp vào sự hợp nhất toàn thể của phụng vụ. Bởi vậy, chúng ta cần chọn lựa cái gì là tốt nhất và phù hợp nhất cho phụng vụ: bộ lễ, bài hát, nhạc công, nhạc cụ, số lượng phương tiện âm nhạc được sử dụng, các kiểu và loại âm nhạc khác nhau.⁸⁶

Tuy nhiên, thực tế xảy ra là, nhiều cử hành phụng vụ thay vì nhờ âm nhạc mà được nâng cao về mọi khía cạnh tâm linh và phụng vụ, thì lại trở nên tẻ nhạt và náo nê bởi sự chọn lựa âm nhạc kém cỏi, hát ca bết bát, đệm nhạc tẻ hại,... Để tránh đi những dấu hiệu này, cũng như để hoàn thiện vai trò và nhiệm

⁸⁵ X. PV, các số 112, 1, 14, 30; *Musicam Sacram*, số 15, Ủy Ban Thánh Nhạc, *Hướng Dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc* (= MVTN), số 27 (04/2017); J. Gelineau, ed., *Hợp Nhau Cử Hành Phụng Vụ*, tập II, 35.

⁸⁶ X. “Âm Nhạc trong Phụng Vụ Kitô giáo”, trong *La Maison Dieu*, 145 (1981), dg. Anrê Đỗ xuân Quế, OP,

<<http://www.vietcatholic.net/News/Html/37158.htm>>.

vụ của thánh nhạc trong phụng vụ, chúng ta nên chú ý đến từng yếu tố sau:

1/ Không thể thiếu âm nhạc

Một Thánh lễ có lời, có hành động và dấu chỉ nhưng nếu thiếu vắng âm nhạc thì sẽ thiếu vắng một biểu tượng uy lực. Vì chúng ta thật khó diễn tả các trạng thái của con người như hân hoan, cảm tạ, chào đón, ngợi khen, sầu buồn cũng như không thể tạo ra bầu khí khác nhau của cử hành mà không cần đến âm nhạc.⁸⁷ Vì âm nhạc, giống như thi ca, là ngôn ngữ của trái tim, tạo ra bầu khí của vẻ đẹp. Âm nhạc/ thánh nhạc là thành phần của phụng vụ, là thực tại thiết yếu cho sự tham dự toàn tâm toàn ý của các tín hữu vào phụng vụ, góp phần cần thiết hoặc trọn vẹn trong phụng vụ trọng thể.⁸⁸

Nếu như thế, Thánh lễ giới trẻ lại càng phải cử hành trong âm nhạc và tiếng hát. Đối với giới trẻ, âm nhạc là yếu tố thiết yếu của cuộc sống, là món ăn tinh thần của họ, được hội nhập vào cuộc sống của họ và có thể nói như là “căn tính” của họ. Thánh nhạc, nếu dễ hát và đầy chất Kinh Thánh và phụng vụ trong đó, có thể lôi kéo họ vào trong kinh nghiệm phụng tự đích thực của sự tung bưng hân hoan, giúp họ dễ dàng cầu nguyện và tham dự tích cực hơn vào cử hành phụng vụ.⁸⁹ Thật đúng với Thánh lễ giới trẻ khi thánh nhạc vừa phát triển lời cầu nguyện một cách dịu dàng hơn, vừa cổ võ sự đồng thanh nhất trí, lại vừa làm cho các nghi lễ thêm phần long trọng. Đối với giới trẻ, mỗi Thánh lễ phải được coi như một dịp cử hành

⁸⁷ X. Michel Veuthey, “Cử Hành Với Lời Ca Và Âm Nhạc”, trong *Hợp Nhau Cử Hành Phụng Vụ*, tập I, ed. J. Gelineau, dg. Trần Thái Đình (Nxb. Đồng Nai, 1992), 371.

⁸⁸ *Tra Le Sollelicitudini*, các số 27, 28; PV, số 113; *Musicam Sacram*, các số 5. 16.

⁸⁹ X. Thomas N. Tomaszek, “From Age to Age: The Challenge of Worship with Adolescents”, 63-65.

phụng vụ trọng thể mà thánh nhạc là thành phần cần thiết hoặc trọn vẹn trong đó.⁹⁰

2/ Nhưng cũng cần có những khoảnh khắc tĩnh lặng

Giới trẻ là phải vui tươi, phải tung bừng, phải nhảy nhót..., vì thế họ có khuynh hướng thích nơi ồn ào náo nhiệt. Thế giới ngày nay lại càng ồn ào náo nhiệt hơn với các thể loại âm nhạc nhiều khi “gào thét”, với truyền thông liên tục 24/24 tác động đến mọi người đến độ nhiều bạn trẻ đã đánh mất chính mình trong thế giới ảo. Khi mời gọi các bạn trẻ sống tĩnh lặng, Đức Bênêđictô XVI đưa ra lý do rõ ràng: Chúng ta đang sống trong một xã hội mà ở đâu và lúc nào cũng tràn ngập tiếng động và hoạt động, đến nỗi không còn thời gian và không gian để lắng nghe và đối thoại.⁹¹ Bởi đó, hơn bao giờ hết, giới trẻ cần có những thời khắc tĩnh lặng ở nơi chốn tĩnh lặng để họ có thể trở về với thế giới nội tâm của mình, để tìm gặp Chúa, gặp lại chính mình, và gặp gỡ anh chị em mình trong chiều sâu ơn gọi làm người; để lắng nghe tiếng Chúa,⁹² tiếng lòng của mình, lắng nghe nỗi lòng và cảm được tiếng kêu của tha nhân. Vậy thì, Thánh lễ, dù là Thánh lễ giới trẻ cũng đừng bao giờ thiếu đi những khoảnh khắc này.⁹³

Đây không phải là một thái độ thụ động, trái lại, truyền thống phụng vụ xác nhận rằng đó là hình thức tham dự thâm sâu và hiệu quả, là sự cởi mở trước hành động của Thiên Chúa trong chúng ta, gia tăng thái độ chiêm niệm trong phụng vụ, giúp chúng ta chuẩn bị nội tâm một cách sốt sắng hơn, hướng chúng ta về trời cao cũng như cảm nhận được sự huyền nhiệm và siêu việt của Thánh lễ. Quả thật Thiên Chúa nói với chúng

⁹⁰ X. PV, số 112.

⁹¹ X. “Giới trẻ và sự tĩnh lặng”, trong <<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/gioi-tre-va-su-tinh-lang-26119>> (10/08/2011).

⁹² X. Marc Donzé, *Tư tưởng thần học của Maurice Zundel*, dg. Nguyễn Thị Chung (Nxb Tôn Giáo, 2004), 609.

⁹³ MVTN, số 86.

ta không những qua Kinh Thánh mà còn qua sự thinh lặng, tức là qua “ngôn ngữ của huyền nhiệm” (Joe Paprocki). Vì vậy, đừng biến Thánh lễ thành một buổi cử hành ồn ào, vội vã, làm mất đi cảm thức linh thánh, ý nghĩa huyền nhiệm. Thay vào đó, nên tôn trọng những chỗ thinh lặng cần thiết như đã được Giáo Hội hướng dẫn: trong nghi thức sám hối; sau lời mời cầu nguyện; sau bài đọc và bài diễn giảng;⁹⁴ sau mỗi ý nguyện trong lời nguyện tín hữu; và sau khi hiệp lễ.⁹⁵

3/ Giúp bạn trẻ tham dự tích cực vào phụng vụ

Cộng đoàn cần phải đi vào âm nhạc với tư cách là người tham dự tích cực chứ không phải là người quan sát thụ động. Thái độ thụ động là tàn phá tinh thần tham dự phụng vụ. Câu hỏi được đặt ra là âm nhạc cản trở hay hỗ trợ các bạn trẻ tham gia tích cực và trọn vẹn vào cử hành phụng vụ? Xin thưa, âm nhạc sẽ cản trở sự tham dự của họ nếu đó là thứ âm nhạc nghèo nàn và không gây cảm hứng; nếu ca từ/ ngôn từ của bài hát thiếu vẻ đẹp và phẩm chất; và nếu giai điệu thì sáo rỗng và quá nhạt nhẽo... Ngược lại, âm nhạc sẽ hỗ trợ sự tham dự nếu như: [i] âm nhạc thông truyền và cử hành Tin Mừng của Chúa Giêsu; [ii] mọi người được hát và có thể hát một cách ý thức, tự tin và nghệ thuật các bản văn quan trọng của Kinh thánh và phụng vụ trong tư cách là ca sĩ/ ca viên hàng đầu của phụng vụ; [iii] chúng ta biết chọn lựa âm nhạc giúp tín hữu lớn lên trong đức tin, làm sâu sắc thêm cảm nghiệm của họ về Thiên Chúa,

⁹⁴ Trước câu hỏi: Suy niệm trong thinh lặng sau bài giảng có thích đáng không và trong lúc thinh lặng có thể dạo đàn phong cầm cách nhẹ nhàng không? (*Estne opportunum post homiliam in silentio meditari? Potestne organum leviter edi dum hoc silentium servatur?*) thì đây là câu trả lời trong *Notitiae* 9 (1973), 192: Thinh lặng sau bài giảng là thích đáng (*Est valde opportunum*) và có thể dạo đàn phong cầm cách thực sự êm nhẹ nhàng để không làm người ta chia trí nhưng giúp họ cầm trí suy niệm (*Potest, dummodo vere leviter fiat et a meditatione non distrahat, sed illi faveat*).

⁹⁵ X. PV, số 30; QCSL, các số 45, 43, 51, 54-56, 66, 84, 127-128, 130, 136, 164-165.

Đáng là sự thật, vẻ đẹp và tình yêu.⁹⁶ Lm. Anrê Đỗ xuân Quế, OP, đề nghị rằng: “Phải hết sức cố võ cho dân chúng hát, dù dưới những hình thức mới thích hợp với hồn dân tộc và não trạng của người thời nay. Các Hội đồng Giám mục sẽ cho làm một tuyển tập các bài hát để dùng cho các nhóm riêng như thanh niên hay nhi đồng, nhưng phải liệu sao cho lời ca, âm nhạc, nhịp điệu và nhạc khí phù hợp với vẻ trang trọng và thánh thiện của nơi thờ phượng và việc thờ phượng.”⁹⁷

4/ Ưu tiên hát cộng đoàn

Giáo Hội đề cao tính cách cộng đồng trong thánh ca như sau: “Ngày xưa, Chử Đổ chỉ dẫn “Hãy nhìn vào Bình Ca.” Ngày nay, Chử Đổ chỉ dẫn: “Hãy để ý tới cộng đồng.”⁹⁸ Dietrich Bonhoeffer phát biểu rằng khi chúng ta hát cùng nhau thì đó chính là tiếng nói của Hội Thánh được lắng nghe. Không phải là ai đó hát, nhưng là Hội Thánh hát.⁹⁹ Nói như thánh Gioan Kim Khẩu, chúng ta đã cùng nhau làm thành một ca đoàn duy nhất... Đó là sự cao quý của Hội Thánh.¹⁰⁰

Thánh lễ nói chung, và đặc biệt là Thánh lễ cho giới trẻ, thì lại càng phải ưu tiên tiếng hát của cộng đoàn hơn là tiếng hát của ca viên hay ca đoàn vì tuổi trẻ thì thích ca hát, và vì Hội Thánh biết rằng sự tham dự vào cử hành mới là cốt yếu và

⁹⁶ X. M. Peggy Lovrie, “Before All Else: Full, Conscious, and Active Participation”, trong *Pastoral Music* (December-January 2008), 22-26.

⁹⁷ Anrê Đỗ Xuân Quế, OP, “Ca Hát Trong Thánh Lễ”, *VietCatholic News* (Thứ Bảy 24/4/2004),

https://www.calendi.com/thanhnhac/topic.asp?TOPIC_ID=784.

⁹⁸ Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, trans. Jane M. A. Burton (Minnesota, Collegeville: The Liturgical Press, 1966), 10.

⁹⁹ Dietrich Bonhoeffer, *Life Together*, trans. John W. Doberstein (New York: Harper, 1954), 61.

¹⁰⁰ X. Michel Veuthey, “Cử Hành Với Lời Ca Và Âm Nhạc”, trong *Hợp Nhau Cử Hành Phụng Vụ*, tập I, ed. J. Gelineau, 358.

có tầm quan trọng hàng đầu.¹⁰¹ Muốn vậy, khi chọn bài hát, phải làm sao để các bạn trẻ nhận ra rằng đây chính bài hát như là của riêng họ, dành cho họ. Ưu tiên tiếng hát của cộng đoàn không có nghĩa là phủ nhận sự tồn tại hữu ích của ca đoàn.¹⁰² Ca đoàn có bốn phận phải hát đúng những phần dành riêng cho mình, tức là ca đoàn thì không độc quyền hát và cộng đoàn thì không phải chỉ thụ động lắng nghe. Như vậy, một buổi cử hành phụng vụ bao giờ cũng gồm cả ca đoàn hát lẫn cộng đoàn hát để người ta có thể thấy rõ tính cách "Giáo Hội" trong buổi cử hành. Khi thì ca xướng viên hoặc ca đoàn hát với cộng đoàn. Lúc thì chỉ riêng ca đoàn hát. Có những trường hợp thì toàn thể cộng đoàn hát và ca đoàn chỉ là một thành phần trong đó.¹⁰³

Những phần cho ca đoàn hát riêng gồm:¹⁰⁴

- Bài ca trước ca nhập lễ
- Chuẩn bị lễ vật
- Nghi thức bẻ bánh
- Ca hiệp lễ

Những phần dành cho cộng đoàn/ ca đoàn hát (theo thứ tự ưu tiên) gồm:

- Ca nhập lễ: a- cộng đoàn + ca xướng viên / ca đoàn; b- ca đoàn; c- cộng đoàn.
- Kinh Thương Xót: cộng đoàn + ca xướng viên /ca đoàn
- Kinh Vinh Danh: a- cộng đoàn; b- cộng đoàn + ca xướng viên; c- ca đoàn
- Thánh vinh đáp ca: ca xướng viên / cộng đoàn

¹⁰¹ X. Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 39.

¹⁰² X. Đỗ Vy Hạ, “Ca Đoàn, Một Nhân Tố Sống Động Của Cộng Đồng Dân Chúa”, < <http://dovyha.com/chiase01.shtml>> (2001).

¹⁰³ *Musicam Sacram*, các số 16, 19, 42.

¹⁰⁴ MVTN, số 31.

- Alleluia: ca xướng viên / ca đoàn + cộng đoàn
- Kinh Tin Kính: cộng đoàn
- Thánh, Thánh, Thánh (Sanctus): cộng đoàn
- Tung hô tưởng niệm (*Đây là mầu nhiệm đức tin...*): cộng đoàn
- Amen long trọng: cộng đoàn
- Kinh Lạy Cha: cộng đoàn
- Bài ca sau hiệp lễ: cộng đoàn
- Ca kết lễ: a- cộng đoàn; b- đạo đàn; c- ca đoàn

5/ Ca trưởng thánh nhạc

Đây là những yếu tố cần có nơi một ca trưởng thánh nhạc theo đòi hỏi trong tài liệu *Hướng Dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc* (2017) của Ủy Ban Thánh Nhạc:

- Huấn luyện chuyên môn cho ca viên (hát đúng nhạc điệu, nhịp điệu, nhạc sắc; tập lấy hơi đúng chỗ, đúng lúc; hát rõ lời ca, thể hiện nhạc điệu mạnh nhẹ theo nét nhạc và ý nghĩa của lời ca; hát với tâm tình thờ phượng...), chọn bài cho phù hợp với tiêu chuẩn của thánh nhạc, dọn bài để tập hát cho ca đoàn và cộng đoàn, điều khiển cộng đoàn hoặc ca đoàn trong cử hành phụng vụ (ví dụ: Thánh lễ), phối hợp chặt chẽ với các người lo các phần việc khác.¹⁰⁵
- Học biết về phụng vụ, hiểu biết căn kẽ và áp dụng cách sáng tạo những hướng dẫn (Hiến chế về phụng vụ thánh, các Thông điệp, các Huấn thị, v.v...) của Giáo Hội về âm nhạc phụng vụ, thông thạo khả năng chuyên môn như nhạc lý, ký xướng âm, hòa âm, điều

¹⁰⁵ X. MVTN, số 35; QCSL, số 111; Văn Duy Tùng, “Thánh Ca Trong Phụng Vụ”, < <https://hdmthgv.weebly.com/caacutec-tagravei-li7879u-khaacutec/thnh-ca-trong-phng-v>> (14/05/2013).

khiển hợp xướng, đệm đàn cơ bản (organ hoặc piano).¹⁰⁶

Ngoài ra người ca trưởng thánh nhạc còn cần:

- Giúp cho ca viên không chỉ hát đúng mà còn phải hát hay, phải hát thánh thiện, đạt đến mức độ cầu nguyện, tôn thờ và có giá trị phụng vụ theo cách thế: luôn quy hướng ca hát về Thiên Chúa, nâng tâm hồn tín hữu lên tới Chúa vì thánh ca chỉ là phương tiện để tôn vinh Thiên Chúa và Chúa Thánh Thần mới là "hồn" của Thánh ca, còn kiến thức chuyên môn, tài năng, óc sáng tạo... và ngay bài thánh ca cũng chỉ là những chất liệu vật chất,¹⁰⁷
- Giúp cộng đoàn cầu nguyện chứ không phải là lúc biểu diễn, phô trương tài nghệ của mình hay của ca viên, tránh tìm cách lôi kéo người ta chú ý vào mình.¹⁰⁸
- Cân bằng giữa những gì đã quen thuộc với các bạn trẻ và những gì là mới mẻ đối với họ.

6/ Ca viên và ca đoàn

Dưới đây là phần tóm lược chỉ dẫn của Hội Thánh về ca viên và ca đoàn:

- Mong muốn của Hội Thánh là cần có ca đoàn để làm sinh động cộng đoàn phụng vụ¹⁰⁹ với ít nhất một hoặc hai ca viên được huấn luyện vừa đủ để dẫn dắt và

¹⁰⁶ X. MVTN, số 36.

¹⁰⁷ X. Văn Duy Tùng, "Thánh Ca Trong Phụng Vụ",

<<https://hdmtgvy.weebly.com/caacutec-tagravei-li7879u-khaacutec/thnh-ca-trong-phng-v>> (14/05/2013).

¹⁰⁸ X. Ibid.

¹⁰⁹ *Musicam Sacram*, số 19; Đức Piô X, *De Musica Sacra et Sacra Liturgia* (03/09/1958), số 99

trợ giúp các tín hữu trong phụng vụ thánh.¹¹⁰ Khuyến khích việc thành lập và đào tạo ca đoàn tại nhà thờ chính tòa, các nhà thờ lớn, cũng như trong các chủng viện và các học viện dòng tu.¹¹¹

- Tất cả những ai có một phần việc nào trong thánh nhạc: như sáng tác, đệm đàn, điều khiển, hát xướng và nhạc công, trước hết phải có phẩm chất đức tin và nêu gương đời sống Kitô hữu cho những người khác.¹¹² Họ đang thi hành một sứ vụ chân chính trong Hội Thánh, vì vậy nên sống đúng theo phẩm giá ơn kêu gọi của mình,¹¹³ trong phụng vụ, họ phải lo chu toàn cách thích đáng các phận vụ riêng, lại phải lo giúp tín hữu tham dự cách linh động vào việc ca hát.¹¹⁴

- Ca viên nên có kiến thức cơ bản về bản văn họ hát.¹¹⁵ Trong việc lựa chọn loại nhạc cho cử hành phụng vụ, ca đoàn phải có những nguyên tắc: không cản trở sự tham gia tích cực của dân chúng, nghĩa là phải cân phải đặc biệt chú ý đến tính cộng đoàn của bài ca; phải tương ứng với tinh thần của cử hành phụng vụ;¹¹⁶ việc hát phải tương ứng với hoàn cảnh; không kéo dài bài hát một cách không cần thiết đến độ bắt mọi người phải chờ đợi.¹¹⁷ Cần lưu ý đến nguyên tắc hát bậc lễ, thứ tự ưu tiên, những phần nên hát và những phần không nhất thiết phải hát. Chẳng hạn, nên dành ưu tiên cho: [i] Những phần do vị tư tế, hoặc phó

¹¹⁰ *Musica Sacram*, số 21

¹¹¹ PV, số 114, *Tra Le Sollicitudini*, số 27; *Musicae Sacrae*, số 73.

¹¹² *Tra Le Sollicitudini*, số 14; *De Musica Sacra et Sacra Liturgia*, số 97-98.

¹¹³ *Musicae Sacrae*, các số 38, 39.

¹¹⁴ QCSL, số 03; x. *Musica Sacram*, số 19.

¹¹⁵ *De Musica Sacra et Sacra Liturgia*, số 98. *Musicae Sacrae*, số 24; *Tra Le Sollicitudini*, số 28.

¹¹⁶ *Musica Sacram*, số 9.

¹¹⁷ *Tra Le Sollicitudini*, số 22

tế hay đọc viên hát, có cộng đoàn đáp; hoặc những phần mà cả vị tư tế và cộng đoàn cùng hát.”; [ii] Bốn câu tung hô là Tung hô Tin Mừng, Tung hô *Thánh Thánh Thánh*, Tung hô Tưởng niệm và Tung hô Amen long trọng.¹¹⁸

- Thịnh thoả, ca đoàn có thể hát tiếng Latinh, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và trình chiếu để cộng đoàn hiểu nghĩa.¹¹⁹

- Cần có sự phối hợp hài hòa của mọi thành phần trong Thánh lễ (linh mục chủ tế và phó tế, các thừa tác viên, các lễ sinh, những người đọc sách, các nhạc sĩ, ca viên chính, cộng đoàn) hầu phát ra một bài ca thiêng liêng chính xác làm cho buổi cử hành phụng vụ thật sâu lắng, được mọi người chia sẻ và đạt kết quả. Vậy, về mặt âm nhạc trong các buổi cử hành phụng vụ, không thể để cho mỗi người tùy hứng và tự do thao túng, mà phải giao cho một ban chỉ huy được bàn soạn kỹ càng, biết tôn trọng kỷ luật và có khả năng.¹²⁰

Ngoài các đòi hỏi vừa nêu, dù là Thánh lễ cho giới trẻ:

- Ca đoàn và nhất là các ca viên linh xướng phải tránh lối hát rập khuôn theo các ban nhạc và ca sĩ đời, không để cho nhạc thánh ca bị lây nhiễm âm nhạc thể tục và kịch trường, không sử dụng các điệu nhạc Jazz trong phụng vụ. Phải làm cho việc cử hành các mẫu nhiệm thánh thêm rực rỡ vui tươi và đượm nhuần bầu khí thiêng liêng. Ngay khi bày tỏ niềm vui thì phụng vụ cũng đã phần nào nghi thức hóa niềm vui đó. Niềm vui ấy không còn là niềm vui bộc phát trong đời

¹¹⁸ QCSL, các số 40, 132, 147, 151; MVTN, các số 98-106.

¹¹⁹ MVTN, số 72.

¹²⁰ ĐGH Gioan Phaolô II, *Thủ Bút Mừng Kỷ Niệm Bách Chu Niên Tự sắc Tra Le Sollicitudini* (22-11-2003), số 8.

thường, nhưng bình dị hơn, trang nghiêm hơn, thích hợp với cộng đồng hơn.¹²¹

- Giới trẻ có khuynh hướng dễ khẳng định mình, vậy ca đoàn và nhất là các ca viên hát solo, các lĩnh xướng viên đừng bao giờ lôi kéo cộng đồng hướng về mình, ca ngợi mình, cũng không đánh giá thấp tiềm năng âm nhạc cũng như cảm thụ thẩm mỹ của cộng đồng.¹²²
- Phẩm tính của tiếng hát là: uyển chuyển, liên giọng, dịu dàng, nhẹ nhàng, tươi mát, trong trắng.¹²³

7/ Nhạc công và nhạc cụ

Về nhạc công và nhạc cụ, chúng ta nên tuân giữ những hướng dẫn chung của Hội Thánh cũng như của Hội đồng Giám mục Việt Nam như sau:

- Hội Thánh cho chúng ta những hướng dẫn rõ ràng về loại nhạc cụ nào sẽ được sử dụng trong nhạc phụng vụ. Cần tránh các nhạc cụ chỉ dành cho mục đích sử dụng thể tục và chỉ phù hợp với âm nhạc thể tục.¹²⁴ Trong Hội Thánh La tinh, đại phong cầm phải hết sức quý trọng, vì là một nhạc khí cổ truyền mà âm thanh có thể thêm vẻ huy hoàng kỳ diệu cho các nghi lễ, lại có hiệu lực nâng cao tâm trí lên cùng Chúa và những

¹²¹ x. Ủy ban Thánh Nhạc – HĐGMVN, “Thông Cáo 2/94”, số 3b; ĐGH Gioan Phaolô II, *Thủ Bút Mừng Kỷ Niệm Bách Chu Niên Tự sắc Tra Le Sollicitudini* (22-11-2003), số 4; Đỗ Xuân Quê, OP, “Về việc đàn hát trong phụng vụ”, <<https://gxdaminh.net/ve-viec-dan-hat-trong-phung-vu/>> (16/11/2011); TGM. Giuse Nguyễn Năng, “Ca đoàn phải giữ sự linh thánh trong các buổi phụng vụ”, < http://www.cgvdt.vn/cong-giao-viet-nam/ca-doan-phai-giu-su-linh-thanh-trong-cac-buoi-phung-vu_a12065> (28.11.2020).

¹²² X. Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 40.

¹²³ *La Maison Dieu*, n° 131 (Editions du cerf, 1977).

¹²⁴ *Musicam Sacram*, các số 62-67, 70.

sự trên trời;¹²⁵ các nhạc cụ cần hỗ trợ cho tiếng hát, giúp tín hữu tham dự phụng vụ dễ dàng hơn cũng như hợp nhất sâu xa hơn với cộng đoàn.¹²⁶ Còn các nhạc cụ khác, cũng được phép dùng vào việc phụng vụ tùy theo phán đoán và phê chuẩn của Thẩm Quyền địa phương miễn là đã thích hợp hoặc có thể thích hợp để dùng vào việc thánh, xứng đáng với vẻ tôn nghiêm của thánh đường, và thực sự giúp cảm hóa các tín hữu.¹²⁷

- Tiếng hát luôn phải có vị trí chủ đạo nên âm thanh của các nhạc khí không bao giờ được lấn át tiếng hát, và làm cho bản văn trở nên khó hiểu.¹²⁸ Cần tránh những đoạn dạo đàn ở đầu bài hát và những đoạn xen kẽ dài quá trong quá trình hát phụng vụ.¹²⁹ Chỉ những nhạc khí do tự nhạc sĩ đánh lên mới được sử dụng trong phụng vụ thánh, chứ không phải những loại nhạc khí điện tử tự động.¹³⁰
- Ứng tấu khi cộng đoàn đã hát xong mà nghi tiết phụng vụ chưa hoàn tất hoặc nếu không thể ứng tấu cho xứng hợp, nhạc công nên diễn tấu những bản đàn in sẵn, từ dễ đến khó, trong các tập nhạc có giá trị.¹³¹
- Có thể dạo nhạc mở đầu trước khi Nhập lễ, đệm nhạc cho toàn bộ phần Chuẩn bị lễ vật, tấu nhạc khi kết lễ thay thế bài hát Kết lễ, hoặc diễn nhạc kết sau khi bài hát đã được hát xong, trong những mùa phụng vụ và những ngày lễ cho phép dạo đàn.¹³²

¹²⁵ PV, số 120; *Tra Le Sollecitudini*, số 15; *Musicæ Sacrae*, số 58; *Musicam Sacram*, số 5; MVTN, số 45.

¹²⁶ *Musicam Sacram*, số 64.

¹²⁷ PV, số 120. *Tra Le Sollecitudini*, số 15.

¹²⁸ *Tra Le Sollecitudini*, số 16; *Musicam Sacram*, số 64; MVTN, số 44.

¹²⁹ *Tra Le Sollecitudini*, số 17

¹³⁰ *De Musica Sacra et Sacra Liturgia*, số 60.

¹³¹ MVTN, số 46.

¹³² MVTN, số 47.

Ngoài ra, dầu là Thánh lễ cho giới trẻ, cũng phải tránh thứ âm thanh kích động rẻ tiền, ảm ỉ. Khi sử dụng các nhạc khí như organ điện tử, guitare, đàn trống, đàn kèn, đàn nhạc hòa tấu... thì không được dùng các điệu Jazz và các điệu phát xuất từ đó để đệm cho người hát khi cử hành phụng vụ, vì hầu hết các điệu này có tích kích động, huyên não nên hợp với các sinh hoạt khác mà không hợp hay ít hợp cũng như không xứng với nơi thánh.¹³³ Khi sử dụng các nhạc khí nên có bản phối khí. không nên chơi theo ngẫu hứng.¹³⁴ Các nhạc công sử dụng đàn organ điện tử nên lựa chọn các nút âm thanh thích hợp với tiếng hát phụng vụ như Strings, Pipe Organ, Church organ, Flute và tránh dùng những âm thanh ảm ỉ náo động. Những âm này sẽ gây chia trí hơn là giúp cầu nguyện.¹³⁵ Nếu sử dụng đàn dương cầm, thì không nên lạm dụng mà nên đệm đàn cho đúng cung cách.¹³⁶ Tóm lại, tất cả nhạc cụ và nhạc công phải khiêm hạ với nhiệm vụ của từng người từng vật là để phục vụ Thiên Chúa và Hội Thánh.

8/ Âm nhạc và bài ca

Về âm nhạc và bản văn/ bài hát, chúng ta theo những hướng dẫn chung sau:

- Mọi thứ mà các sách phụng vụ quy định được hát hoặc bởi linh mục và các thừa tác viên của ngài, hoặc bởi ca đoàn và cộng đoàn, tạo thành một phần không thể thiếu của phụng vụ thánh.¹³⁷ Bản văn phụng vụ phải được hát theo một cách thức làm cho các tín hữu

¹³³ X. Ủy ban Thánh Nhạc – HĐGMVN, “Thông cáo 01/94”, số II.4.

¹³⁴ Đỗ Xuân Quế, OP, “Về Việc Đàn Hát Trong Phụng Vụ”, < <https://gxdaminh.net/ve-viec-dan-hat-trong-phung-vu/> > (16/11/2011).

¹³⁵ X. Ủy ban Thánh Nhạc – HĐGMVN, “Thông cáo 01/94”.

¹³⁶ Đỗ Xuân Quế, OP, “Về Việc Đàn Hát Trong Phụng Vụ”, < <https://gxdaminh.net/ve-viec-dan-hat-trong-phung-vu/> > (16/11/2011)

¹³⁷ *De Musica Sacra et Sacra Liturgia*, số 21.

đang lắng nghe dễ hiểu.¹³⁸ Các bài hát thay thế cho việc hát các bản văn ca nhập lễ, ca tiến lễ ca hiệp lễ trong sách hát *Graduale* phải được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận.¹³⁹

- Chỉ nên chọn hát những bài thánh ca vừa phát triển lời cầu nguyện một cách dịu dàng hơn, vừa cổ võ sự đồng thanh nhất trí, lại vừa làm cho các nghi lễ thêm phần long trọng, thấm đẫm và phù hợp với tinh thần phụng vụ và bản tính của mỗi phần trong phụng vụ bằng vẻ đẹp của nó, giúp cho cộng đoàn tích cực tham gia phụng vụ và hướng lòng trí người ta về các màu nhiệm đang cử hành.¹⁴⁰

Dựa vào những hướng dẫn trên và lưu ý đến tâm lý của tuổi trẻ, chúng ta đề nghị chọn lựa âm nhạc và bài hát cho Thánh lễ giới trẻ như sau:

- Sử dụng các tác phẩm thánh nhạc hiện đại trong phụng vụ và các ca khúc bình dân tôn giáo. Tốt nhất, chúng cần thỏa mãn các phẩm chất của thánh ca như được nêu ra trong *Tra le Sollecitudini* (số 2) và được khai triển trong *Hiển Chế Về Phụng Vụ Thánh* (các số 112, 118).
- Trước khi đem vào sử dụng, tác phẩm thánh nhạc cần được thẩm định về phụng vụ, mục vụ và âm nhạc nghĩa là chỉ đem vào phụng vụ những bài hát đúng quy định về phụng vụ và thánh nhạc, phù hợp với chủ

¹³⁸ *Tra Le Sollecitudini*, số 9.

¹³⁹ X. *Liturgicae instaurationes* (5 septembris 1970), n. 2/b, AAS 62 (1970), 696; QCSL, các số 31, 48.

¹⁴⁰ X. PV, số 112; *Musicam Sacram*, các số 5, 11; *Tra Le Sollecitudini*, số 1; Anrê Đỗ xuân Quế, OP, “Ca Hát Trong Thánh Lễ”, *VietCatholic News* (24/4/2004),

https://www.calendi.com/thanhnhac/topic.asp?TOPIC_ID=784.

đề của Thánh lễ, với các nghi thức hoặc tác động phụng vụ...¹⁴¹

- Riêng về phương diện thẩm định mục vụ, bài hát cần đáp ứng các tiêu chuẩn: [i] Bền vững theo năm tháng: tức là bản văn/ giai điệu có một sứ điệp rõ ràng, đi vào lòng người, dễ dàng nhất để nối kết tâm trí giới trẻ với hành vi phụng vụ, khiến bạn trẻ có thể tìm thấy được ý nghĩa mới mỗi khi tiếp cận với nó, duy trì mối quan tâm và thiện cảm của họ đối với tác phẩm khiến họ sẵn sàng chọn lựa để hát khi có dịp; [ii] Dễ hát: tức là bài hát không được quá khó, phức tạp, vượt quá tầm hiểu biết và khả năng của cộng đoàn; trái lại, bài hát phải đơn giản, có giai điệu hay, có quãng âm hẹp, nhất là khi hát cộng đồng; [iii] Lời ca: tức là bản văn phải trao gởi một sứ điệp rõ ràng, thường là bản văn theo dạng thi ca, hoặc có vần có điệu, gọi lên tâm trí người hát/ người nghe những hình ảnh bằng âm thanh/ lời nói, dễ dàng chiếm lấy óc tưởng tượng và bám vào ký ức của họ, tăng cường việc giáo dục đức tin cho họ bằng cách mở lòng họ trước mầu nhiệm được cử hành trong dịp lễ hoặc trong mùa phụng vụ, lôi kéo họ đến gần với mầu nhiệm Đức Kitô là trọng tâm của cuộc cử hành phụng vụ; giúp họ phát triển mối tương quan với Chúa Giêsu và cảm thức thuộc về Hội Thánh.¹⁴² Nên nhớ rằng, lời ca tuyệt vời nhất vẫn là Lời Chúa từ Thánh Vịnh/ Tin Mừng,¹⁴³ chỉ cần mặc thêm cho những Lời này bằng giai điệu âm nhạc vui tươi và đơn

¹⁴¹ MVTN, các số 116-125.

¹⁴² X. *De Musica Sacra et Sacra Liturgia*, các số 50-51; MVTN, các số 120-122.

¹⁴³ PV, các số 121, 114.

giản, khi ấy, bài ca đẹp nhất trên thế giới cũng không thể so sánh bằng.¹⁴⁴

- Điều vừa trình bày ở trên cũng liên quan đến Bộ lễ: chỉ chọn Bộ lễ được phép hát trong phụng vụ, để hát và gần như thuộc lòng đối với giới trẻ.¹⁴⁵ Khi đã chọn Bộ lễ nào, thì phải hát Bộ lễ ấy trong một toàn phẩm, bộ nào ra bộ nấy, không nên pha trộn các Bộ lễ lại với nhau, cho dù những Bộ lễ ấy có cùng một âm thể, mang cùng một giai điệu, hay của cùng một tác giả.¹⁴⁶
- Để dễ dàng thu hút và lôi cuốn giới trẻ, có thể và rất nên thể hiện âm nhạc và thánh ca trong Thánh lễ giới trẻ một cách tung bừng rộn rã, với trống đàn, với tiết điệu... nhưng chỉ sử dụng những bài được phép dùng trong phụng vụ chứ không phải loại thánh ca Vào Đờn vốn dĩ chỉ dùng để hát ngoài phụng vụ.¹⁴⁷
- Nên tận dụng tất cả những bài thánh ca [đã được cho phép dùng trong phụng vụ] có câu điệp khúc là câu Tin Mừng/ Thánh Vịnh được dặt nhạc hay được sáng tác dựa theo ý của câu Tin Mừng/ Thánh Vịnh rồi hát theo kiểu Taizé câu điệp khúc này trong Thánh lễ, nhất là ở phần ca hiệp lễ. Ví dụ như câu điệp khúc “Yêu Thương là Điều Răn mới: Anh em hãy mến yêu nhau. Yêu thương người ta sẽ biết anh em là môn đệ Thầy” trong bài *Luật Yêu Thương* của Ns. Nguyễn Duy. Ngoài ra, chúng ta hy vọng sẽ có thêm những sáng tác mới theo kiểu bài hát Taizé dựa theo bản văn phụng vụ/ bài lễ từ tiền xướng ca nhập lễ, ca hiệp lễ trong *Sách Lễ Rôma* và ca tiến lễ trong sách *Graduale*

¹⁴⁴ X. Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 159.

¹⁴⁵ MVTN, số 28.

¹⁴⁶ X. Đỗ Vy Hà, “Nói Với Các Bạn Tôi Về Chuyện Dài Bộ Lễ” < <http://dovyha.com/chiase03.shtml> > (2003).

¹⁴⁷ X. Đỗ Vy Hà, “Nói Với Các Bạn Tôi Về Nhạc Vào Đờn” < <http://dovyha.com/chiase02.shtml> > (09/11/2003).

Romanum/ Graduale Simplex rồi thỉnh thoảng nên chọn những bài thánh ca này mà hát. Tuy bài hát Taizé không phải được soạn cách riêng dành cho giới trẻ, nhưng thực tế lại rất thích hợp với họ và nhanh chóng thu hút mọi sự chú ý của họ. Lý do là vì: [i] các bài hát này thường đơn giản và dễ hát do vừa ngắn gọn, vừa được lặp đi lặp lại nhiều lần một hay hai câu Kinh Thánh; [ii] Giúp người trẻ dễ dàng cầu nguyện.¹⁴⁸

- Có thể sáng tạo bằng cách bắt chước phương thức cầu nguyện theo kiểu Taizé cho bài ca hiệp lễ, nghĩa là cứ sau một/ hai câu của bài ca hiệp lễ hoặc nêu chỉ hát câu điệp khúc của bài hát, và sau mỗi điệp khúc này, một người/ ca đoàn sẽ đọc một đoạn Tin Mừng ngắn trích từ Bài Phúc Âm đã được công bố trong phần Phụng Vụ Lời Chúa trước đó nhằm nội tâm hóa Lời Chúa vào chính thời khắc chúng ta lãnh nhận Thánh Thể, nghĩa là chúng ta quyện lại với nhau việc lãnh nhận Chúa Giêsu - Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể nơi Bánh Hằng Sống và Chén Hân Hoan (Máu Chúa Kitô) – với việc lãnh nhận Chúa Giêsu nơi Lời của Người.¹⁴⁹

- Bỏ ngay những bản nhạc vô vị, những bản văn nhạt nhẽo và ít hài hoà với sự cao trọng của lễ nghi được cử hành, hầu bảo đảm cho sự trang trọng và vẻ đẹp của âm nhạc trong phụng vụ.¹⁵⁰

¹⁴⁸ X. “Giới trẻ và cầu nguyện ở Taizé”,

< https://www.taize.fr/vi_article5171.html > (27/09/2007).

¹⁴⁹ Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 157.

¹⁵⁰ ĐGH Gioan Phaolô II, *Thủ Bút Mừng Kỷ Niệm Bách Chu Niên Tự sắc Tra Le Sollicitudini* (22-11-2003), số 3.

III/ THAY LỜI KẾT

Sau khi đã trích dẫn khá nhiều từ hiến chế, quy chế, huấn thị, hướng dẫn... của Hội Thánh hoàn vũ cũng như Hội Thánh địa phương để làm điểm tựa, làm nền tảng cho những suy tư và đề xuất mục vụ sau đó liên quan đến Thánh lễ giới trẻ và thánh nhạc cho Thánh lễ giới trẻ, bởi đó, thay vì kết luận, phần cuối này chỉ là muốn nói lên, cũng có khi chỉ là nói lại, những ước mong của chúng tôi:

- Ước mong rằng tầm nhìn và hướng dẫn của Hội Thánh, của các ĐGH, của các Ủy Ban Thánh Nhạc và Ủy Ban Phụng Tự về Thánh lễ và thánh nhạc sẽ được giới trẻ học hỏi, tuân giữ và thực hành nơi mỗi nhà thờ, trong mỗi cuộc cử hành Thánh Thể để Thiên Chúa được tôn vinh, nhân loại được thánh hóa, đức tin được xây đắp và niềm vui đích thực đến được với mọi người tham dự trong kinh nghiệm gặp gỡ Chúa;
- Ước mong rằng chúng ta không chỉ có thêm nhiều các nhạc sĩ công giáo trẻ, các ca trưởng thánh nhạc trẻ, các ca đoàn toàn giới trẻ, các linh xướng viên và ca viên trẻ, các nhạc công trẻ, mà những người này còn biết mở tâm trí ra cho sự hoạt động của Chúa Thánh Thần, biết hăng say học hỏi, dấn thân và hy sinh nhiều hơn để làm cho cử hành phụng vụ cũng như tiếng hát tiếng đàn vang lên trong phụng vụ ngày càng hoàn hảo hơn, nghệ thuật hơn khiến mọi người cảm nhận được là đang tham dự vào phụng vụ thiên quốc, khiến mọi người cảm nhận được vẻ đẹp thần linh mà Thiên Chúa muốn thông chuyển đến chúng ta;

- Ước mong rằng chúng ta sẽ có sách hát riêng cho giới trẻ, sẽ có thêm nhiều bài thánh ca mà họ có thể hát thuộc lòng, sẽ có thêm những bài hát theo kiểu Taizé được sáng tác dựa vào bản văn Kinh Thánh/ phụng vụ và được phép sử dụng trong cử hành phụng vụ;
- Ước mong rằng, chúng ta sẽ không hát ca trong cử hành phụng vụ như để giải trí, để thỏa mãn chính mình/ cộng đoàn của mình. Chúng ta hát là để cầu nguyện, để Thiên Chúa lắng nghe chúng ta, để chúng ta tham dự vào phụng vụ một cách trọn vẹn, ý thức và tích cực hơn; và rồi chúng ta có thể bước đi với nhau một cách can trường và xác tín hơn mà phục vụ anh chị em quanh ta như như bài ca của Thiên Chúa cho thế giới, như giai điệu của Thiên Chúa mang đến sự sống và tình yêu cho trái đất này.

NGƯỜI TRẺ ĐẢM NHẬN TÁC VỤ ÂM NHẠC TRONG CỬ HÀNH PHỤNG VỤ¹⁵¹

Lm. Rôcô Nguyễn Duy

Dẫn nhập:

Người trẻ đảm nhận tác vụ âm nhạc trong cử hành phụng vụ là một đề tài liên quan chủ yếu đến Kitô hữu giáo dân trong một Giáo hội Cầu nguyện (cử hành phụng vụ với lời ca tiếng hát – âm nhạc). Nên cần phải nhìn lại địa vị của người giáo dân trong Giáo hội; dòng chảy của âm nhạc và thánh nhạc; vai trò của âm nhạc, thánh nhạc; người giáo dân trẻ đảm nhận những tác vụ âm nhạc; hướng đi mục vụ cho các thừa tác viên âm nhạc.

I. Địa vị cao quý của người giáo dân

Công đồng Vaticanô II (CĐ Vat.II) đã mở ra một cái nhìn mới về địa vị và vai trò cao quý của người giáo dân mà trước đó họ bị coi như “một vị thành niên trong Giáo hội”. Công đồng nhắc nhở mọi người ý thức về địa vị người giáo dân là một thành phần của cộng đoàn Giáo hội, bình đẳng với các thành phần khác và có vai trò riêng biệt không thể thay thế.

1. Hiến chế Giáo hội của CĐ Vat.II

Sau khi xác định những ai thuộc về Giáo hội và nói về Dân Thiên Chúa, Hiến chế Giáo hội (GH) dành hẳn chương 4 để nói về giáo dân là thành phần trọn vẹn của Dân Thiên Chúa, với đầy đủ quyền lợi và bổn phận, đặc điểm của họ là tính cách trần thế.

¹⁵¹ Ba tài liệu tham khảo chính của bài viết: 1/ Các văn kiện Công đồng Vaticanô II 2/ Edward J. Mc Kenna, *The Ministry of Musicians*, Liturgical Press, 1983, và 3/ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, của Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017

Được rửa tội nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, người giáo dân tham dự vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Chúa Kitô.¹⁵² Cùng với giáo sĩ, tu sĩ có chức thánh, người giáo dân được mời gọi dự phần vào một Giáo hội tham gia.

2. Tông huấn Kitô hữu giáo dân

Để khai triển nội dung của Hiến chế Giáo hội về địa vị người giáo dân, sau này Đức thánh cha Gioan Phaolô II (thánh Giáo hoàng) đã ban hành Tông huấn Kitô hữu giáo dân **về ơn gọi và sứ mạng của giáo dân trong Giáo hội và thế giới** [Christifideles Laici] tại Rôma, ngày 30-12-1988, Lễ Thánh Gia. Sau khi nói về các tác vụ và đoàn sùng: những ân huệ do Thánh Thần ban cho Giáo hội; về tác vụ, trách vụ và nhiệm vụ, v.. v.. (21, 22), tông huấn dành hẳn số 23 bản về tác vụ của giáo dân trong phụng vụ: **Các tác vụ, chức vụ và nhiệm vụ của giáo dân.**

“.... Tiếp theo sau cuộc canh tân phụng vụ do Công Đồng cổ võ, chính giáo dân, vì đã ý thức rõ ràng hơn về các công việc thuộc về họ trong cộng đoàn phụng vụ hoặc trong việc chuẩn bị cộng đoàn này, nên rất sẵn sàng cho cử hành của họ: quả thực, cử hành phụng vụ là một hành động thánh của toàn thể cộng đoàn, chứ không của riêng hàng giáo sĩ mà thôi. Vì thế, hoàn toàn hợp lý khi những hoạt động không thuộc riêng các thừa tác viên có chức thánh lại được các giáo dân thi hành. Một khi có được sự tham dự hữu hiệu của giáo dân vào trong hoạt động phụng vụ, thì đương nhiên ta cũng chấp nhận sự tham gia của họ vào việc loan báo Lời Chúa và công tác mục vụ.

Tuy thế, cũng trong Thượng hội đồng vừa qua, bên cạnh những nhận định tích cực, cũng không thiếu những phê phán. Các phê phán này đề cập đến việc sử dụng không phân biệt từ

¹⁵² Xem GH số 31, 32, 33, 34, 35 và 36

ngữ “tác vụ”, sự lẫn lộn và đôi khi san bằng giữa chức tư tế cộng đồng và chức tư tế thừa tác, việc áp dụng không đúng đắn một số quy tắc và luật lệ của Giáo Hội, giải thích tùy tiện theo quan niệm “thay thế”, khuynh hướng “giáo sĩ hóa” giáo dân và nguy cơ tạo nên trong thực tế một cơ cấu phục vụ trong Giáo Hội song song với cơ cấu đặt nền tảng trên bí tích Truyền Chức Thánh.

Hẳn nhiên, để tránh những nguy cơ ấy, các Nghị Phụ đã nhấn mạnh đến nhu cầu phải minh định, bằng thuật ngữ chính xác hơn, sự duy nhất về sứ vụ của Giáo Hội, mà mọi người đã được thánh tẩy đều tham dự, và sự khác biệt chính yếu về tác vụ của các chủ chăn, đặt nền tảng trên bí tích Truyền Chức Thánh, so với các tác vụ, chức vụ và nhiệm vụ khác trong Giáo Hội, đặt nền tảng trên bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức.

Vì thế, khi nhìn nhận và trao phó cho giáo dân các tác vụ, chức vụ và nhiệm vụ, trước hết, các vị chủ chăn cần đặc biệt lưu ý dạy cho họ hiểu rằng các công việc ấy bắt nguồn từ bí tích Thánh Tẩy.

..... để việc thi hành trong Giáo Hội các tác vụ trao phó cho giáo dân được trật tự và mang lại hiệu quả, thì tất cả mọi Giáo Hội địa phương phải trung thành tôn trọng các nguyên tắc thần học được nhắc tới trên đây, đặc biệt là sự khác biệt chủ yếu giữa chức tư tế thừa tác và chức tư tế cộng đồng, và do đó, sự khác biệt giữa các tác vụ do bí tích Truyền Chức Thánh và các tác vụ do bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức.”

3. Văn kiện Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc(HDMVTN)

Đề cao một Hội thánh tham gia và vai trò Kitô hữu giáo dân trong cử hành Phụng vụ, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã soạn văn kiện Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc. Văn kiện “khẳng định rõ vai trò của toàn thể cộng đoàn phụng vụ trong việc thờ phượng Thiên Chúa (giám mục, linh mục, phó tế, người giúp lễ, người đọc sách thánh, ca trưởng, ca đoàn,

*các tác viên ngoại thường trao Mình Thánh Chúa, và cộng đoàn). Nhờ ơn thánh, cộng đoàn phụng vụ được tham dự vào đời sống của Thiên Chúa Ba Ngôi. Chính Ba Ngôi cũng là sự hiệp thông yêu thương. Bằng một cách thể hoàn hảo, dù chia sẻ cho nhau trọn vẹn hiện hữu của mình, nhưng từng Ngôi của Thiên Chúa Ba Ngôi vẫn hiện hữu nguyên vẹn. Phần chúng ta, “tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể.”¹⁵³ Hội Thánh khuyến khích mọi thành phần trong cộng đoàn phụng vụ đón nhận hồng ân linh thiêng này và tham dự một cách trọn vẹn “**tùy vào phẩm trật, phận vụ, và công tác khi tham dự.**”¹⁵⁴ Và tham dự một cách tích cực, hiệu quả khi chu toàn tác vụ âm nhạc của mình.¹⁵⁵*

4. Đức thánh cha Phanxicô và Thừa tác vụ Giáo lý viên

Mới đây một lần nữa Đức thánh cha Phanxicô lại đề cao địa vị người Kitô hữu giáo dân khi ngài ban tự sắc thiết lập thừa tác vụ Giáo lý viên – “Antiquum Ministerium - Thừa tác vụ cổ kính.”¹⁵⁶

Trong dịp đại hội quốc tế về giáo lý vào năm 2018, ngài đã nói rõ rằng “*giáo lý viên là một ơn gọi... không phải làm việc như một giáo lý viên.*” Ngài nói thêm rằng “*hình thức phục vụ được thực hiện trong cộng đoàn Kitô hữu*” cần phải được công nhận “*là một thừa tác vụ thật sự và đích thực của Giáo hội.*”

Qua một vài trích dẫn trên đây, người ta nhận thấy, Giáo hội ngày càng nhấn mạnh đến địa vị người giáo dân trong cộng đoàn Hội thánh và trao cho họ nhiều tác vụ (dành cho những người không có chức thánh) để họ phục vụ Giáo hội và thi hành nhiệm vụ Loan báo Tin Mừng trong cách thể riêng của

¹⁵³ Rm 12,5-6

¹⁵⁴ HCPV, số 26

¹⁵⁵ x. HDMVTN, các số 10 đến 15

¹⁵⁶ Ban hành ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Rôma, cạnh Đền thờ thánh Gioan Latêranô

họ, đặc biệt tác vụ âm nhạc trong Phụng vụ. Vì âm nhạc được nhìn nhận có một vai trò nổi bật trong truyền thống Phụng tự Kitô giáo.

II. Âm nhạc trong đời sống xã hội và Giáo hội

Thật vậy, âm nhạc là hiện tượng cổ xưa và phổ biến trong đời sống con người. Dù lịch sử không thể xác định âm nhạc đã khai sinh vào niên kỷ nào, cũng không thể minh định được âm nhạc bắt đầu từ đâu và quá trình hình thành như thế nào; nhưng chắc chắn âm nhạc đã có cùng với sự xuất hiện của con người, ít nhất là âm nhạc có lời ca.¹⁵⁷ Âm nhạc gắn liền mọi giai đoạn, mọi sinh hoạt của đời người, của tập thể. Nhờ những dấu ấn của âm nhạc để lại, người ta có thể biết được từng thời kỳ lịch sử nhất định của xã hội, và người ta nhận ra âm nhạc có mặt trong mọi lãnh vực của cuộc sống.¹⁵⁸

Lịch sử chứng minh rằng trong quá trình phát triển, âm nhạc cũng góp phần đáng kể, trong đời sống tôn giáo qua các nghi lễ. Chính Đức Piô XII quả quyết: “*Không ai ngạc nhiên khi thấy nghệ thuật âm nhạc nổi bật trong những tài liệu cổ xưa và hiện đại, luôn được sử dụng khắp nơi, để tăng thêm vẻ huy hoàng mỹ lệ cho các nghi lễ, kể cả lễ nghi tôn giáo. Ngay cả các dân tộc ngoài Công giáo... từ đầu người ta đã sử dụng nghệ thuật đó*”¹⁵⁹. Vì vậy, không có tôn giáo nào không sử dụng âm nhạc trong các lễ nghi tế tự. Martin Luther đã đưa vào Phụng vụ Tin Lành bài Choral và coi là một thành phần cốt yếu.¹⁶⁰

Riêng với Phụng vụ Rôma việc dùng âm nhạc trong lễ nghi – đã có từ rất xa xưa, ngay thời Cựu Ước, nó bắt nguồn từ

¹⁵⁷ Lan Hương, *Các Thể Loại Âm nhạc*, NXB Văn Hóa Hà Nội, 1981, tr.10

¹⁵⁸ Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ Ca dao dân ca Việt Nam*, NXB.KHXH, Hà Nội, 1997, trang 21

¹⁵⁹ Quy Luật Thánh Nhạc [QLTN], số 5

¹⁶⁰ Kim Long, *Thánh ca trong phụng vụ*, trang 13

chính ý muốn của Thiên Chúa và được hoàn thiện qua không gian và thời gian, dưới sự hướng dẫn của Giáo Hội. Kho tàng thánh nhạc của Giáo Hội Rôma còn tồn tại trong tuyển tập được mệnh danh là “*bình ca*” (*cantus planus*), và sau này còn được gọi là “*ca điệu Grêgoriô*”, để tôn vinh vị khai sinh ra nó.

III. Vai trò của âm nhạc, thánh nhạc

1. Công đồng Vaticanô II:

Các nghị phụ CĐ Vat.II đã xác nhận: “*Thánh ca không những đã được Thánh Kinh mà cả các Giáo phụ và các vị Giáo hoàng khen ngợi, nhất là các vị trong khoảng thời gian gần đây, tiếp bước Đức Piô X, đã cho thấy rõ ràng hơn vai trò của thánh nhạc trong phụng tự.*”¹⁶¹

2. Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI trong tác phẩm *Tinh Thần Phụng Vụ* đã viết: “... *ca hát, vượt qua lối nói bình thường, là biến cố ‘thánh linh’.*” *Âm nhạc của Giáo hội hiện hữu như một ‘đoàn sủng’, hồng ân của Chúa Thánh Thần. Đó là một glossolalia [hiện tượng nói tiếng lạ] đích thực, một thứ tiếng mới đến từ Chúa Thánh Thần.*”¹⁶²

Chiều thứ bảy 17.10.2009, tại Thánh đường Phaolô VI, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã tham dự buổi hòa nhạc dương cầm do Nhạc viện Dương cầm quốc tế Imola tổ chức để chào mừng ngài. Vị Giáo hoàng nghệ sĩ dương cầm đã chia sẻ những suy tư về sức mạnh của âm nhạc: “*Âm nhạc có thể trở thành lời cầu nguyện, ngôn ngữ để trò chuyện cùng Thiên Chúa.*” Ngài còn nói tiếp: “*Âm nhạc là một phần của mọi nền văn hoá, và có thể nói âm nhạc đi cùng với mọi trải nghiệm của con người, từ nỗi đau đến hạnh phúc, từ lòng thù hận đến tình yêu, từ nỗi buồn đến niềm vui, từ cái chết đến cuộc sống.*”

¹⁶¹ HCPV, số 112

¹⁶² Joseph Ratzinger, *Tinh Thần Phụng Vụ*, biên dịch: Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM, nữ tu Phạm Thị Huy, Nxb Tôn giáo, 2007, tr.153

“Vậy nên không phải ngẫu nhiên mà nền văn minh nào cũng coi trọng và đánh giá cao âm nhạc với nhiều thể loại và cách biểu diễn rất phong phú.”

ĐGH cũng suy tư về “*chiều dọc*” của âm nhạc, nó có sức mạnh đưa tâm hồn lên với Chúa.

Ngài nói: *“Âm nhạc, âm nhạc tuyệt hảo, làm cho tinh thần được thư thái, đánh thức những tình cảm sâu thẳm và hầu như tự nhiên mời gọi chúng ta nâng tâm trí lên cùng Chúa trong mọi hoàn cảnh trong đời, dù vui hay buồn. Âm nhạc có thể trở thành lời cầu nguyện.”*¹⁶³

3. Đức Giáo hoàng Phanxicô kêu gọi canh tân Thánh nhạc khi tiếp kiến 400 tham dự viên đang tham gia Hội nghị quốc tế về Thánh nhạc tại Roma, ngày thứ Bảy 04-03-2017. Ngài nhắc nhở: *“Phải nhập thể và diễn dịch Lời Chúa thành lời ca tiếng hát, thành giai điệu làm rung động trái tim của những con người thời đại chúng ta, và còn tạo ra cả một bầu khí tâm tình thúc đẩy đức tin và khơi gọi người ta đón nhận và tham dự trọn vẹn vào mầu nhiệm được cử hành. Bởi vì âm nhạc là con đường ngắn nhất để tham dự trọn vẹn vào hy tế tạ ơn, nên những suy tư và dẫn thân mục vụ liên quan đến thánh nhạc phải hướng đến sự hiểu biết sâu xa hơn để đi sâu vào mầu nhiệm của Thiên Chúa, để chiêm ngắm, thờ lạy và đón nhận mầu nhiệm ấy.”*

Trong Tông huấn Chúa Kitô Đang Sống [Christus vivit] gửi Người trẻ và Cộng đoàn Dân Chúa, Đức Phanxicô đề cao vai trò âm nhạc: *“Mục vụ giới trẻ cần được linh động hơn ... để họ chia sẻ cuộc sống, liên hoan, **hát múa** ... ; làm mới và đào sâu kinh nghiệm cá vị của mỗi người về tình yêu của của Thiên Chúa và của Đức Giêsu Kitô đang sống bằng những cách thức khác nhau như: chia sẻ chứng từ, **các bài hát**; các trung tâm*

¹⁶³ WHD, ngày 19 tháng 10 năm 2009, theo Zenit & ESM

sinh hoạt của giáo xứ và giới trẻ là nơi **chia sẻ niềm say mê âm nhạc... ”**

Từ những nhận định này, Đức Phanxicô đề cao âm nhạc: “*Tầm quan trọng của âm nhạc vô cùng đặc biệt; âm nhạc là một môi trường thực sự và giới trẻ thường xuyên ngập lặn trong đó, như một loại văn hóa và một loại ngôn ngữ có khả năng khơi dậy cảm xúc và xây dựng căn tính. Ngôn ngữ âm nhạc cũng là một lợi ích cho mục vụ, đặc biệt là cho **phụng vụ** và **canh tân phụng vụ**. Ca hát có thể là một lực đẩy quan trọng đối với người trẻ khi họ đi trên con đường trần thế. Như thánh Augustinô nói: ‘Hãy ca hát, nhưng cũng tiếp tục tiến bước. Hãy hát ca ... Hãy tiến bước trong nhân đức, trong đức tin chính thực...’*”¹⁶⁴

4. Những người làm âm nhạc trong Lịch sử

Không có gì ngạc nhiên khi mọi người đều biết lịch sử âm nhạc nói chung đồng phát triển với nền âm nhạc phụng tự. Có rất nhiều trung dẫn về nền phụng tự ca hát từ các thánh vịnh làm căn bản để ta hiểu được sự nối kết không thể tách rời giữa âm nhạc và nghi lễ. Có lẽ hai thánh vịnh 149 và 150 cùng với thánh ca Giuđitha tóm tắt hay nhất ý tưởng này:

Alleluia!

Hát lên mừng Chúa một bài ca mới,

ngợi khen Người trong cộng đoàn những kẻ hiếu trung!

Hỡi Israel, nào hoan hỷ,

vì có Chúa là Đấng tạo thành ngươi.

Con cái Sion, hãy nhảy mừng,

vì được Chúa làm Vua hiển trị.

Mừng Thánh Danh, nào dâng điệu vũ,

nhịp trống hoạ đàn theo khúc hoan ca.

¹⁶⁴ Tông huấn Chúa Kitô đang sống, các số 204,214,218,226

*Bởi vì Chúa mến chuông dân Người,
ban cho kẻ nghèo hèn được vẻ vang chiến thắng.¹⁶⁵*

Alleluia!

*Ca tụng Chúa đi, trong đền thánh Chúa,
ca tụng Người chón cao thẳm uy linh.*

*Ca tụng Chúa vì công trình hùng vĩ,
ca tụng Người lẫm liệt uy phong.*

*Ca tụng Chúa đi, rập theo tiếng tù và,
ca tụng Người, hoạ tiếng cầm tiếng sắt.*

*Ca tụng Chúa, bằng vũ điệu trống đưa,
ca tụng Người, theo cung đàn nhịp sáo.*

*Ca tụng Chúa đi, với chũm choạ vang rền,
ca tụng Người cùng thanh la inh ỏi.*

*Hỡi toàn thể chúng sinh, ca tụng Chúa đi nào!
Alleluia!¹⁶⁶*

Thánh ca Giuđitha bắt đầu với những lời lẽ sau:

Bà Giuđitha cất tiếng nói:

*“Hãy ca ngợi Thiên Chúa của tôi, theo nhịp trống,
hát lên mừng Người, rập tiếng chiêng,*

*trầm bổng hoà vang thánh ca cùng thánh vịnh,
hãy suy tôn và cầu khẩn danh Người.*

Vì Chúa là vị thần tiêu diệt chiến tranh,

*Người đặt doanh trại ngay giữa lòng dân thánh,
để giải thoát tôi khỏi tay phường bách hại.”¹⁶⁷*

¹⁶⁵ Tv 149,1-4

¹⁶⁶ Tv 150

¹⁶⁷ Gđt 16,1-2

Nhớ rằng cả ba bài hát kinh thánh này đã được hát lên với nhạc khí kèm theo. Hơn nữa, cũng không có phân biệt nào về kiểu âm nhạc được sử dụng. Người ta cũng không xếp nhạc nghi thức vào loại “thánh” (sacred) hay “thế tục” (secular), cũng không có bất cứ phân chia lớn lao nào là “cổ điển”(classical) hay “phổ thông” (popular). Âm nhạc nghi lễ đơn giản là âm nhạc, như bài hát là bài hát. Người ta dùng âm nhạc để tôn kính Chúa, hát những lời ca ngợi Thiên Chúa, và vì vậy khơi gợi cộng đoàn cầu nguyện và ca tụng. Và đó chắc chắn là một “bài ca mới”. Đúng thực, hành động này là một khám phá mới mẻ về một đức tin cổ cựu. Âm nhạc và bài ca làm mới lại đức tin được xem như là sự thăng hoa theo Kinh thánh Cựu ước. Các nhà phụng vụ ngày nay cho biết: họ không thấy một khác biệt nào trong các kiểu âm nhạc với Phụng vụ. “Không có một khác biệt nội tại nào trong kiểu âm nhạc giữa “thánh thiêng” và “thế tục,” Đức Tổng giám mục Rembert Weakland đã tuyên bố như thế khi ngài giữ chức chủ tịch Ủy ban Phụng tự và Thánh nhạc Hội đồng Giám mục Hoa kỳ năm 1966. Lời tuyên bố ấy đã được Hội đồng Giám mục Hoa kỳ đưa vào hướng dẫn thánh nhạc với xác định âm nhạc và phụng vụ luôn hòa quyện với nhau: phụng vụ có âm nhạc phải được chuẩn hóa. Một Thánh lễ không có âm nhạc, chẳng hạn phần Phụng vụ Lời Chúa mà các thánh vịnh và những lời tụng hô không được hát, sẽ thiếu đi một cái gì đó về **giá trị nội tại** của chính việc cử hành nghi thức.

Như một cách diễn tả về văn hóa của một cộng đoàn nhất định với tất cả đặc tính định hình của cộng đoàn ấy, âm nhạc đi vào trọng tâm những gì mà phụng vụ nhắm hoàn thành. Kiểu cách dân chúng thờ phượng Chúa không thay đổi tận căn khi đến nhà thờ. Cách dân chúng ca hát chúc tụng Chúa phải được thực hiện theo kiểu của người Việt Nam đương thời. Điều đó không có nghĩa là nhạc disco phù hợp với phụng vụ, nhưng có ý nói đến những nhà soạn nhạc đương đại có nhiều cách để giúp dân chúng ca hát thế nào trong Thánh lễ Chúa nhật. Liệu

có thể canh tân đức tin trong những lúc khủng hoảng hay đổi mới đức tin theo cách thức sâu xa mà phụng vụ Công giáo nhắm tới, người làm âm nhạc phải thể hiện được thừa tác vụ quan trọng và cốt yếu này trong Giáo hội trên toàn thế giới.

Không phải lúc nào người ta cũng hiểu được điều này. Vai trò của âm nhạc thời Kitô giáo sơ khai cũng không rõ ràng lắm, mặc dù xem ra chỉ có một số ít người nghi ngờ thì lúc đó người ta đã hát hay đọc theo cung điệu các thánh vịnh.

Trải qua nhiều thăng trầm, một hình thức âm nhạc mới xuất hiện (khoảng năm 900 sau công nguyên) mà ngày nay chúng ta gọi là “Ca điệu Gregorian- Bình ca”, rồi phát triển thêm loại nhạc đa âm. Thời kỳ này, việc ca hát trong phụng vụ được các chuyên gia giáo sĩ đảm nhận. Hầu hết dân chúng mù chữ và thất học nên chỉ biết thính lặng lắng nghe. Trải qua dòng lịch sử thánh nhạc trong Giáo hội cho đến CĐ Vat. II, các Đức giáo hoàng kêu gọi mọi tín hữu tham dự “tích cực, trọn vẹn và linh động” khi cử hành Thánh lễ; giục giã Kitô hữu giáo dân đảm nhận các tác vụ thánh nhạc. Và họ đã tham gia.

IV. Người trẻ đảm nhận tác vụ thánh nhạc

Cần hiểu rõ có 2 loại thừa tác viên

* Các thừa tác viên có chức thánh thực thi việc phục vụ đặc biệt của mình qua việc giảng dạy, cử hành phụng vụ, v.. v..

* Các thừa tác viên không có chức thánh được trao một số nhiệm vụ do các giám mục quy định theo các truyền thống phụng vụ và nhu cầu mục vụ: “*người giúp lễ, đọc sách, dẫn giải và các ca viên cũng thật sự đảm nhận một tác vụ phụng vụ.*”¹⁶⁸ Cách riêng là tác vụ âm nhạc trong Phụng vụ.

¹⁶⁸ *Từ điển Công giáo*, Ủy ban Giáo lý đức tin, ban Từ vựng Công giáo, từ *Thừa tác viên*, năm 2016, trang 868

Các tác viên thánh nhạc trước hết phải nắm vững vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mình trong cử hành phụng vụ.

Vai trò thừa tác vụ âm nhạc trong Phụng vụ rất phong phú và đa dạng tùy theo tài năng của những anh chị em nhất là những người trẻ được mời gọi thể hiện ca hát trong cộng đoàn phụng vụ. Thật vậy, người ta có thể liệt kê *những người sáng tác* [composers], nếu không có họ sẽ không có những lời nguyện cầu được hát lên; những người thể hiện âm nhạc bao gồm *ca đoàn* [choir] (nam, nữ và thiếu nhi) mà tiếng hát của họ được hợp nhất nhờ người *phụ trách chung về âm nhạc* [music director] của giáo xứ, *người chơi đàn đại quần cầm* [organist] và *ban nhạc, nhạc công* [instrumentalists]; gần bàn thờ hơn có *ca xướng viên* [cantor] và *vị chủ tế* [the celebrant]; nhưng tác viên thể hiện âm nhạc quan trọng và nhiều nhất là chính *cộng đoàn phụng vụ* [congregation].

1. Tác viên phụ trách chung về thánh nhạc

Tác vụ này chắc chắn phải dành cho người chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và kiến thức về nghi lễ Công giáo. Là người chuyên nghiệp, tác viên này cần phải có trình độ đại học âm nhạc và biết những gì mình có thể làm được một cách thông thạo. Thông thường người này sẽ điều khiển *ca đoàn* gồm những người trong giáo xứ với những khả năng khác nhau, có lẽ cũng cần có những ca sĩ chuyên nghiệp hỗ trợ. Tác viên âm nhạc này có bổn phận giúp ca đoàn thấm nhuần hiểu biết danh mục âm nhạc của Giáo hội, như một số nhạc cổ điển, ngay cả bình ca Latin, đa âm và chắc chắn phải có những bài hát mới hơn phù hợp với các Thánh lễ sử dụng tiếng bản địa. Nếu có nhóm nào hát các bài thánh ca mang âm hưởng dân tộc (dân ca) trong giáo xứ, thật là tốt nếu người phụ trách thánh nhạc hướng dẫn họ chọn bài thánh ca.

Người phụ trách chung về âm nhạc hay tác viên điều hành cũng phải quan tâm đến những bài thánh ca được chọn trong phụng vụ sao cho phù hợp với mùa phụng vụ và các bài

đọc trong phần Phụng vụ Lời Chúa dựa trên các thẩm định về âm nhạc, phụng vụ và mục vụ như Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc chỉ dạy.¹⁶⁹

Ngày nay mỗi giáo phận, giáo xứ nên có người phụ trách chung về Thánh nhạc. Vị này sẽ cộng tác với giám mục hoặc cha xứ để kiểm tra chương trình hát, phối hợp và đôn đốc các anh chị em thực hiện chương trình đã đề ra về Thánh nhạc trong giáo xứ hoặc giáo phận. Vị phụ trách chung về Thánh nhạc thúc đẩy cộng đoàn phụng vụ tham gia tích cực và linh động trong việc ca hát; đồng hành với các anh chị em có nhiệm vụ chuẩn bị những bài thánh ca sẽ được hát trong các cử hành Phụng Vụ; giúp cộng đoàn luôn đi đúng với truyền thống đức tin của Hội Thánh, diễn tả được truyền thống đức tin ấy một cách hiệu quả với sự nhạy cảm mục vụ.

Vì mỗi tác vụ đều bắt nguồn từ các Bí Tích Khai Tâm, là những Bí Tích làm cho Dân Thiên Chúa nên “cộng đoàn các môn đệ được thiết lập do sứ vụ của Đức Kitô và vì sứ vụ ấy,” nên người phụ trách chung về Thánh nhạc có vai trò “tìm ra chỗ đứng của mình trong sự hiệp thông của Hội Thánh và phục vụ sứ mệnh của Đức Kitô trong Chúa Thánh Thần.”

Tác viên phụ trách Thánh nhạc giáo phận, giáo xứ cũng như các tác viên giáo dân khác trong Hội Thánh đều thi hành vai trò của mình trong mối tương quan với các vị giáo sĩ và cộng đoàn tín hữu. Người đặc trách Thánh nhạc giáo xứ (giáo phận) là những cộng tác viên của các giám mục, linh mục. Các ngài thi hành tác vụ mục vụ của mình do Bí Tích Truyền Chức Thánh, là Bí Tích làm cho các ngài nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, là Đầu, và thánh hiến các ngài trong một vai trò duy nhất và cần thiết cho sự hiệp thông của Hội Thánh. Các tác viên giáo dân trong Hội Thánh đều là những thành phần tín

¹⁶⁹ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc (HDMVTN), các số 116 đến 125

hữu giáo dân “chia sẻ vào chức tư tế chung của mọi người đã chịu Phép Rửa” và “được kêu gọi nên môn đệ Chúa.”¹⁷⁰

2. Tác vụ của Ca đoàn và Ca xướng viên

Hai tác vụ này đóng một vai trò hết sức quan trọng giúp cho phụng vụ linh động.

Hiển chế Phụng vụ thánh (HCPV) nhắc nhở các Giám mục và mục tử coi sóc các linh hồn “*phải nỗ lực đào tạo các ca đoàn, nhất là tại các nhà thờ chính tòa.*”¹⁷¹ Như vậy cần phải thành lập ca đoàn trong các giáo xứ lớn nhỏ và đào tạo các tác viên âm nhạc cho các ca đoàn.

Ca đoàn bao gồm những người được chọn ra từ cộng đoàn, vừa có khả năng âm nhạc cần thiết vừa biết hy sinh tập dượt theo thời khóa biểu cố định và sẵn sàng có mặt trong những cử hành phụng vụ. Vì vậy, họ có thể làm cho việc cử hành phụng vụ thêm phong phú bằng cách đóng góp những yếu tố âm nhạc mà khả năng của cộng đoàn chưa vươn tới được.¹⁷²

Có thể chia thành từng nhóm nhỏ như Ban hát, Nhóm ca, Hội Ca vịnh (chỉ cần hai bè: nữ bổng, nữ trầm; nam bổng hay nam trầm, đồng giọng) hoặc đồng hơn như Ca đoàn, Ban hợp xướng dị giọng (bốn bè: nữ bổng [soprano], nữ trầm [alto], nam bổng [tenor], nam trầm [basso], v.. v.. . Cũng có thể quy tụ theo lứa tuổi (thiếu nhi, giới trẻ, các bà mẹ, các bậc trung niên,...) hoặc theo nhu cầu mục vụ (lễ dành cho thiếu nhi, cho giới trẻ hay người lớn).

Nhìn vào Tổng giáo phận Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh với trên 200 đơn vị giáo xứ và giáo điểm truyền giáo, con số ca đoàn chắc hẳn không dưới 1.000. Gần một nửa ca viên

¹⁷⁰ HDMVTN, số 48-50

²¹ HCPV, số 114

²² HDMVTN, số 29

tham gia ở trong độ tuổi còn trẻ. Bởi vì đây là tác vụ âm nhạc được nhiều bạn trẻ yêu mến và tích cực đảm nhận.

Hầu hết các thành viên ca đoàn đảm nhận tác vụ ca viên hát bè được phân công theo giọng nam hay nữ, bổng hay trầm. Nhưng trong ca đoàn còn có một số anh chị em đảm nhận những tác vụ đặc biệt: ca trưởng, đệm đàn, người xướng thánh vịnh, đơn xướng viên (soloist), ca xướng viên (cantor).

Ca đoàn phục vụ bằng nhiều cách khác nhau. Việc phục vụ quan trọng của ca đoàn trong Thánh lễ là chia hai bè hát đối đáp với nhau hoặc với cộng đoàn; cũng có thể hát thêm bè hòa âm để làm phong phú tiếng hát của cộng đoàn. Trong kho tàng thánh nhạc, ca đoàn có thể chọn ra những tác phẩm do các nhạc sĩ thuộc nhiều thời kỳ khác nhau sáng tác theo nhiều phong cách âm nhạc khác nhau. Cũng có thể chọn những bài diễn tả đức tin của nhiều nền văn hóa khác nhau vốn là nét đa dạng phong phú của Hội Thánh. Những lúc thích hợp cho ca đoàn hát riêng là: bài ca trước Ca nhập lễ, Ca hiệp lễ.¹⁷³ Phần hát riêng của ca đoàn phải luôn hợp với phụng vụ; hoặc hát bản văn phụng vụ của đúng ngày lễ, hoặc hát bài có chủ đề sát với phụng vụ của ngày hôm ấy. Khi không hát riêng, ca đoàn cùng hát với cộng đoàn. Trong trường hợp này vai trò của ca đoàn không phải là hướng dẫn cộng đoàn hát, nhưng là cùng hát với cộng đoàn đang tự hát hoặc đang hát nương theo tiếng đàn.

Như mọi người khác đang góp phần việc của mình vào phụng vụ, các thành viên ca đoàn phục vụ với đức tin sáng ngời, và tham dự trọn vẹn cử hành phụng vụ, nhìn nhận mình là đội ngũ giúp việc trong phụng vụ và là thành viên của cộng đoàn được Chúa Kitô quy tụ.¹⁷⁴

¹⁷³ x. HDMVTN, Âm nhạc và Cấu trúc Thánh lễ, số 126

¹⁷⁴ x. HDMVTN, các số 29-34

3. Tác vụ của Ca xướng viên (cantor)

Ca xướng viên vừa là người hát vừa là người hướng dẫn cộng đoàn hát. Nhất là khi không có ca đoàn, ca xướng viên có thể hát đối đáp với cộng đoàn. Thí dụ, ca xướng viên có thể bắt hát Kinh Xin Chúa Thương Xót, Lời mời gọi theo mẫu thứ ba của nghi thức thống hối, Kinh Vinh Danh và Alleluia, giúp cộng đoàn hát những câu tung hô ngắn khi kết thúc các bài đọc, hát câu Tung hô trước Tin Mừng, hát Ý nguyện trong Lời nguyện chung, hát Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa. Ca xướng viên cũng có thể hát những câu xướng trong Thánh vịnh đáp ca, Ca nhập lễ, khi Chuẩn bị lễ vật, và khi Rước lễ.

Là người hướng dẫn cộng đoàn hát, ca xướng viên nên tham gia ca hát với toàn thể cộng đoàn. Để điều khiển việc ca hát của cộng đoàn phụng vụ, ca xướng viên không được để giọng hát của mình lấn át cộng đoàn. Lúc chuyển nhạc hay chuyển đoạn bài hát, ca xướng viên có thể hát lớn hơn để khơi dậy và dẫn dắt cộng đoàn ca hát khi tiếng hát của họ yếu ớt. Tuy nhiên, khi cộng đoàn đã cất cao tiếng hát, thì ca xướng viên phải biết cách giảm bớt âm lượng giọng hát của mình cho phù hợp. Nhiều lúc, có thể sử dụng một cử chỉ nhả nhận mời gọi cộng đoàn tham gia ca hát và ra hiệu khởi tấu thật rõ ràng cho cộng đoàn bắt đầu, nhưng chỉ sử dụng cử chỉ cách dè dặt và khi thật cần thiết.

Khi hướng dẫn cộng đoàn, ca xướng viên nên đứng ở vị trí để mọi người nhìn thấy, nhưng không làm cho họ mất tập trung vào các hành vi phụng vụ đang diễn ra. Tuy nhiên, khi cộng đoàn đang hát những câu đối đáp hay những câu tung hô hoặc những bài ca quá quen thuộc rồi mà trong đó không có những câu hát dành riêng cho ca xướng viên, thì ca xướng viên nên lánh mặt đi.

*Ca xướng viên thi hành tác vụ của mình tại một vị trí thuận tiện nhưng không phải ở tại giảng đài.*¹⁷⁵

4. Tác viên xướng thánh vịnh

Người xướng thánh vịnh là người đọc hoặc hát câu xướng của bài Đáp ca sau Bài đọc I và giúp cộng đoàn hát hoặc đọc câu đáp. Khi cần thiết, người xướng thánh vịnh cũng có thể xướng Tung hô Tin Mừng cho cộng đoàn hát theo hoặc đọc hay hát câu Tung hô trước Tin Mừng. Mặc dầu phận vụ đọc hay hát câu Tung hô này phân biệt với vai trò của người hát thánh vịnh, nhưng đôi khi cả hai nhiệm vụ này đều được ủy thác cho cùng một người.

Những ai được giao cho nhiệm vụ xướng (hoặc hát) thánh vịnh cần phải “biết ca hát, có khả năng phát âm và đọc cho đúng.”¹⁷⁶ Là người công bố Lời Chúa, người xướng thánh vịnh cần có khả năng xướng (hát hoặc đọc) thánh vịnh một cách rõ ràng, tự tin, và truyền cảm đối với bản văn, bản nhạc và những người đang lắng nghe.

*Người xướng thánh vịnh hát những câu xướng của Thánh vịnh đáp ca tại giảng đài.*¹⁷⁷

5. Tác vụ của các Nhạc công

Nhạc công đại phong cầm, các nhạc công các nhạc cụ, nhạc khí khác và nhạc công của ban nhạc cũng có một vai trò quan trọng, mặc dầu thứ yếu trong tác vụ âm nhạc. Sau khi CD Vat. II canh tân phụng vụ, các cử hành phụng vụ (nhất là thánh lễ), thời gian dành cho việc gian tấu và đơn tấu của các nhạc cụ, nhạc khí giảm thiểu rất nhiều.

Tuy nhiên, các tác viên đại phong cầm, nhạc cụ, nhạc khí khác và ban nhạc có nhiệm vụ trước tiên là dẫn và nâng đỡ

¹⁷⁵ HDMVTN, số 40-43

¹⁷⁶ Quy chế Tổng quát [QCTQ], số 102

¹⁷⁷ x. Verbum Domini, số 68-69; HDMVTN, các số 37-39

tiếng hát của cộng đoàn, ca đoàn và tác viên xướng thánh vịnh. Vì thế, không được để tiếng nhạc lấn át tiếng hát, không đệm đàn khi chủ tế đang đọc hay hát.

Do có nhiều âm sắc khác nhau và có nhiều khả năng biểu đạt, đại phong cầm và ban nhạc làm cho tiếng hát của cộng đoàn thêm phần phong phú và hoa mỹ hơn, nhất là khi có sự góp mặt của kỹ thuật hòa âm.

Nếu có được các nhạc công tài giỏi và được đào tạo đầy đủ, nên khuyến khích họ tiếp tục truyền thống ứng tấu trong phụng vụ. Có những giây phút cần đến tiếng nhạc ứng tấu, ví dụ khi cộng đoàn đã hát xong mà nghi tiết phụng vụ chưa hoàn tất. Nghệ thuật ứng tấu đòi hỏi nhạc công phải có khả năng đặc biệt và được huấn luyện ở trường lớp. Tiếng nhạc ứng tấu không phải chỉ nhằm mục đích lấp đầy khoảng trống chờ đợi. Nếu không thể ứng tấu cho xứng hợp, nhạc công nên diễn tấu những bản đàn in sẵn, từ dễ đến khó, trong các tập nhạc có giá trị.

Có những thời điểm đại phong cầm hoặc các nhạc cụ khác được phép diễn tấu riêng, như dạo nhạc mở đầu trước khi Nhập lễ, đệm nhạc cho toàn bộ phần Chuẩn bị lễ vật, tấu nhạc khi kết lễ thay thế bài hát Kết lễ, hoặc diễn nhạc kết sau khi bài hát đã được hát xong, trong những mùa phụng vụ và những ngày lễ cho phép dạo đàn.¹⁷⁸

6. Tác vụ âm nhạc của chủ tế

Rõ ràng từ khi thực thi Hiến chế về Phụng vụ thánh của CĐ Vat. II, cả **chủ tế và cộng đoàn phụng vụ** đều có vai trò phải đảm nhận trong tác vụ âm nhạc. Từ ngàn xưa linh mục nắm giữ phần chính yếu trong việc hát một mình “cung chủ tế”. Công đồng không miễn trừ chủ tế (giám mục hoặc linh mục) khỏi phận vụ này (nhất là các linh mục trẻ).

¹⁷⁸ x. QCTQ, số 102 ; HDMVTN, các số 44-47

Người có ảnh hưởng nhiều nhất đến cộng đoàn Phụng Vụ là vị linh mục chủ sự, ngài “cầu nguyện nhân danh Hội thánh và cộng đoàn được quy tụ.”¹⁷⁹ “Khi cử hành Thánh Lễ, ... ngài phải phục vụ Thiên Chúa và giáo dân cách trang nghiêm và khiêm tốn, trong cách cử hành và đọc lời Chúa, ngài còn phải lo cho giáo dân cảm thấy sự hiện diện sống động của Đức Kitô.”¹⁸⁰

Không bao giờ quá lời khi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc linh mục tham gia tích cực vào Phụng Vụ, nhất là bằng lời ca tiếng hát. Linh mục hát những lời nguyện dành cho chủ sự và những phần đối đáp (giữa linh mục và cộng đoàn) trong Phụng Vụ tùy theo khả năng của ngài.¹⁸¹ Khi hát chung với cộng đoàn, linh mục nêu gương khuyến khích cộng đoàn đem lời ca tiếng hát tham gia vào Phụng Vụ. “Nhưng..., nếu linh mục hay thừa tác viên không thể hát đúng, thì vị đó có thể đọc mà không hát những bài phải hát, nếu bài ấy quá khó, nhưng phải đọc lớn tiếng và rõ ràng. Tuy nhiên, linh mục hay thừa tác viên không được đọc thay vì hát chỉ vì muốn tiện cho mình.”¹⁸²

Linh mục hát với cộng đoàn những phần chung cho cả cộng đoàn (câu tụng hô, điệp xướng, ca vịnh và những bài ca Phụng Vụ). Tuy nhiên, linh mục không hát chung với cộng đoàn câu Tụng hô Tưởng niệm (sau khi truyền phép) hay lời đáp AMEN long trọng (sau Vinh tụng ca kết thúc Kinh Nguyện Thánh Thể). Ngài nên lưu tâm đến ca xướng viên và người hát thánh vịnh khi họ hướng dẫn cộng đoàn ca hát. Để khuyến khích cộng đoàn hát chung, linh mục và ca xướng viên

¹⁷⁹ QCTQ, số 33

¹⁸⁰ QCTQ, số 93

¹⁸¹ x. QCTQ, số 40

¹⁸² Huân Thị Âm Nhạc [HTÂN], số 8

không nên để tiếng của mình lấn át tiếng cộng đoàn, cũng không nên hát câu thưa của cộng đoàn trong phân đối đáp.¹⁸³

7. Cộng đoàn phụng vụ là tác viên âm nhạc chính

“Trong khi cử hành Thánh Lễ, các tín hữu hợp thành dân thánh, dân thuộc về Thiên Chúa, dân hoàng tộc chuyên lo tế tự để tạ ơn Thiên Chúa, dâng lên Ngài lễ phẩm tinh tuyền không những nhờ tay vị tư tế, nhưng còn cùng với ngài, và để học cho biết dâng chính mình nữa.”¹⁸⁴ Đây là nền tảng để các tín hữu “tham dự trọn vẹn, tích cực và có ý thức”. Chính căn tính của Phụng Vụ đòi hỏi sự tham dự như thế.¹⁸⁵

Bởi vì cộng đoàn phụng vụ khi được quy tụ sẽ làm thành một thân thể, nên mỗi một thành viên phải tránh “mọi hình thức sống cá nhân và riêng rẽ, họ phải nhớ rằng họ chỉ có một Cha trên trời và như vậy mọi người đều là anh chị em với nhau.”¹⁸⁶

Ca hát là một trong những cách thế hàng đầu giúp cộng đoàn tín hữu tham gia cách tích cực vào Phụng Vụ. Cha xứ có nhiệm vụ khuyến khích giáo dân “tham gia vào những lời tung hô, những câu đối đáp, những bài ca vịnh, đối ca và thánh ca...”¹⁸⁷ Huấn luyện việc ca hát cho cộng đoàn phải là mối quan tâm liên tục để giúp mọi người tham dự cách trọn vẹn, tích cực và có ý thức.

Để toàn thể dân thánh đều lên tiếng hát, âm nhạc phải hợp với khả năng của họ. Một số cộng đoàn linh hội rất nhanh và muốn thay đổi nhiều thể loại để hát. Một số cộng đoàn khác cảm thấy thoải mái hơn với một số bài hát cố định, để khi hát

¹⁸³ Trong khi cộng đoàn hát, linh mục nên đứng xa microphone, hoặc, nếu sử dụng micro không dây (cordless microphone), ngài nên tắt đi; xem HDMVTN, các số 19-22

¹⁸⁴ QCTQ, số 95

¹⁸⁵ x. HCPV, số 14

¹⁸⁶ QCTQ, số 95

¹⁸⁷ HCPV, số 30

*thì hát dễ dàng. Một tuyển tập những bài ca phụng vụ quen thuộc với nội dung thần học phong phú có thể giúp cộng đoàn đào sâu đức tin nhờ hát đi hát lại đến thuộc lòng. Phải biết thẩm định về mục vụ để thích ứng với mọi trường hợp.*¹⁸⁸

Để đáp ứng yêu cầu có một tuyển tập những bài ca phụng vụ, trong 10 năm vừa qua, Ủy ban Thánh nhạc trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam đã tuyển chọn và san định những bài thánh ca đã đi vào lòng người Công giáo Việt Nam, kể từ khi có nền thánh nhạc Việt Nam (1930) cho đến nay: *Tuyển tập Thánh Ca Việt Nam, quyển 1 và 2 (hơn 1.000 bài)*.

Ngày nay ở các cộng đoàn giáo xứ, giới trẻ đều có những trình độ âm nhạc nhất định và thích được hát. Nhờ đó các mục tử nên lưu ý đến khả năng này của cộng đoàn mình coi sóc: một cộng đoàn ca hát. Đó cũng là cách duy nhất cảm nhận được niềm vui thâm nhập cộng đoàn Chúa nhật qua thái độ say sưa ca hát.

8. Tác viên là ca trưởng thánh nhạc

Hiện nay, trong Tổng giáo phận Sài Gòn, các tác viên ca trưởng vừa chuyên nghiệp vừa không chuyên nghiệp (không chuyên nghiệp chiếm phần hơn vì nhu cầu mục vụ của cộng đoàn phải có người *tập hát và đánh nhịp*), trong số ấy giới trẻ chiếm hơn một nửa.

Ở Việt Nam, tác viên là ca trưởng có một vai trò rất đặc biệt không chỉ với ca đoàn mà cả cộng đoàn phụng vụ. Tác viên ca trưởng là người điều khiển việc thể hiện âm nhạc trong phụng vụ nên có trách nhiệm lớn hơn, từ phần huấn luyện chuyên môn cho ca viên, đến phần chọn bài cho phù hợp với tiêu chuẩn của thánh nhạc, dọn bài để tập hát cho ca đoàn và cộng đoàn, cuối cùng là điều khiển cộng đoàn hoặc ca đoàn trong cử hành phụng vụ (ví dụ: Thánh lễ). Ngoài ra còn phải phối hợp chặt chẽ với các người lo các phần việc khác, như

¹⁸⁸ HDMVTN, các số 25-28

QCTQ số 111 đòi hỏi: “*Tất cả những người có nhiệm vụ, hoặc về nghi thức, hoặc về mục vụ và âm nhạc, phải đồng tâm nhất trí với nhau để chuẩn bị cách thiết thực cho cuộc cử hành phụng vụ, dưới sự điều khiển của vị quản thủ thánh đường. Cũng phải nghe ý kiến các tín hữu trong những gì trực tiếp liên quan đến họ.*”

Để đảm nhận tác vụ CA TRƯỞNG THÁNH NHẠC, tác viên cần học biết về phụng vụ; hiểu biết căn kẽ và áp dụng cách sáng tạo những hướng dẫn (Hiển chế về phụng vụ thánh, các Thông điệp, các Huấn thị, v.v...) của Giáo Hội về âm nhạc phụng vụ, thông thạo khả năng chuyên môn như nhạc lý, ký xướng âm, hòa âm, điều khiển hợp xướng, đệm đàn cơ bản (organ hoặc piano).¹⁸⁹

Nhằm mục đích trang bị cho bạn trẻ muốn tham gia ca đoàn và đảm nhận tác vụ ca trưởng, Ủy ban Thánh nhạc trực thuộc HĐGMVN và Học viện Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn đã mở các lớp nhạc và thánh nhạc từ năm 2006 cho đến nay.

Chương trình đào tạo và huấn luyện được chia thành các cấp lớp (từ thấp lên cao): Nhạc lý ký xướng âm (1,2,3), thanh nhạc (1,2,3), đệm đàn cơ bản, đệm đàn trong phụng vụ, hòa âm, phân tích hòa âm, bình ca, đánh nhịp, phác họa tiết tấu, điều khiển hợp xướng và thánh nhạc trong phụng vụ.¹⁹⁰

9. Nhạc sĩ sáng tác thánh ca xứng đáng là tác viên âm nhạc trong Phụng vụ

Trong cử hành phụng vụ (thánh lễ) khi bài thánh ca được tấu lên để làm vinh danh Chúa và thánh hóa các tín hữu, người ta thường quan tâm đến ca đoàn, ca trưởng, người hát thánh

¹⁸⁹ HDMVTN, số 35-36

¹⁹⁰ Học viện TTMV.TGP Sài Gòn, thống kê từ 2006 đến 2021: số học viên: 9368, độ tuổi từ 15 đến 35: 4868, số học viên được cấp Chứng nhận Ca trưởng Thánh nhạc: 60. (cập nhật 29-5-2021)

vịnh đáp ca, người đơn ca hay ca xướng viên mà ít ai nhớ đến tác giả của những bài thánh ca đó.

Nhờ có những nhạc sĩ sáng tác những tác phẩm thánh ca mà “*truyền thống âm nhạc của toàn thể Giáo Hội đã làm thành một kho tàng vô giá, nổi bật giữa các phong cách nghệ thuật khác...*”¹⁹¹ Trong kho tàng đó, *Giáo Hội nhìn nhận bình ca là lối hát riêng của Phụng vụ Rôma.*¹⁹²

Có thể ghi nhận một vài nét đặc trưng của bình ca như sau:

- Xây dựng giai điệu trên một phách cơ bản, nên một vần trong một chữ của bản văn La Tinh đều có một thời gian tối thiểu để phát âm, giúp người nghe lãnh hội được.
- Hình thành các âm theo độ dài ngắn của bản văn. Không lệ thuộc luật cân phương hay cân đối của nhiều loại nhạc thời đó.
- Toàn bài xây dựng theo một tổng thể duy nhất, được hình thành theo ý nghĩa của bản văn, theo đúng vai trò và vị trí của từng chữ trong câu, từng dấu nhân trong mỗi chữ.

Chính vì thế, bình ca được coi là bản dịch của bản văn, vì nhờ âm nhạc, ý nghĩa của lời ca được chuyển tải tới người nghe cách thâm sâu hơn.

Trong Thông điệp kỷ luật thánh nhạc, Đức Piô XII đã ghi nhận: “*Sự thánh thiện là biểu hiện rực rỡ nhất của thánh ca Grêgôriô, từng được sử dụng trong Hội Thánh từ bao thế kỷ, và người ta có thể gọi đó là sản nghiệp của Hội Thánh. Quả thật, bởi các giai điệu của loại thánh ca này mật thiết hoà hợp với bản văn thánh, nên chẳng những ăn khớp với các ngôn từ cách chặt chẽ, mà còn giống như một bản dịch ý nghĩa và dẫn*

¹⁹¹ HCPV, số 112

¹⁹² HCPV, số 116

giải, đồng thời làm cho vẻ hấp dẫn của ngôn từ thâm nhập tâm hồn các thánh giá (số 41).”

Vì thế “các nhạc sĩ đã được thấm nhuần tinh thần Kitô giáo hãy ý thức rằng mình được mời gọi thực thi trau dồi và phát triển kho tàng thánh nhạc. Hãy sáng tác những bài ca có cung điệu thực sự mang tính thánh nhạc, không chỉ dành cho các ca đoàn lớn nhưng còn thích hợp cả với những ca đoàn nhỏ, hỗ trợ nhiều cho sự tham dự tích cực của toàn thể cộng đoàn tín hữu. Lời thánh ca phải thích hợp với giáo thuyết công giáo và tốt hơn hết là rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn mạch phụng vụ.¹⁹³

Như vậy, các nhạc sĩ thánh nhạc thực thụ phải thấm nhuần tinh thần Kitô giáo với những tố chất mà HĐGMVN đã vạch ra như sau:

“Hội Thánh cần đến các nhạc sĩ và các nhạc sĩ cần đến Hội Thánh. Trong mọi thời đại, Hội Thánh đã kêu gọi các nhạc sĩ sáng tác đưa ra những tác phẩm mới để làm phong phú kho tàng Thánh nhạc. Ngày nay, Thiên Chúa vẫn tiếp tục thổi Thần Khí sáng tạo của Người để làm cao quý và đa dạng hơn tác phẩm từ bàn tay và tâm trí của các nhạc sĩ.

Hội Thánh đã giữ gìn và tôn vinh những cách diễn tả này trong nhiều thế kỷ. Trong thời chúng ta, Hội Thánh tiếp tục mong muốn mang đến cả những cái mới và cũ.¹⁹⁴ Hội Thánh vui mừng thúc giục các nhà sáng tác và các nhà soạn lời sử dụng tài năng đặc biệt của mình hầu Hội Thánh có thể tiếp tục làm tăng thêm kho tàng nghệ thuật Thánh Nhạc.

Hội Thánh không ngừng tìm kiếm những cách thức mới để ca ngợi tình yêu dâng lên Thiên Chúa. Qua những hoạt động và lời cầu nguyện, chính Phụng Vụ thánh làm cho mọi người nhận biết những hình thức liên quan đến những sáng tác

¹⁹³ HCPV, số 121

¹⁹⁴ x. Mt 13,52

mới. Các nhạc sĩ tìm được cảm hứng của mình nơi Thánh Kinh, và đặc biệt nơi các bản văn Phụng Vụ, để những tác phẩm của họ tuôn tràn từ chính Phụng Vụ. Hơn nữa, thật thích hợp để sử dụng trong Phụng Vụ, một bản văn được hát lên không phải chỉ đúng về giáo thuyết, mà tự bản văn phải là cách diễn tả đức tin công giáo. Vì thế, những bài hát trong Phụng Vụ không bao giờ được phép có những lời lẽ khăng định về đức tin không đúng hay sai lạc. Chỉ trong bầu khí Kinh Thánh, Phụng Vụ và tôn giáo, người sáng tác là người ý thức được hành trình lâu dài của Hội Thánh qua dòng lịch sử con người, và là người đắm mình trong cảm thức của Hội Thánh (*sensus Ecclesiae*). Họ được trang bị một cách thích đáng để nhận biết và diễn tả bằng giai điệu chân lý của Mầu nhiệm được cử hành trong Phụng Vụ. Thể loại âm nhạc không quan trọng, nhưng chính vẻ đẹp phụng vụ phát xuất trực tiếp từ chính mầu nhiệm và thông qua tài năng của người sáng tác được nổi bật lên khi Dân Chúa quy tụ ca hát.

Nhiều năm qua, ngay sau khi Công đồng Vaticanô II cải cách phụng vụ, đặc biệt cho phép sử dụng ngôn ngữ của bản xứ, các nhạc sĩ và các nhà xuất bản đã hoạt động để cung cấp danh mục những bài thánh ca mới cho nền Thánh Nhạc Việt Nam. Trong những thập niên qua, nỗ lực này đã lớn mạnh và định hình một nền Thánh Nhạc tiếng Việt có giá trị tiếp tục phát triển, cho dù có nhiều bài thánh ca Việt Nam tiên khởi đã rơi vào quên lãng. Ngày nay, các nhạc sĩ sáng tác vẫn tiếp tục phục vụ Hội Thánh và được khích lệ tập trung đem hết khả năng và tài nghệ để sáng tác những tác phẩm Thánh Nhạc hoàn hảo bằng mọi thể loại âm nhạc, nhất là đem những đặc tính nhạc cổ truyền và dân tộc vào trong các sáng tác mới, hầu hình thành dần nền Thánh Nhạc đậm nét dân tộc Việt Nam.

Hội Thánh ước mong nền thánh ca ngày càng được phong phú hơn để phục vụ cộng đoàn được quy tụ. “Đức tin của vô số các tín hữu đã được những giai điệu nuôi dưỡng, những giai điệu tuôn tràn từ trái tim của các tín hữu khác, và

cũng được đưa vào Phụng Vụ hoặc được sử dụng như là một trợ giúp cho việc thờ phượng trang nghiêm. Trong ca hát, đức tin được cảm nghiệm như một niềm vui sống động, một tình yêu thương, và lòng mong đợi phó thác vào sự can thiệp cứu độ của Thiên Chúa.”¹⁹⁵

Nói chung, các bài thánh ca phải được thể hiện bởi các nghệ sĩ (nhạc sĩ sáng tác, ca sĩ, ca viên ...) Kitô giáo chân chính với đời sống xứng danh Kitô hữu (có đức tin và sống đức tin), trong tinh thần cầu nguyện (bài hát phải được viết khi nhạc sĩ cầu nguyện,¹⁹⁶ phải được hát lên trong tâm tình cầu nguyện, vì *không ai có thể cho cái mình không có*¹⁹⁷), có khả năng chuyên môn (hồng ân âm nhạc Chúa ban: có thể có nơi người này mà không nơi người khác; phong phú nơi người này mà nghèo nàn nơi người khác).

Tác viên nhạc sĩ sáng tác phải tuân thủ những quy tắc chuẩn nhận các bài thánh ca (imprimatur).¹⁹⁸

V. Hướng đi mục vụ:

Giáo dục và đào tạo Giới trẻ yêu mến và đảm nhận tác vụ thánh nhạc

Mục số 2 của bài viết về *Tác vụ của Ca đoàn* cho biết hiện nay Tổng giáo phận Sài Gòn có trên 1.000 ca đoàn với ít nhất 20.000 ca viên; phải cần ít nhất 1.000 tác viên ca trưởng, 1.000 tác viên đệm đàn v.. v...

Đa số ca trưởng và người đệm đàn là những người trẻ nhiệt tình đảm nhận tác vụ âm nhạc như một cách thể tham gia

¹⁹⁵ HDMVTN, số 76-80

¹⁹⁶ Một linh mục nhạc sĩ cảm nghiệm: “Hát hay là cầu nguyện hai lần, nhưng sáng tác hay là cầu nguyện mười lần.”

¹⁹⁷ Nemo dat quod non habet

¹⁹⁸ HDMVTN, số 114 và 115

vào Giáo hội như chi thể trong một thân thể, hầu thiết thực đóng góp cho công trình loan báo Tin Mừng tại giáo xứ.

Tuy nhiên, những người trẻ đảm nhận tác vụ này cần phải được chuẩn bị chu đáo về chuyên môn, kỹ năng và nâng cao trình độ phục vụ đúng với danh xưng tác viên thánh nhạc.

“*Để thúc đẩy tiến trình này*”, Đức giáo hoàng Phanxicô nói: “*chúng ta cần huấn luyện một nền giáo dục âm nhạc đúng đắn, nhất là cho các chủng sinh chuẩn bị làm linh mục – trong sự đối thoại với các xu hướng âm nhạc của thời đại chúng ta cũng như với những đòi hỏi của các vùng văn hoá khác nhau, và với tinh thần đại kết ...*” Đức giáo hoàng **kêu gọi canh tân thánh nhạc**, vừa “*bảo vệ và phát huy di sản phong phú và đa dạng thừa hưởng từ quá khứ*” vừa đưa thánh nhạc “*hội nhập vào ngôn ngữ nghệ thuật và âm nhạc...; phải nhập thể và diễn dịch Lời Chúa thành lời ca tiếng hát, thành giai điệu làm rung động trái tim của những con người thời đại chúng ta, và còn tạo ra cả một bầu khí tâm tình thúc đẩy đức tin và khơi gợi người ta tham dự trọn vẹn vào mầu nhiệm được cử hành. Bởi vì âm nhạc là con đường ngắn nhất để tham dự trọn vẹn vào hy tế tạ ơn, nên những suy tư và dẫn thân mục vụ liên quan đến thánh nhạc phải hướng đến sự hiểu biết sâu xa hơn để đi sâu vào mầu nhiệm của Thiên Chúa, để chiêm ngắm, thờ lạy và đón nhận mầu nhiệm ấy*”.¹⁹⁹

Đức giáo hoàng nhìn nhận rằng sau CĐ Vat. II “*sự giao thoa với tính hiện đại và việc đưa các ngôn ngữ bản xứ vào Phụng vụ đã tạo ra khá nhiều vấn đề về ngôn ngữ, hình thức và thể loại âm nhạc. Đôi khi, một sự tầm thường, hời hợt và xoàng xĩnh nào đó đã lấn lướt, làm thiệt hại đến vẻ đẹp và sự cao cả của các cử hành phụng vụ*”.

¹⁹⁹ Phát biểu trong buổi tiếp kiến 400 tham dự viên đang tham gia Hội nghị quốc tế về Thánh nhạc tại Roma, thứ Bảy 04-03-2017...

Đức giáo hoàng khuyến khích những người hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc phụng vụ –từ các nhạc sĩ, ca trưởng, nhạc công và ca viên, đến các linh hoạt viên phụng vụ– làm hết sức mình để đóng góp vào việc canh tân thánh nhạc và nhạc phụng.

Với những chỉ dẫn trên, các Ban thánh nhạc giáo phận, các Đại chủng viện, cũng như các học viện cần đề ra chương trình, nội dung và kế hoạch huấn luyện, đào tạo các tác viên thánh nhạc. Cụ thể:

1. Các ban thánh nhạc cấp giáo phận cần tổ chức các trung tâm mục vụ (tùy theo khả năng) và nỗ lực đào tạo các ca đoàn.²⁰⁰ Bởi ca đoàn là một tập hợp các tác viên là ca viên, ca trưởng, xướng vịnh viên, ca xướng viên, người đệm đàn ...
2. Tổ chức các lớp huấn luyện nghiêm túc về Phụng vụ cho các nhạc sĩ, ca sĩ, ca viên, nhất là các thiếu nhi.²⁰¹
3. Tham gia ca đoàn, ca viên biết cách phát âm rõ ràng (luyện giọng trước giờ tập hát), có kiến thức căn bản về nhạc lý ký xướng âm (nhận ra cao độ, trường độ, cường độ nốt nhạc).
4. Khuyến khích các ca viên và các tác viên thánh nhạc theo học các lớp chuyên môn về nhạc, tìm hiểu thánh nhạc trong phụng vụ.
5. Hiện nay có rất nhiều lớp như thế được Ủy ban Thánh nhạc phối hợp với Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn tổ chức.
6. Ngoài ra các tác viên nhạc sĩ sáng tác thánh ca dành thời gian để tìm hiểu thêm tính văn chương, văn học trong lời ca. Trong thánh ca *nhạc vị lời chứ không phải lời vị nhạc*. Các bạn trẻ là tác viên ca đoàn cũng tìm cách học

²⁰⁰ HCPV, 114

²⁰¹ HCPV, 115

hỏi để nâng cao trình độ thưởng thức nghệ thuật của lời ca. Việc này sẽ giúp các bạn trẻ hát có tâm tình và nghệ thuật.

7. Cũng nên tìm hiểu để phân biệt thánh ca và bài ca tôn giáo: tránh nhầm lẫn giữa thánh ca và bài ca tôn giáo; nhận biết số hình thể thánh ca trong phụng vụ.
8. Và trên hết là huấn luyện cho các tác viên âm nhạc về **tinh thần ca hát** trong Phụng vụ, như những gì mà Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Tổng giám mục Tổng giáo phận Sài Gòn đã nhắn nhủ các ca viên ca đoàn ngày 28-11-2020, tại Trung tâm Mục vụ TGP: “ca viên ca đoàn phải có :

- *Tinh thần đạo đức*: Vì là thành phần phục vụ Phụng vụ thánh nên ca viên phải là người có tâm hồn đạo đức, chuyên chăm lắng nghe Lời Chúa (tránh nói chuyện, ngủ gật trong lúc nghe giảng, trong lúc nghe huấn từ của Đức Giám mục...);
- *Tinh thần siêu nhiên*: Ca đoàn phải phục vụ với tinh thần siêu nhiên, nghĩa là phục vụ vì Chúa (không nên đòi thù lao, quyền lợi...);
- *Tinh thần hiệp thông, hiệp nhất*: Ca đoàn phải là người thuộc về cộng đoàn (*belong to*), nhằm xây dựng cộng đoàn và tránh những trục trặc không đáng có;
- *Tinh thần đoàn kết*: Cần có tinh thần đoàn kết giữa các ca đoàn trong cùng giáo xứ, giữa các đoàn thể trong giáo xứ.

Tóm lại là **tất cả để sáng danh Chúa** (không phải sáng danh mình!).”

Ca đoàn còn có nhiệm vụ làm việc tông đồ truyền giáo khi đảm nhận tác vụ âm nhạc. Trong những thánh lễ an táng, thánh lễ hôn phối hay dịp lễ đặc biệt nào đó, tại nhiều nơi ngoài

sự tham dự của cộng đoàn tín hữu còn có sự hiện diện của một số bà con không phải là Kitô hữu. Có lẽ điều ấn tượng và thu hút sự chú ý của họ trước tiên đó là tiếng hát và sự trang nghiêm thánh thiện của ca đoàn. Khi nghe ca đoàn hát, có thể họ sẽ được chìm sâu vào tâm tình sốt mến của việc thờ phượng diễn ra trong Phụng vụ, qua tiếng hát thánh thiêng của thánh ca. Đây quả thực cũng là một cơ hội để truyền giáo.

Ngoài ra, tại nhiều giáo xứ, ca đoàn ngoài nhiệm vụ chính là phục vụ thánh nhạc, các ca viên cũng hăng hái và tích cực tham gia việc tông đồ truyền giáo và bác ái như các hội đoàn bác ái khác. Có những ca đoàn tình nguyện đóng góp quỹ tháng để sử dụng vào việc tương trợ nội bộ, trong phạm vi giáo xứ hoặc lan rộng ra những nơi cần giúp đỡ.²⁰²

²⁰² Xem thêm các bài khác liên quan đến chủ đề Giới Trẻ & Thánh Nhạc in trong số HIỆP THÔNG này.

Phụ lục 1:

Sự kiện thánh nhạc



Thánh nhạc hấp dẫn tuổi trẻ

Roma - Thánh nhạc có một sự hấp dẫn phổ quát, nhưng là một sự thu hút đặc biệt đối với giới trẻ, theo một Đức Ông tài trợ một loạt các buổi hòa nhạc tại các vương cung thánh đường Roma.

Chương trình “In Signo Domini (Nhân danh Chúa): Thánh nhạc trong các Vương cung thánh đường Roma” đang được tài trợ bởi Học viện âm nhạc châu Âu và A Voce Sola.

Một loạt buổi biểu diễn sẽ cung cấp cho thánh giả cơ hội đào sâu trong mùa phụng vụ, chẳng hạn ngày 13-4 sẽ trình bày tác phẩm của nhạc sĩ Bach về Cuộc Thương khó của Chúa Giêsu theo thánh Gioan, ngày 20-4 sẽ trình bày nhạc oratoriô của nhạc sĩ Vinci về Đức Mẹ Sầu Bi, và ngày 27-4 sẽ trình diễn tác phẩm “Sự Phục Sinh” của nhạc sĩ Handel.

Tại một buổi giới thiệu lễ hội, Đức ông Andreatta nói về “ngôn ngữ mạnh” của thánh nhạc trong một “xã hội tiêu thụ và sung túc”.

Ngài nói với hãng ZENIT thế nào là một “thành phần thiết yếu của phụng vụ mà chúng ta đang tái khám phá và đặc biệt đến với người trẻ tuổi, là những người có một ngôn ngữ gần gũi hơn”. Đức ông Andreatta nói về “tình trạng thất vọng, trống vắng, cô đơn của con người, trong đó con người thật là quá thất vọng”. Trong bối cảnh như vậy, ngài nói, thánh nhạc là một công cụ và ngôn ngữ để giúp đỡ con người tái khám phá các điểm tham chiếu cho cuộc đời. Đức ông khẳng định: “Nỗi nhớ mà mỗi người có về nguồn gốc và số phận của mình là nỗi nhớ về Thiên Chúa”.

Ngài tiếp tục nói về tầm quan trọng của các biểu tượng, được xem là một ngôn ngữ nguyên sơ – chẳng hạn các điều như một nụ hôn, một ánh mắt, hoặc một sự ôm chặt. Ngài nhận xét rằng cần phục hồi một ngữ nghĩa học của các dấu hiệu và ngôn ngữ, và đó là nơi những người trẻ có một lợi thế.

Ngài phát biểu: “Giới trẻ có một khả năng bản năng tức thời, bởi vì họ chưa bị hư hỏng hoặc chưa bị ô nhiễm bởi kinh nghiệm cuộc sống, vốn có thể tước mất ý nghĩa từ ý nghĩa của ngôn ngữ”. Đức ông Andreatta nói về thánh nhạc như là một “thành phần thiết yếu của phụng vụ”, ngài nhắc lại thánh nhạc trong Cựu Ước được trình tấu trước Cung Cự Thánh. Theo ngài, đó là biểu hiện sâu sắc của một ngôn ngữ, vốn không phải là của con người mà là của Chúa.

Đức ông phản ánh rằng một điều gì đó của tính thánh thiêng đã bị mất trong phụng vụ hôm nay. Ngài tố cáo các giai điệu tùy hứng, vốn là “hoa trái của thời hiện đại, chứ không phải là của truyền thống sâu xa của Giáo Hội, mà sau hàng ngàn năm đã có một di sản đã phần nào bị lãng phí theo cách ấy”.

Tuy nhiên theo ngài, ĐTC Biển Đức 16 đang dẫn dắt việc phục hồi cho sự phong phú này. Ngài kết luận bằng cách bày tỏ niềm hy vọng rằng “các linh mục trẻ và thế hệ tương lai sẽ xây dựng lại di sản phi thường này”. (Zenit.org 5-4-2011)

Chuyển ngữ: Nguyễn Trọng Đa, 08/04/2011

Phụ lục 2:

*Khi Ngài truyền lệnh cho con cất lời ca,
trái tim con như vỡ ra vì hãnh diện.
Con ngược nhìn nhan Ngài,
mà lệ trào dâng*

*Mọi nghịch âm, lạc điệu trong đời con
đều tan hòa thành một hài thanh diệu ngọt.
Và lòng tôn thờ của con rộng dang đôi cánh
như loài chim hân hoan
bay vượt trùng khơi.*

*Con biết Ngài thích nghe con hát.
Con biết chỉ khi hát lên
con mới đến trước mặt Ngài.
Bằng đầu chiếc cánh dang rộng của bài ca,
con chạm đến chân Ngài,
là nơi con chẳng bao giờ
dám mong đạt tới.*

*Mãi say sưa hoan lạc hát ca,
con quên cả phận mình,
và gọi Ngài, Chúa của con, là bạn.
Rabindranath Tagore*

THÁNH CA VIỆT NAM, TỪ MỘT GÓC NHÌN KHÁC

Ns. P. Kim

1. Lời mở đầu

Hơn ba phần tư thế kỷ trôi qua, kể từ giai đoạn hình thành những bài thánh ca tiếng Việt (thập niên 1940), nền Thánh nhạc Việt Nam đã và đang phát triển không ngừng. Những bài thánh ca Việt Nam, ngoài việc góp phần nuôi dưỡng đức tin của Dân Chúa²⁰³, còn góp phần thăng tiến các giá trị khác trong đời sống văn hoá của xã hội. Nhiều thể hệ nhạc sĩ, ca trưởng, nhạc đoàn, ca đoàn... đã và đang nối tiếp nhau đóng góp cho Thánh nhạc Việt Nam ngày càng thêm đa dạng và phong phú.

Tuy nhiên, trong bất cứ sự phát triển nào cũng có mặt tích cực cần được phát huy, và mặt tiêu cực cần phải khắc phục, như nhận định của Uỷ ban Thánh Nhạc (UBTN) trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) “*còn nhiều vấn đề cần phải được gạn đục khơi trong ở cả hai lĩnh vực: sáng tác và sử dụng, sao cho đúng tinh thần phụng vụ của Giáo hội*”²⁰⁴.

Bài viết này không đề cập nhiều về những thành tựu của Thánh nhạc Việt Nam trong thời gian đã qua, nhưng tập trung khảo sát những khiếm khuyết cần khắc phục để có thể phát triển toàn diện hơn trong tương lai.

Những khiếm khuyết ấy phát xuất (2) từ bối cảnh lịch sử hình thành và phát triển với chỉ một hình thể âm nhạc độc tôn và một danh xưng “thánh ca” duy nhất, đã (3) dẫn đến một số

²⁰³ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua (1960-2010) của UBTN – Giai đoạn hình thành các bài thánh ca tiếng Việt, trang 10 – 11.

²⁰⁴ Ibid – Nhận định, trang 40.

ngộ nhận nơi các nhạc sĩ và người sử dụng tác phẩm. Mà để hạn chế và giảm thiểu những ngộ nhận ấy, cần phải tìm hiểu xem giáo hội đã (4) phân loại thánh nhạc như thế nào, để dựa trên những hướng dẫn đó, chúng ta có thể (5) phân loại và định danh các bài thánh ca tiếng Việt. Việc nhận ra những khiếm khuyết trong quá khứ chắc chắn sẽ giúp mở ra một tầm nhìn cho sự phát triển (6) hướng đến tương lai.

2. Từ bối cảnh lịch sử hình thành và phát triển với một hình thể âm nhạc độc tôn và một danh xưng “thánh ca” duy nhất

Tại Việt Nam, trước Công đồng Vatican II, thánh lễ được linh mục cử hành bằng tiếng La tinh. Vì vậy, để hiệp thông với linh mục, giáo dân thường hát những bài ca diễn tả ý nghĩa chung của từng phần phụng vụ mà sau này được gọi là “hát châu lễ”²⁰⁵.

Thí dụ nhập lễ thì hát những bài như “*Con sẽ bước lên bàn thờ*” của Hùng Lân, “*Con hân hoan*” của Kim Long... Dâng lễ thì hát những bài có nội dung dâng tiền bánh, rượu, “*Con kính dâng Cha cùng bánh và rượu nho...*” Ngoài những bài có những nội dung trên, còn có những bài hát kính Đức Mẹ, hát mừng Giáng Sinh, Phục Sinh....

Hình thể ca khúc hai đoạn

Chịu ảnh hưởng của những “bài hát đạo” tiếng Pháp, đặc biệt là những bài được các cha truyền giáo phổ biến từ tuyển tập *Cantiques de la jeunesse*²⁰⁶, những bài “hát châu lễ” tiếng Việt thường được viết theo hình thể (music form) ca khúc hai đoạn,

²⁰⁵ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua (1960-2010) của UBTN – Giai đoạn hình thành các bài thánh ca tiếng Việt, trang 10 – 11.

²⁰⁶ *Cantiques de la jeunesse*, Abbé E. Dubois Lille - Desclée de Brouwer – ấn bản năm 1928

một đoạn là điệp khúc (chorus) và một đoạn là phiên khúc (verse) bao gồm nhiều lời ca được hát với cùng một giai điệu.

Và cũng có lẽ từ chữ “cantique” mà những bài hát tiếng Việt như đã mô tả được gọi là “thánh ca”.

Theo sự phát triển chung về âm nhạc của xã hội, ngày càng có nhiều nhạc sĩ với nhiều ca khúc “tân nhạc”²⁰⁷ hơn, thánh ca tiếng Việt cũng được sáng tác nhiều hơn, đáp ứng không chỉ cho việc “hát châu lễ”, mà còn cho các hoạt động đạo đức khác, như các buổi tĩnh tâm, cầu nguyện, các sinh hoạt giáo lý đức tin, các phong trào, các hội đoàn, các hoạt động truyền giáo.

Sau năm 1954, sinh hoạt thánh nhạc tại hai miền Bắc – Nam tuy có sự khác biệt, nhưng vẫn tiếp tục phát triển. Tuy nhiên các bài ca vẫn tập trung vào những chủ đề và hình thể âm nhạc như đã nêu ở giai đoạn trước.

Trong số những bài thánh ca tiếng Việt thời ấy, có nhiều bài đã vướng mắc nhiều sai sót đối với những quy định của Hội Thánh, nên đầu thập niên 1960, Đức Cha Simon Hoà Nguyễn Văn Hiến đã ra thông cáo buộc các bài thánh ca phải xin imprimatur mới nếu muốn tiếp tục được sử dụng²⁰⁸.

Sau Công đồng Vatican II, (nửa cuối thập niên 1960) thánh lễ được phép cử hành bằng tiếng bản xứ.

Hình thể bộ lễ (kyriale)

Dựa trên hình thể âm nhạc của các bộ lễ bình ca, những bộ lễ (kyriale) bằng tiếng Việt bắt đầu được các nhạc sĩ sáng tác và phổ biến.

²⁰⁷ “Tân nhạc” là tên gọi thông dụng của dòng nhạc xuất hiện tại Việt Nam vào khoảng năm 1928, lấy nhạc ngữ Tây phương làm nền tảng. Gọi là “tân nhạc” để phân biệt với “cổ nhạc” là các loại nhạc cổ truyền.

²⁰⁸ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua - Giai đoạn sau 1954 đến 1975 – số 6b

Xét về phương diện âm nhạc, những bộ lễ này đã làm cho thánh nhạc Việt Nam trở nên phong phú bởi các phong cách kết cấu giai điệu và cấu trúc hình thể âm nhạc của mình.

Những bộ lễ tiếng Việt thực sự đã mang đến một luồng sinh khí mới cho giáo dân tham dự phụng vụ. Trong số những bộ lễ được viết từ thời đó, phải kể đến những bộ lễ cho đến ngày nay đã trở nên phổ cập bởi giá trị nghệ thuật và tính thánh thiện của chúng, như bộ lễ Seraphim (1964) của Đức Cố Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Hoà và các bộ lễ Ca lên đi 1 và 2 (1968) và 3 (1970) của cha Kim Long.

Tuy nhiên, ngoài hình thể bộ lễ, hầu hết các bài ca khác vẫn chỉ được soạn theo mô hình ca khúc hai đoạn, tương tự như các bài “hát châu lễ” ở giai đoạn đầu.

Cùng thời kỳ này, nhóm Alleluia của Học viện dòng Chúa Cứu Thế Đà Lạt, với những bài ca theo châm ngôn “*đem Chúa vào đời để giới thiệu cho mọi người, nhất là cho giới trẻ*”²⁰⁹ đã tạo nên một màu sắc trẻ trung, sôi nổi nhưng đậm chất Thánh Kinh. Trong số những bài ca này, có nhiều bài rất hay mà ngày nay vẫn còn được nhiều người và ca đoàn hát.

Có thể nói, giai đoạn từ 1960 đến trước năm 1975, thánh ca Việt Nam đã phát triển phong phú hơn, cả về nội dung lời ca²¹⁰, lẫn về hình thể và phong cách âm nhạc²¹¹.

²⁰⁹ NHÓM ALLÉLUIA - Nhạc Vào Đời của Học Viện Dòng Chúa Cứu Thế nửa cuối thập niên 1960 tại Đà Lạt - Linh mục Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT (*viết theo tài liệu Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam*) <http://www.simonhoadalat.com/thanhnac/VaoDoi/NhomAlleluia.htm>

²¹⁰ Về nội dung lời ca: lấy ý từ trong Kinh Thánh, Phụng Vụ và Truyền Thống (thí dụ: Hương Thánh Kinh I và II – Vinh Hạnh - 1963) ...

²¹¹ Về hình thức âm nhạc và phong cách âm nhạc: hình thể bộ lễ (Seraphim – 1964 và Ca lên đi - 1968), hình thể đối ca với thánh vịnh (Hợp Mừng Vượt qua – Hoàng Kim – 1970) ...

Nội dung lời ca từ Thánh kinh

Linh mục nhạc sĩ Vinh Hạnh²¹² là một trong những người tiên phong viết lời ca dựa theo ý lấy từ trong Kinh Thánh, Phụng Vụ và Truyền Thống. Cũng chính ngài đã đề xướng những hình thể khác nhau trong thánh ca cần phải được nghiên cứu và làm cho hoàn chỉnh hơn ở những lớp nhạc sĩ kế thừa.

Hình thể Đối ca với Thánh Vịnh (antiphona cum psalmo suo)

Linh mục nhạc sĩ Hoàng Kim²¹³ trong tập Hợp Mừng Vượt Qua bắt đầu soạn các bài đối ca với thánh vịnh theo phong cách Gelineau²¹⁴.

Hợp xướng

Cùng thời gian này, những bài thánh ca hợp xướng cũng bắt đầu được phát triển, mà nổi bật là các bản hợp ca của Hải Linh do ca đoàn Hồn Nước trình tấu.

Tuy nhiên, hầu hết những bài hợp xướng này cũng đều được viết theo hình thể ca khúc hai đoạn, hoặc hình thức bài ca chúc tụng (hymnus), mà chưa thấy xuất hiện những bài theo các hình thể đặc trưng của hợp xướng như hình thể motetum,

²¹² Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua - Giai đoạn sau 1954 đến 1975 - số 6b + Vinh Hạnh

²¹³ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua - Giai đoạn sau 1954 đến 1975 – số 6b – Hoàng Kim

²¹⁴ "[Joseph Gelineau Biography - GIA Publications](https://web.archive.org/web/20210309095847/https://www.giamusic.com/bios/gelineau_joseph.cfm)", *web.archive.org*. 2021-03-09. Retrieved 2021-04-12.

https://web.archive.org/web/20210309095847/https://www.giamusic.com/bios/gelineau_joseph.cfm

Joseph Gelineau (1920-2008), linh mục dòng Tên, nhà soạn nhạc Pháp, thành viên hội đồng dịch thuật La Bible de Jérusalem, khai sáng ra kiểu hát thánh vịnh mà người ta gọi tên là Gelineau psalmody, được nhiều nơi trên thế giới áp dụng.

oratorio, chỉ duy nhất hai bài cantata của Tiến Dũng là bài Tình Một Nhà²¹⁵ và Đêm Ba Mươi Tết Trên Sông²¹⁶.

Sở dĩ có sự phát triển như vậy trong khoảng thời gian này, là nhờ những đóng góp không nhỏ cho Thánh nhạc Việt Nam của các nhạc sĩ bậc thầy như Tiến Dũng, Hải Linh, Kim Long, Hoàng Kim..., được đào tạo bài bản về chuyên môn từ châu Âu trở về. Ngoài việc sáng tác những tác phẩm có giá trị, họ còn có công đào tạo nên các thế hệ nhạc sĩ và ca trưởng kế thừa. Nhờ vậy mà Thánh nhạc Việt Nam bắt đầu được định hướng theo những chuẩn mực của Giáo hội.

Sự mất định hướng sau 30/4/ 1975²¹⁷

Sau ngày 30/4/1975, khi các hoạt động âm nhạc thế tục bị hạn chế do sự quản lý chặt chẽ của nhà nước, rất nhiều nhạc sĩ cả đạo và đời chuyển qua viết “thánh ca”, một phần để phục vụ các lễ nghi phụng vụ, nhưng phần khác, không thể phủ nhận được, đó là để giải tỏa tâm tình cá nhân qua ngôn ngữ âm nhạc.

Mặc dù có rất nhiều bài thánh ca mới được sáng tác, số lượng bài thánh ca trong cả nước ước tính đến năm 1988 có khoảng 100.000 bài²¹⁸, nhưng *“hầu hết các Toà Giám Mục không dám cho IMPRIMATUR các sách đạo, nên các nhạc sĩ tự do sáng tác và tự do in ấn (Ronéo) để phổ biến”*²¹⁹. Vì vậy, có thể nói, sinh hoạt Thánh Ca dường như mất dần sự định hướng trước đó.

²¹⁵ Tình Một Nhà, lời ca: Gioan Minh, nhạc: Tiến Dũng, viết cho dàn nhạc và hợp xướng. – Khoa âm nhạc Đại học Minh Đức trình diễn năm 1973.

²¹⁶ Đêm Ba Mươi Tết Trên Sông, Nhạc và lời: Tiến Dũng, viết cho dàn nhạc và hợp xướng. – Khoa âm nhạc Đại học Minh Đức trình diễn năm 1973.

²¹⁷ Không đề cập đến những thành tựu, nhưng tập trung vào những khiếm khuyết

²¹⁸ Dẫn vào Thánh nhạc – Bài 1: Tình hình Thánh nhạc – Ban Thánh Nhạc TGP Sài Gòn 1975 – 1988, trang 5.

²¹⁹ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua - Giai đoạn sau 1975 – số 7b, Sau năm 1975 – Vấn đề bị bỏ ngỏ

Tiếp theo là thời kỳ Việt Nam bắt đầu đổi mới. Các chính sách về kinh tế và xã hội dần dần được cởi mở. Nhờ vậy, đời sống âm nhạc nói chung, và Thánh nhạc nói riêng, cũng theo đó mà phát triển một cách mạnh mẽ. Tuy nhiên, sau nhiều năm bị buông lỏng, “*có thể nói, đã xảy ra một cảnh không mấy tốt đẹp trong sinh hoạt Thánh Ca, mà sau này, khi Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) được sinh hoạt chính thức, đã đặt vấn đề và yêu cầu Ủy Ban Thánh Nhạc (UBTN) phải ổn định*”²²⁰.

Trong năm 1994, UBTN đã ra ba bản Thông cáo để chấn chỉnh và hướng dẫn các hoạt động Thánh nhạc²²¹.

Năm 2014, văn kiện **Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc** do UBTN soạn thảo đã được HĐGMVN chấp thuận thử nghiệm trong ba năm và đã được áp dụng chính thức theo Quyết định của Hội đồng Giám mục do Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM, ký ngày 28-04-2017 tại Nha Trang.

Đến những năm gần đây, thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin, thời kỳ mà “nhà nhà”, “người người” ... đều có thể dễ dàng tự làm “music producer”²²² và tự phổ biến tác phẩm của mình trên các phương tiện truyền thông khác nhau, thì “đời sống thánh ca” cũng theo đó mà phát triển một cách mạnh mẽ. Có lẽ khó mà thống kê hết được số lượng các bài thánh ca tính đến hôm nay.

Qua các buổi trình diễn âm nhạc đạo và đời và qua các phương tiện cùng với các kênh truyền thông khác nhau, thánh

²²⁰ Ibid

²²¹ Thông Cáo 1, gồm 3 nội dung chính: I. Các bài Thánh Ca được dùng khi cử hành Phụng vụ, II. Nhạc cụ dùng trong Phụng vụ và III. Huấn luyện về Thánh Nhạc - Thông Cáo 2, Góp Ý Về Việc Chuẩn Nhận Các Bài Thánh Ca Dùng Trong Phụng Vụ - Thông Cáo 3: Hướng Dẫn Sáng Tác và Sử Dụng các Bài Hát Trong Thánh Lễ

²²² Music producer: người sản xuất âm nhạc.

ca được phổ biến không chỉ trong các tín hữu trong đời sống đức tin mà còn lan toả trong đời sống của cả xã hội như một trong những giá trị nghệ thuật.

Tuy nhiên, hầu hết lại cũng chỉ được viết theo hình thể ca khúc hai đoạn như thời kỳ đầu với kết cấu giai điệu chịu ảnh hưởng của các dòng nhạc thế tục.

- Một danh xưng “thánh ca” duy nhất để cho tất cả các bài hát đạo

Từ ngữ “thánh ca” đã trở thành phổ thông trong đời sống văn hoá Việt Nam và được hiểu như một chủng loại âm nhạc (music genre), bên cạnh các chủng loại khác như blues, dance, pop, rock... trên các kênh nghe nhạc.

Đơn giản mà nói, thì danh xưng “thánh ca”, đối với mọi người, kể cả một số nhạc sĩ và giáo dân Công giáo, được hiểu một cách đơn giản là những bài hát về Chúa, về Đức Mẹ, hoặc về một mùa lễ nào đó, nhất là mùa Giáng sinh là mùa đã trở thành một lễ hội chung của xã hội. Nói cách khác, thì hễ bài ca nào có đề cập đến Chúa, đến Đức Mẹ... thì đó chính là “thánh ca”.

Mặc dù đã có văn kiện Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc chỉ dẫn rất rõ ràng cho các hoạt động đàn hát trong Phụng vụ, nhưng cho đến hôm nay, văn kiện này vẫn chưa đủ thời gian để “đi vào cuộc sống”, như cách nói của những nhà làm luật. Vì vậy, một lần nữa, trong kỳ Hội thảo về Thánh nhạc lần thứ 46, ngày 20/10/2020, UBTN đã phải nhắc lại “*Việc chuẩn nhận các bài thánh ca (imprimatur) và chỉ sử dụng những bài thánh ca đã chính thức “imprimatur”*”²²³.

²²³ Việc chuẩn nhận các bài Thánh ca, Lm Rôcô Nguyễn Duy, Thư ký UBTN - HDGMVN – Hương trầm số 31, trang 21 – 47

Tóm lại, từ giai đoạn hình thành cho đến ngày nay, giới hạn trong góc nhìn về tác phẩm và tác giả, Thánh nhạc Việt Nam vẫn không ngừng phát triển với những điểm mạnh:

- **Về đội ngũ sáng tác:** *“Đội ngũ sáng tác Thánh ca ở Việt Nam có thể nói là một trong những đội ngũ đông nhạc sĩ nhất, với số lượng sáng tác các bài Thánh ca mới nhiều nhất so với nhiều Giáo hội địa phương khác”*²²⁴.
- **Về số lượng tác phẩm:** với số lượng bài hát mới, được cho là nhiều nhất so với các nước láng giềng, Thánh ca Việt Nam *“đã góp phần tích cực cho đời sống đạo của giáo dân Việt Nam: không những giáo dục đức tin mà còn hâm nóng đức tin của họ”*²²⁵, *“đáp ứng nhu cầu cầu nguyện của cộng đồng dân Chúa phù hợp với nhiều hoàn cảnh khác nhau”*²²⁶ và *“có hiệu quả truyền giáo rất lớn”*²²⁷

Tuy nhiên, cũng chính điểm mạnh về số lượng tác phẩm và “đội ngũ đông đảo nhạc sĩ nhất” lại là điểm yếu trong sự phát triển của nền Thánh nhạc Việt Nam:

- **Về đội ngũ sáng tác:** tuy đông đảo nhưng không nhiều người được đào tạo hoàn chỉnh về chuyên môn Phụng vụ (thể hiện qua lời ca) và Thánh nhạc (hầu hết chỉ thể hiện qua chỉ một hình thể ca khúc hai đoạn).
- **Về số lượng tác phẩm:** tuy dồi dào về số lượng, nhưng lại nghèo nàn về hình thể âm nhạc. Suốt từ giai đoạn đầu đến nay, hầu hết các bài hát đều chỉ được soạn theo mô hình ca khúc hai đoạn tương tự như các bài “hát châu lễ”. Các hình thể âm nhạc khác, như hình thể bộ lễ, đối ca với thánh vịnh,

²²⁴ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua – C. Nhận định 6

²²⁵ Ibid – C. Nhận định 1

²²⁶ Ibid – C. Nhận định 2

²²⁷ Ibid – C. Nhận định 3

thánh vịnh đáp ca... vừa rất ít, vừa chỉ mới như những mô hình thử nghiệm.

Có thể nói, chính sự nghèo nàn về hình thể âm nhạc và sự hạn chế của kiến thức về Phụng vụ và Thánh nhạc của người soạn nhạc, đã tạo nên những khó khăn trong việc phân loại đúng tính chất của mỗi bài ca. Vì vậy, chỉ có thể dùng một thuật ngữ thông dụng và duy nhất để gọi chung tất cả các bài hát đạo là “thánh ca”. Và đó cũng chính là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những ngộ nhận như sẽ đề cập ở phần tiếp theo.

3. Dẫn đến một số ngộ nhận

Chính từ bối cảnh lịch sử phát triển thánh ca Việt Nam qua các thời kỳ, đặc biệt là thời kỳ sau 30/4/75 và thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin, cùng với những hạn chế về kiến thức Phụng vụ và Thánh nhạc, đã dẫn đến những ngộ nhận nơi người sáng tác. Rồi từ những tác phẩm được viết trong sự ngộ nhận ấy lại dẫn đến sự mất phương hướng cho người sử dụng.

3.1. Một số ngộ nhận nơi người sáng tác

- **Ngộ nhận giữa cảm thức xã hội và cảm thức của Hội Thánh** (sensus Ecclesiae)²²⁸

Rất nhiều nhạc sĩ chỉ hiểu thánh ca theo định nghĩa của các quyền từ điển tiếng Việt: “*Thánh ca là bài hát ca ngợi, cầu nguyện thân thánh trong các buổi lễ*”²²⁹. Và theo định nghĩa đó, họ soạn tác phẩm dâng lời “*ca ngợi, cầu nguyện*” lên Thiên Chúa theo cảm thức chung của xã hội hoặc theo cảm nghiệm tâm linh của riêng cá nhân.

Điều này dẫn đến việc diễn tả sai lệch về giáo lý đức tin trong việc sử dụng ca từ và không phù với tác động phụng vụ

²²⁸ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 78

²²⁹ Từ điển Tiếng Việt – Viện Ngôn Ngữ Học – Chủ biên: Giáo sư Hoàng Phê – Nhà Xuất Bản Hồng Đức.

trong cách hành văn và chuyển hành giai điệu. Nên những bài ca như thế (không có cảm thức của Hội Thánh), *“thay vì giúp làm tan chảy các linh hồn trong đức ái thì lại có thể trở thành nguồn gốc của sự khó chịu, tàn lụi, rạn nứt điều thánh thiêng, nếu không thì cũng là sự chia rẽ trong cùng một cộng đoàn tín hữu”*²³⁰

Muốn có cảm thức của Hội Thánh, người nhạc sĩ cần hiểu rõ *“mục đích của thánh nhạc là làm vinh danh Chúa và thánh hoá các tín hữu”*²³¹.

Để *“vinh danh Chúa”* thì phải tuân theo *“những quy tắc, luật lệ của truyền thống, và quy luật trong giáo hội”*²³², nói cách khác là phải có đủ kiến thức về Thánh nhạc qua các văn kiện hướng dẫn của Giáo hội. Mà một khi đã tuân theo những chỉ dẫn của Giáo hội cũng chính là thể hiện tính *“linh thánh”* của bài ca để *“thánh hoá các tín hữu”*²³³.

• **Ngộ nhận về chủ thể sáng tác**

Việc ngộ nhận giữa cảm thức xã hội và cảm thức của Hội Thánh dẫn đến việc sáng tác thánh ca theo cảm hứng tự nhiên tương tự như viết một bản nhạc đời. Chính vì vậy mà ngay cả những nhạc sĩ không có đức tin Công giáo cũng có thể viết được.

Trong khi đó, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II lại quả quyết: *“Chỉ khi nào một nghệ sĩ thấm nhuần sâu xa cảm thức của Giáo hội mới có thể cố gắng cảm nghiệm và diễn*

²³⁰ Bài nói chuyện với các Tu sĩ chuyên lo việc ca hát trong phụng vụ vào ngày 15/4/1971 tại Rôma được Đức Thánh Giáo hoàng Phaolô VI. – Trích đoạn từ bài *“Âm nhạc theo cảm thức của Giáo hội”*, LM Giuse Võ Tá Hoàng. <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/am-nhac-theo-cam-thuc-cua-giao-hoi-40596>

²³¹ Hiến chế Phụng vụ, số 112

²³² Ibid

²³³ Dẫn vào Thánh Nhạc – Bài 2: Thánh nhạc và những quy luật của thánh nhạc; Số II: Mục đích của thánh nhạc – Ban Thánh Nhạc TGP Sài Gòn, 1975 – 1988, trang 12 – 14.

đạt bằng giai điệu chân lý của mầu nhiệm được cử hành trong Phụng vụ”²³⁴.

Theo Quy luật Thánh nhạc, thì bài thánh ca phải được viết bởi người có đức tin và sống đức tin²³⁵. Huấn thị về Thánh nhạc lại còn đòi hỏi một mức cao hơn nữa: “Các ca sĩ, nhạc sĩ... Khi được trực tiếp hay gián tiếp tham dự Phụng vụ thánh, thì trước tiên họ phải có một đời sống Kitô giáo gương mẫu hơn các tín hữu khác”²³⁶.

Căn cứ vào những hướng dẫn trên, thì không phải ai cũng có thể viết thánh ca, cho dầu người đó là người có đạo. Còn đối với những tác phẩm của những người ngoài Kitô giáo, theo cha Kim Long, thì rõ ràng là Hội Thánh không cho phép sử dụng²³⁷.

- **Ngộ nhận về mục đích tác phẩm**

Việc không “đắm mình trong cảm thức của Hội Thánh”²³⁸ dẫn đến việc ngộ nhận về mục đích tác phẩm.

- **Trong cách viết lời ca:**

Rất nhiều bài được mệnh danh là thánh ca xuất hiện hằng ngày trên các kênh truyền thông, nhưng thực chất lại thể hiện hoặc tâm tình hoặc triết lý hay quan niệm đạo đức của một cá nhân hoặc một tập thể nhỏ.

²³⁴ Chirograph of the supreme pontiff John Paul II for the centenary of the motu proprio “Tra le Sollecitudini” on Sacred music, số 12 - Trích đoạn từ bài “Âm nhạc theo cảm thức của Giáo hội”, LM Giuse Võ Tá Hoàng. <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/am-nhac-theo-cam-thuc-cua-giao-hoi-40596>

²³⁵ Quy luật Thánh nhạc, số 24.

²³⁶ Huấn thị về Thánh nhạc, số 97

²³⁷ Thánh ca trong Phụng vụ, Kim Long – Chương 5: Nhạc Phụng vụ phải thánh – Nên phải được thể hiện bởi các nghệ sĩ Kitô giáo chân chính. – trang 95 – 97.

²³⁸ Hướng dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc, số 78

Trong khi đó, lời của bài thánh ca là phải là lời nguyện cầu của cộng đoàn tín hữu. Lời của bài ca phải được *“rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn mạch Phụng vụ”*²³⁹. Trong thư gửi tín hữu Êphêsô, Thánh Phaolô dạy: *“Hãy dùng những bài Thánh Vịnh, Thánh Thi và Thánh Ca do Thần Khí linh hứng mà đối đáp với nhau và ca tụng Chúa hết lòng anh em”* (Ep 5,19).

Một ngộ nhận khác nữa do chịu ảnh hưởng bởi các “bài hát châu lễ”, các tác giả thường hiểu: bài ca nhập lễ thì phải có những ý *“về nhà Chúa”, “vào cung thánh”, “tiến lên bàn thờ”*... ; bài ca tiến lễ thì thế nào cũng phải có *“bánh, rượu, hương trầm”*...

Trong khi các đôi ca nhập lễ và tiến lễ thường là các thánh vịnh khác nhau, thỉnh thoảng trong một ngày lễ nào đó mới có những ý như vậy. Và có lẽ cũng hơi thừa nếu bài ca lại mô tả những tác động Phụng vụ đang diễn ra.

- Trong phong cách âm nhạc:

Nhiều tác giả quan niệm Thánh nhạc ngày nay phải phù hợp với thời đại, nhất là phải hấp dẫn giới trẻ. Vì vậy, những tiết tấu ngập ngừng, kích động của các điệu nhảy, những quãng nhạc có tính chất uỷ mị, những đoạn nhạc đầy kịch tính, cùng với tầm cỡ tiếng hát quá rộng dành cho người có kỹ năng thanh nhạc, được đưa vào bản thánh ca.

Trong khi đó mục đích của thánh ca không phải để ca sĩ hoặc ca đoàn biểu diễn, nhưng là để cộng đoàn chung lời ngợi ca, cầu khẩn cùng Thiên Chúa. Trong số 3 của Tự sắc Tra le Sollecitudini, Đức Piô X viết *“Một bài ca viết cho thánh đường, càng giống hình thể Bình ca về chuyển hành (giai điệu), về cảm hứng và về hương vị, thì càng thánh thiện và mang tính phụng*

²³⁹ Hiến chế Phụng Vụ, số 121

vụ hơn; và bài ca càng không hài hoà với mô hình tối cao đó (bình ca), thì càng không xứng đáng với thánh đường”²⁴⁰.

Những ngộ nhận như vừa mô tả khiến bài ca không thể được dùng trong phụng vụ, mà chỉ là một bài ca dùng cho các sinh hoạt tôn giáo như để biểu diễn, để suy niệm tĩnh tâm, để dạy giáo lý...

- **Ngộ nhận về hình thể âm nhạc**

Hiến chế về Phụng vụ đã được ban hành hơn nửa thế kỷ, nhưng hình như các nhạc sĩ vẫn chưa thể “*ý thức được hành trình lâu dài của Hội Thánh qua dòng lịch sử loài người*”²⁴¹, chưa “*biết đắm mình trong cảm thức của Hội Thánh*”²⁴², nên vẫn hạn chế về “*khả năng nhận biết chân lý và dùng âm điệu diễn tả được chân lý của mầu nhiệm được cử hành trong phụng vụ*”²⁴³. Họ vẫn như còn dậm chân tại chỗ, vẫn chỉ viết theo một hình thể “hát châu lể” duy nhất của thời kỳ trước Công đồng Vatican II. Hơn 90% các bài thánh ca Việt Nam đều là những ca khúc hai đoạn theo chiều *điệp khúc – phiên khúc* hoặc chiều ngược lại *phiên khúc – điệp khúc* ...

Thánh nhạc là “*nữ tì của phụng vụ*”²⁴⁴ (hiểu theo nghĩa không có Thánh nhạc, Phụng vụ vẫn đầy đủ, trọn vẹn), âm

²⁴⁰ Tra Le Sollelicitudini – Instruction on Sacred Music, số 3 – Đức Piô X, ngày 22 tháng 10 năm 1903. “*On these grounds Gregorian Chant has always been regarded as the supreme model for sacred music, so that it is fully legitimate to lay down the following rule: the more closely a composition for church approaches in its movement, inspiration and savour the Gregorian form, the more sacred and liturgical it becomes; and the more out of harmony it is with that supreme model, the less worthy it is of the temple*”.

²⁴¹ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 78

²⁴² Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 78

²⁴³ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 78

²⁴⁴ Tra Le Sollelicitudini – Instruction on Sacred Music – Đức Piô X, ngày 22 tháng 10 năm 1903.

nhạc là để phục vụ cho bản văn. Mà các bản văn trong phụng vụ bao gồm nhiều hình thức khác nhau: hình thức thi ca của các thánh vịnh, thánh thi, hình thức trình thuật của các bài đọc, hình thức đối đáp của các nghi thức... Vì thế, để diễn đạt các hình thức bản văn khác nhau ấy, âm nhạc cần phải có những hình thể âm nhạc và cách kết cấu giai điệu khác nhau.

Trong sách hát chính thức của giáo hội, *Graduale Simplex*, có các hình thể âm nhạc như: cung hát thánh vịnh, cung hát chủ tế, đối ca với thánh vịnh, thánh vịnh đáp ca, bài ca chúc tụng (hymnus), ca tiếp liên (sequentia),

Có thể nói, vì sự ngộ nhận kéo dài này, nên thánh ca Việt Nam tuy phong phú về mặt số lượng bài hát, nhưng lại nghèo nàn về hình thể âm nhạc để có thể gắn kết chặt chẽ với phụng vụ.

3.2. Ngộ nhận nơi người sử dụng

Như đã trình bày ở phần trước, tính đến hôm nay, không thể nào thống kê hết số lượng bài thánh ca Việt Nam. Nhất là trong thời đại công nghệ thông tin này, việc phổ biến các tác phẩm rất nhanh chóng và thuận lợi, nên mỗi tuần lại thấy xuất hiện thêm những bài được gọi là thánh ca mới.

Mặc dù văn kiện *Hướng Dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc*, và văn bản nhắc nhở về “*việc chuẩn nhận các bài thánh ca (imprimatur) và chỉ sử dụng những bài thánh ca đã chính thức “imprimatur”*”²⁴⁵, đã tạo nên những nhận thức đúng đắn trong việc sử dụng những bài thánh ca, nhưng với số lượng quá nhiều bài như đã nêu, người sử dụng vẫn thật sự lúng túng. Vì không biết bài nào đã được chuẩn nhận và trong số những bài đã được giáo quyền cho phép thì “*không phải tất cả các bài hát đã được imprimatur (cho phép in) là có thể hát trong phụng vụ.*”

²⁴⁵ Việc chuẩn nhận các bài Thánh ca, Lm Rôcô Nguyễn Duy, Thư ký UBTN - HDGMVN – Hương trầm số 31, trang 21 – 47

*Vấn đề chính vẫn là ở phía người sử dụng phải được trang bị khả năng phán đoán và lựa chọn.*²⁴⁶

- **Ngộ nhận giữa thánh ca trong phụng vụ và bài ca tôn giáo đơn thuần**

Những câu hỏi thường xuyên gửi đến UBTN hầu như tập trung vào một bài ca nào đó có được hát trong thánh lễ hay trong phụng vụ không.

Ví dụ:

- “Có thể hát bài *Tôi Chọn Giêsu* của Ý Vũ trong thánh lễ giới trẻ không?” (*Tôi chọn Giêsu là nắng, tôi chọn Giêsu là mưa, cho tháng năm thôi nổi đầu hiu giá lạnh khô cằn. nắng về tôi chia anh nồng ấm, mưa về tôi trao anh màu xanh...*);
- “Có thể hát bài *Vòng Tay Cho Người* của Duy Thiên trong Phụng vụ Tuần Thánh không?” (*Ngày xưa Chúa Kitô, thập giá vác trên vai, vòng gai quấn trên đầu Người ra pháp trường. Người đi chết cho ai? Người đi chết cho anh, chết cho em, chết cho người đời hôm nay. Người ơi có nhớ, Người đã chết cho đời. Bạn ơi có hay, xin cho Người vòng tay.*)
- “Có thể hát bài *Lặng* của Trần Tuấn trong Phụng vụ Mùa Chay?” (*Lặng...để nghe tiếng sóng, sóng xô, xô trong lòng ta. Lặng...để nghe tiếng gió, gió cuốn cơn đau ngày sau. Lặng... để nghe nước mắt hát hiu trên đôi bờ mi xanh. Đời sao vắng tanh cho trái tim xanh tàn nhanh.*).

Xin được trích một vài “comment” trên website về bài hát *Lặng* trên đây²⁴⁷:

- *Thương* [15/02/2017 lúc 10:50 chiều](#)

²⁴⁶ Hương Trâm số 12, tháng 10 năm 2010, trang 27 - 31; Từ thánh nhạc đến nhạc phụng vụ, Lm Phêrô Kiêu Công Tùng - 1. Thay đổi trong thực hành mục vụ

²⁴⁷ <https://nhacthanhcavietnam.com/mp3/lang/>

“Dạ làm ơn cho e hỏi bài này có được phép dùng trong phụng vụ không? Xin cảm ơn!”

- **Tiếp Nguyen** [28/03/2019 lúc 11:47 chiều](#)
“Bài Thánh ca này là cho phụng vụ của mùa chay”
- **Nguyen Gia Yen** [03/10/2019 lúc 12:28 chiều](#)
“Theo mình, ca hát cũng không ngoài việc tôn vinh Thiên Chúa, và cũng như lời cầu nguyện của mình. Nếu nội dung một bản không đi ngoài ý tưởng trên và còn đem lại niềm khích lệ cho mọi người thiết nghĩ Chúa cũng đồng ý. Tất nhiên Hội thánh sẽ có lời phê chuẩn cuối cùng”.

Những câu hỏi và “comment” như trên phản ánh sự mất phương hướng lựa chọn nơi số đông người sử dụng, đặc biệt là nơi các bạn trẻ, là những người thường xuyên sử dụng internet.

• **Ngộ nhận về việc sử dụng những bài ca trong các phần của thánh lễ**

Cũng có không ít câu hỏi và thắc mắc liên quan đến những bài thánh ca đi kèm nghi thức phụng vụ như:

Những câu hỏi ngộ nhận là bài ca nhập lễ phải có ý nghĩa “*về nhà Chúa*”, “*vào cung thánh*”, “*tiến lên bàn thờ*”, ... bài ca tiến lễ phải có “*bánh, rượu*” ...

Trong khi HDMVTN đã chỉ dẫn: “*Hát đối ca và thánh vịnh đang khi rước là một truyền thống lâu đời trong phụng vụ Rôma. Các đối ca và thánh vịnh có thể được lấy từ các sách phụng vụ chính thức*” ... “*Có thể dùng điệp ca Graduale Simplex; hoặc dùng bản hát nào khác phù hợp với cử hành phụng vụ, với tính chất của ngày lễ, hay mùa phụng vụ. Bản văn bài hát này phải được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận*”²⁴⁸.

²⁴⁸ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 133a và b

Ngộ nhận ca hiệp lễ phải có ý nghĩa “*rước Chúa vào lòng*”, “*bánh hằng sống*” ... mà không thể hát bài Magnificat là bài kính Đức Mẹ...

Trong khi HDMVTN số 180 đã nêu rõ: “*Khi tuyển chọn bài Ca Hiệp lễ phù hợp cho bữa tiệc Thánh Thể là nơi Thiên Chúa tuôn đổ dạt dào phúc lành của Người, nên tìm những bản văn có chủ đề về niềm vui, niềm ngưỡng mộ, sự hiệp nhất, lòng biết ơn và tán tụng*”²⁴⁹. Mà trong ý nghĩa của chỉ dẫn này thì những bài mà nhiều người lầm tưởng là ngợi khen Đức Mẹ, như “*Linh hồn tôi tung hô Chúa...*” của Kim Long hay bài *Magnificat*²⁵⁰ của Hoàng Kim, xem ra lại rất phù hợp.

• **Ngộ nhận giữa thánh ca trong phụng vụ và bài ca thể tục**

Trong một buổi sinh hoạt có chủ đề về thánh ca dành cho các bạn trẻ ở một giáo xứ, người quản trò đưa ra câu đố: “*Hãy nêu tên năm bài thánh ca cùng với tên tác giả của mỗi bài.*” Nhiều cánh tay đưa lên cùng với những đáp án khác nhau, đa phần là đúng. Tuy nhiên vẫn có những đáp án ngộ nhận giữa thánh ca và nhạc thể tục, như:

- Bài *Jingle Bell*, nhạc ngoại quốc.
- Bài *Ave Maria*, nhạc của Schubert, lời Việt của Phạm Duy.
- Bài *Chúa Hoà Bình* của Phạm Duy.
- Bài *Mùa Sao Sáng* của Nguyễn Văn Đông.
- Bài *Thánh Ca Buồn* của Nguyễn Vũ. ...

Và còn rất nhiều sự ngộ nhận khác nữa về các bài được gọi là thánh ca, thí dụ những bài “nhạc đời” ngược ngoài được đặt “lời đạo” Việt, những bài “dân ca” được cải biên thành bài thánh ca... Hoặc những ngộ nhận về tác quyền khi các ca sĩ

²⁴⁹ Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 180

²⁵⁰ Magnificat không phải là bài kính Đức Mẹ như định kiến của nhiều người, mà là kinh ngợi khen tạ ơn Chúa của Đức Mẹ.

đăng ký bài trên các kênh truyền thông như youtube, facebook...

Tuy nhiên, bài viết này chỉ muốn nhấn mạnh đến một điều cơ bản là nếu không có tác giả thì cũng không có tác phẩm. Nên trách nhiệm về những sự ngộ nhận như đã nêu, trước tiên phải quy về tác giả, nhất là khi người ấy lại nằm trong số những người có tầm ảnh hưởng trong Giáo Hội như linh mục, tu sĩ...

4. Phân loại thánh nhạc theo huấn thị De Musica in Sacra Liturgia

Chỉ một tên gọi “thánh ca” dùng chung cho tất cả các bài hát đạo đã dẫn đến những ngộ nhận như đã trình bày ở những phần trước. Có lẽ cũng vì vậy mà Lm Phêrô Kiêu Công Tùng cho rằng đang có một “*sự thúc bách cần thay đổi về mặt thuật ngữ*”²⁵¹, “*không chỉ là để gọi tên cho chính xác mà là xác định lại chức năng, phạm vi và mục đích của từng lãnh vực liên quan đến thánh nhạc*”²⁵².

Để có thể định danh từng thể loại thánh ca, trước tiên ta cần tìm hiểu những chỉ dẫn của Giáo hội.

Theo huấn thị “De Musica in Sacra Liturgia” số 4b, ngày 5 tháng 3 năm 1967, thánh nhạc đã được phân thành bốn loại như sau:

²⁵¹ Hương Trầm số 12, tháng 10 năm 2010, trang 20 - 21; Từ thánh nhạc đến nhạc phụng vụ, Lm Phêrô Kiêu Công Tùng - 1. Thay đổi trong cách gọi tên (thuật ngữ)

²⁵² Ibid, trang 31, Kết luận

(1) Ca điệu Gregorio (bình ca)

Bình ca là loại âm nhạc cao quý và mẫu mực, được kết tinh từ những truyền thống ca hát phụng vụ xa xưa của các Hội Thánh.

*“Giáo Hội nhìn nhận bình ca là gia sản riêng của phụng vụ Rôma: vì thế, trong các hoạt động phụng vụ, bình ca phải giữ địa vị chính yếu giữa những loại hình thánh ca khác.”*²⁵³.

Giáo hội luôn đề cao các hình thể âm nhạc của bình ca và khuyến khích các nhạc sĩ khi sáng tác những bài thánh ca phụng vụ mới (bằng tiếng bản xứ), phải *“khảo cứu thể loại, đặc điểm của các tác phẩm dĩ vãng”* *“để các hình thức mới sẽ do các hình thức cũ nảy sinh một cách có cơ cấu”*²⁵⁴.

(2) Các hình thức thánh ca đa âm xưa và nay

(2a) Thánh ca đa âm xưa²⁵⁵:

Là loại thánh ca hợp xướng nhiều bè không có đệm đàn, phát xuất từ truyền thống ca điệu Gregorian. Loại thánh ca đa âm này phát triển mạnh vào thời trung cổ và đạt đỉnh cao nghệ thuật trong các tác phẩm của các tác giả tiêu biểu như Giovanni Pierluigi, Palestrina (1524-1594) vào nửa sau của thế kỷ 16.

(2b) Thánh ca đa âm nay²⁵⁶:

Là loại thánh ca hợp xướng nhiều bè, đôi khi có phần đệm đàn. Loại thánh ca đa âm này phát triển vào những thế

²⁵³ Hiến Chế Phụng Vụ, số 116

²⁵⁴ Huấn thị Thánh nhạc – Musicam Sacram, ngày 5/3/1967, số 59,

²⁵⁵ De musica sacra et sacra liturgia, ngày 3/9/1958, số 6.

<https://adoremus.org/1958/09/instruction-on-sacred-music/>

²⁵⁶ Ibid, số 7.

kỷ gần đây với những phong cách của các thời kỳ âm nhạc mới.

(3) Thánh nhạc cho đại quần cầm²⁵⁷ và các nhạc cụ đã được cho phép

Là loại thánh nhạc soạn cho đàn organ độc tấu. Kể từ khi đàn ống (pipe organ) được sử dụng, các nhà soạn nhạc bậc thầy đã góp phần phát triển nó một cách rộng rãi qua các tác phẩm kinh điển của mình. Nếu các tác phẩm cho organ và các nhạc cụ được cho phép tuân thủ các luật lệ dành cho thánh nhạc, thì đó là một đóng góp quan trọng vào vẻ đẹp của phụng vụ thánh.

(4) Thánh ca bình dân (sacred popular music²⁵⁸), dùng trong phụng vụ (be it liturgical) hoặc đơn thuần là nhạc tôn giáo (or simply religious).

Thánh ca bình dân được hiểu nôm na là những bài thánh ca bằng tiếng bản xứ. Thông cáo của Ủy ban Thánh nhạc ngày 22 tháng 11 năm 1970 đã phân loại thánh ca bình dân phụng vụ và tôn giáo làm ba loại: phụng ca, thánh ca và giáo ca.

5. Phân loại và định danh thánh ca bình dân

Để tránh ngộ nhận cho cả người sáng tác lẫn người sử dụng, ta nên phân loại thánh ca bình dân một cách chi tiết và rõ ràng. Đồng thời cũng nên xác định tên gọi cho mỗi loại thay vì chỉ dùng duy nhất một thuật ngữ “thánh ca”. Vì “*gọi tên chính*

²⁵⁷ De musica sacra et sacra liturgia, ngày 3/9/1958, số 8.

<https://adoremus.org/1958/09/instruction-on-sacred-music/>

²⁵⁸ Popular music được tự điển Britanica giải thích là bất kỳ loại âm nhạc nào (ngoại trừ âm nhạc dân gian) thu hút được sự yêu thích của đại chúng.

<https://www.britannica.com/art/popular-music> .

Sacred popular music được hiểu là những bài thánh ca tiếng bản xứ.

xác một chủ thể sẽ đưa đến những đáp ứng tích cực trong các hoạt động liên quan đến chủ thể đó”²⁵⁹.

Căn cứ vào huấn thị *De Musica in Sacra Liturgia*” số 4b, và dựa vào cách phân loại và đặt tên được nêu trong Thông cáo của UBTN ngày 22 tháng 11 năm 1970, ta có thể phân thánh ca bình dân thành ba loại chính và định danh như sau: Ca Phụng Vụ, Ca Nguyễn và Ca Tôn giáo.

(1) CA PHỤNG VỤ (CPV):

CPV là những ca điệu hoặc bài ca mà lời là bản văn phụng vụ trong sách lễ. Chi tiết hơn, có thể phân làm hai loại tùy theo tính chất liên kết với phụng vụ:

(1a) CA PHỤNG VỤ nghi thức:

Là các ca điệu hoặc bài hát thuộc nghi thức phụng vụ: Bao gồm: cung chủ tế, bộ lễ, các bài đọc, các lời nguyện, kinh nguyện, thánh vịnh đáp ca... Đây là những ca điệu được soạn trên chính bản văn phụng vụ cố định²⁶⁰, không được phép thay đổi hoặc thích ứng.

(1b) CA PHỤNG VỤ kèm theo nghi thức:

Là những bài ca đi kèm theo nghi thức phụng vụ, như ca nhập lễ, tiến lễ, hiệp lễ... Những bài ca này có thể được dệt nhạc trên chính bản văn phụng vụ trong sách lễ hoặc có thể *“được thích ứng khi phiên dịch sao cho hợp với tinh thần của ngôn ngữ và đòi hỏi của sáng tác*”²⁶¹.

²⁵⁹ Hương Trầm số 12, tháng 10 năm 2010, trang 20; Từ thánh nhạc đến nhạc phụng vụ, Lm Phêrô Kiêu Công Tùng

²⁶⁰ Hướng dẫn mục vụ thánh nhạc, số 189a

²⁶¹ Ibid, số 189b

(2) CA NGUYỆN:

Ca nguyện là những bài hát thể hiện tâm tình chúc tụng, ngợi khen và nguyện cầu, mà lời không phải là bản văn phụng vụ. Tuy nhiên, những bài ca này được khơi nguồn từ Thánh Kinh và phụng vụ, thể hiện đức tin và cảm thức của Hội Thánh (*sensus Ecclesiae*)²⁶².

*“Ca nguyện có tác dụng tốt đẹp đối với đời sống của các tín hữu, làm thấm nhuần cả đời sống riêng tư và xã hội của họ với tinh thần Kitô giáo chân chính (x. Ep 5,18-20; Cl 3,16). Nó đã được khuyến khích từ những thời kỳ đầu tiên, và trong thời đại của chúng ta, nó vẫn được khuyến khích để nuôi dưỡng lòng đạo đức của các tín hữu, và nâng cao lòng sùng mộ riêng tư của họ. Đôi khi, ngay cả những bản nhạc như thế cũng có thể được đưa vào các nghi lễ phụng vụ”*²⁶³.

Vì vậy, có thể phân Ca Nguyện làm hai loại dùng trong phụng vụ và loại dùng ngoài phụng vụ:

(2a) CA NGUYỆN thay thế CPV kèm nghi thức

Để bài ca nguyện được dùng trong phụng vụ, thì bản văn của nó phải được sự chuẩn nhận của Hội Đồng Giám Mục²⁶⁴.

Ví dụ:

- *Con sẽ bước lên bàn thờ (Hùng Lô)*,
- *Con sẽ hân hoan (Kim Long)*, và nhiều bài trong các tuyển tập *Ca Lên Đì*.
- Một số bài được xác định thay thế những bài ca đi kèm nghi thức phụng vụ trong các tuyển tập thánh ca của Ủy Ban Thánh Nhạc.

²⁶² Hướng dẫn mục vụ thánh nhạc, số 78

²⁶³ De musica sacra et sacra liturgia, ngày 3/9/1958, số 9.
<https://adoremus.org/1958/09/instruction-on-sacred-music/>

²⁶⁴ Hướng dẫn mục vụ thánh nhạc, số 133b

(2b) CA NGUYỄN ngoài phụng vụ

Là những bài ca cùng có nội dung như đã mô tả ở mục số (2) của phần này, nhưng chỉ dùng trong những hoạt động đạo đức như hát kết lễ, tĩnh tâm, suy niệm, cầu nguyện....

Ví dụ:

- Những bài hát kết lễ.
- Một số bài kính Đức Mẹ hoặc các Thánh (*chưa được HĐGM chuẩn nhận làm bài ca thay thế*),
- Một số bài *Tâm Tình Ca* của Thành Tâm...
- Một số bài của *nhóm Alleluia* được UBTVN tuyển chọn.
-

(3) CA TÔN GIÁO:

“Ca tôn giáo là bất kỳ loại bài hát nào được soạn theo ý riêng, hoặc theo chủ đề, hoặc theo mục đích của người sáng tác, nhằm khơi dậy lòng sùng kính và tình cảm tôn giáo. Những bài ca như vậy "là một trợ giúp hữu hiệu cho tôn giáo" (Musicae sacrae disciplina). Nhưng vì nó không nhằm mục đích thờ phượng, và được sáng tác theo phong cách tự do, nên nó không được sử dụng trong các nghi lễ phụng vụ”²⁶⁵.

Ví dụ:

- *Bản cầu hôn* của Mozart.
- *Ave Maria* (lời là kinh Kính mừng tiếng La tinh) của Schubert
- *Đôi dép, Một Chút...* và các bài của *Thông Vi Vu*
- *Gặp gỡ Đức Ki tô, Trên đường về nhà Cha...* và các bài của *Tiến Lộc* và các thân hữu...
- *Lặng* của Trần Tuấn
- *Tôi chọn Giêsu* của Ý Vũ và một số bài của nhóm *Lửa Hồng*;
- Các bài ca giáo lý và phong trào *Thiếu Nhi Thánh Thể*....
-

²⁶⁵ De musica sacra et sacra liturgia, ngày 3/9/1958, số 10.

<https://adoremus.org/1958/09/instruction-on-sacred-music/>

Tóm tắt và khái quát những nội dung vừa trình bày, ta có thể tạo nên bảng phân loại và định danh sau đây:

Bảng phân loại và định danh

CA PHỤNG VỤ (CPV)		CA NGUYỆN		CA TÔN GIÁO
<i>Nghi thức</i>	<i>Kèm theo nghi thức</i>	<i>thay thế CPV kèm theo nghi thức</i>	<i>Ngoài phụng vụ</i>	<i>Các loại sinh hoạt khác</i>
(1a)	(1b)	(2a)	(2b)	(3)
<i>Bản văn phụng vụ</i>	<i>Bản văn phụng vụ hoặc bản văn phụng vụ thích ứng</i>	<i>Lời ca phù hợp nghi thức, mùa lễ ngày lễ có chuẩn nhận của HĐGM</i>	<i>Bản văn khơi nguồn từ Kinh Thánh, Truyền thống</i>	<i>Bản văn tự do nhằm khơi dậy lòng sùng kính và tình cảm tôn giáo</i>

6. Hướng đến tương lai

- Từ những khiếm khuyết trong quá trình phát triển Thánh nhạc

Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, tính từ lúc Công đồng Vatican II Canh tân Phụng vụ bằng việc cho phép các giáo hội địa phương sử dụng tiếng bản xứ trong các lễ nghi thờ phượng. Thánh nhạc,

trong vai trò không những là “phục vụ cho Phụng vụ”²⁶⁶ mà còn là “thành phần cần thiết của Phụng vụ”²⁶⁷ thì cũng thật cần thiết phải có những bài Ca Phụng Vụ bằng tiếng bản địa.

Mặc dù không thể phủ nhận sự phát triển của Thánh nhạc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, nhưng ở góc nhìn về Canh tân Phụng vụ, thì sự phát triển ấy chỉ mới ở chiều rộng là có nhiều tác giả và tác phẩm, mà chưa phát triển ở chiều sâu.

Nói cách khác, các nhạc sĩ mới chỉ, “người đi sau tiếp nối người đi trước”, tập trung vào việc sáng tác những bài Ca Nguyện và Ca Tôn Giáo theo hình thể những bài “hát châu lễ”. Trong khi Ca Phụng Vụ, vừa quan trọng hơn và thách thức hơn, vừa đa dạng và phổ quát hơn, lại chưa được quan tâm đầy đủ và đúng đắn.

Quan trọng hơn vì phải là những bài Ca Phụng Vụ chứ không chỉ là những bài Ca Nguyện được phép thay thế.

Thách thức hơn vì đòi hỏi khả năng sáng tạo âm nhạc trên bản văn cố định hoặc kỹ năng viết văn để tạo nên lời ca thích ứng với giai điệu mà không xa rời ý bản văn gốc. Tính thánh thiện (sanctitas) của thánh nhạc được thể hiện một cách cụ thể qua lời ca là chính bản văn Phụng vụ. Ngoài ra, chính thách thức sẽ tạo nên hứng khởi và động lực cho người viết nhạc.

Đa dạng hơn vì cần nhiều hình thể âm nhạc khác nhau cho các loại hình thức của bản văn phụng vụ. Các huấn thị luôn đề cập đến hình thể âm nhạc phù hợp (bonitas formae – hình thể tốt đẹp), *các hình thức mới sẽ phát sinh từ các hình thức đã có sẵn, do một sự phát triển có thể nói được là quan yếu và các tác phẩm mới sẽ tạo ra một phần mới cho ca mục âm nhạc của Hội Thánh, không bắt chước với quá khứ một chút nào.*²⁶⁸

²⁶⁶ Tra Le Sollicitudini – Instruction on Sacred Music – Đức Piô X, ngày 22 tháng 10 năm 1903.

²⁶⁷ Mediator Dei – Đức Piô XII, ngày 20 tháng 11 năm 1947.

²⁶⁸ Instructio de Musica in Sacra Liturgia (Ngày 5 tháng 3 năm 1967), số 59

Phổ quát hơn (universitas), vì chính các hình thể âm nhạc mới sẽ được phát sinh từ những hình thể âm nhạc có sẵn (bình ca) như hướng dẫn của Giáo Hội, nên dù là hát bằng tiếng Việt, nhưng người các nước khác sẽ vẫn có cảm nhận đó là loại bài Phụng Vụ nào.

- **Đến định hướng phát triển cho tương lai**

Việc nhìn nhận khiêm khuyết trong quá trình phát triển mở ra một tầm nhìn mới hướng đến tương lai: phát triển hài hoà đủ cả chiều rộng lẫn chiều sâu ...

Ở chiều rộng, Thánh nhạc Việt Nam đã có cả một kho tàng đồ sộ những bài Ca Nguyện và Ca Tôn Giáo đáp ứng cho nhiều nhu cầu khác nhau và góp phần không nhỏ vào việc hình thành nền tân nhạc Việt Nam²⁶⁹. Trong tương lai, dù không có những khuyến khích và cổ xúy, những bài Ca Nguyện và Ca Tôn Giáo sẽ vẫn đều đặn được sáng tác.

Để tránh những ngộ nhận, trước tiên, cần đến sự phán đoán và nhận thức chuẩn mực của các nhạc sĩ về loại bài ca²⁷⁰, về ý nghĩa và mục đích của tác phẩm khi biên soạn. Tiếp đến, việc chuẩn nhận nơi giáo quyền cũng nên phân loại rõ ràng thể loại bài ca xin imprimatur.

Về mặt phổ biến và phát hành các tác phẩm, mỗi tác giả nên thể hiện thể loại của mỗi bài hát trong mỗi tuyển tập của mình khi phổ biến. Ngoài ra, cũng cần có sự cộng tác của những người biên tập các website thánh ca, các kênh ca nhạc youtube... trong việc sắp xếp các loại bài hát đạo.

Ở chiều sâu, ngoài một vài bộ lễ (kyriale) của Đức cha Hoà, cha Kim Long..., một số ít bài đối ca với thánh vịnh của cha

²⁶⁹ Thánh nhạc và đời sống đức tin của Dân Chúa tại Việt Nam 50 năm qua (1960-2010) của UBTN – C. Nhận định

²⁷⁰ Xác định tác phẩm là Ca nguyện thay thế Ca Phụng vụ, hay Ca nguyện ngoài PV.

Hoàng Kim, thánh vịnh đáp ca (theo bản văn cố định) của cha Kim Long, cha Xuân Thảo..., thì những bài thực chất là Ca Phụng Vụ hầu như quá hiếm hoi.

Vì vậy, định hướng phát triển cho tương lai, thiết nghĩ UBTN nên cố xúy việc sáng tác những bài Ca Phụng Vụ.

Có thể bắt đầu bằng việc khuyến khích các nhạc sĩ dùng hình thể ca khúc hai đoạn quen thuộc để viết các bài đối ca với thánh vịnh (antiphona cum psalmo suo). Trong đó, điệp khúc dặt nhạc trên chính bản văn²⁷¹ ca nhập lễ, tiến lễ, hiệp lễ... của Sách Lễ; còn phần thánh vịnh²⁷², có thể thích ứng từng câu thánh vịnh theo giai điệu của phiên khúc.

Các khoá huấn luyện dành cho người sáng tác

Để có thể soạn được những ca điệu dành cho bản văn cố định, UBTN và các BTN các giáo phận cần có các khoá huấn luyện chuyên môn cho những người sáng tác về các hình thể âm nhạc trong phụng vụ lấy mẫu mực từ những hình thể âm nhạc của bình ca.

Thách thức ở đây là sự đón nhận các bài Ca Phụng Vụ của người sử dụng bao gồm các ca trưởng, ca đoàn và cộng đoàn, vốn dĩ đã có định kiến thánh ca phải là ca khúc theo kiểu hát châu lễ từ trước đến nay.

Các khoá huấn luyện dành cho người sử dụng

Để vượt qua thách thức, một mặt, cần có những tác phẩm có giá trị, mặt khác, cần có những khoá học ngắn về phụng vụ và thánh nhạc dành cho đối tượng là những người sử dụng. Hiểu được mục đích của bài Ca Phụng vụ và nhận ra tính thẩm mỹ của mỗi hình thể âm nhạc sẽ giúp người sử dụng dễ dàng đón nhận những bài ca viết theo lối mới.

²⁷¹ Bản văn chính thức của HĐGM trong Sách Lễ.

²⁷² Thánh vịnh của đối ca (cum psalmo suo)

Nhìn lại lịch sử phát triển, để có đạt được số lượng và chất lượng những bài Ca Nguyện như ngày nay, chúng ta đã phải trải qua một khoảng thời gian hơn ba phần tư thế kỷ.

Vậy, để phát triển những bài Ca Phụng Vụ ngang bằng với những bài Ca Nguyện hiện nay, ít nhất cũng cần đến ngàn ấy thời gian, như nhận định của Đức Cố Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Hoà, đặc trách Thánh nhạc của HĐGMVN, trong cuộc hội thảo về đề tài Thánh vịnh Đáp ca ngày 24/7/1996: *“Chúng ta đang và sẽ tìm tòi một giải pháp (hình thể) tối ưu... có thể vài chục năm nữa, khi phân đông chúng ta không còn, Giáo hội Việt Nam mới có một hình thể thích hợp.”*²⁷³

Lời nhận định trên có thể được xem như một tầm nhìn và một định hướng đúng đắn cho sự phát triển Thánh nhạc Việt Nam. Tuy nhiên, điều ấy sẽ chẳng thể biến thành hiện thực nếu chúng ta không bắt đầu ngay từ hôm nay.

²⁷³ Thánh ca trong Phụng vụ – Kim Long, trang 146

TUỔI TRẺ CÔNG GIÁO và HỘI NHẬP VĂN HÓA trong Thánh Nhạc

Lm. Giuse Xuân Thảo, OFM

Bài viết này chúng tôi dành riêng cho Tuổi trẻ Công giáo, không có nghĩa là không liên quan gì tới tín hữu Kitô giáo nói chung, nhưng có nghĩa là nó quan trọng đối với tương lai nền Thánh Nhạc Công giáo tại Việt Nam, vì nếu giới trẻ (thanh niên và cả thiếu niên nam nữ) không ý thức về trọng trách phải Hội nhập văn hóa trong Thánh nhạc ngay từ bây giờ, thì không lâu sau sẽ có rất ít những bài thánh ca thấm đượm màu sắc Việt nam như Giáo hội hằng mong muốn.

I. Yêu cầu Hội Nhập Văn Hóa trong Thánh Nhạc Phụng vụ

A. Trong các văn kiện từ Công đồng Vatican II: Hiến chế về Phụng vụ và Huấn thị về Âm Nhạc trong Phụng vụ thánh

Vậy, Hội Nhập Văn Hóa trong Thánh Nhạc là gì? Thuật ngữ “Hội Nhập Văn Hóa” (HNVH, inculturation) tuy không được nêu rõ trong các Văn kiện của Công Đồng Vatican II cũng như trong các văn kiện chính thức khác vào thời diễn ra Công Đồng, nhưng nó đã và đang được thể hiện từ xưa mà Công Đồng đã chính thức hóa trong Hiến Chế về Phụng Vụ (HCPV [Sacrosanctum Concilium], ĐGH Phaolô VI công bố 4-12-1963) với những từ như ‘canh tân’, “thích ứng”, “thích nghi”

Trong bài *Diễn giải về Hiến chế “Sacrosanctum Concilium”*, giáo sư Nathan D. Mitchell (tiên sĩ, giám đốc Trung tâm Phụng vụ, giáo sư thần học tại đại học Notre

Dame, South Bend, Indiana) đã đưa viết đưa ra bản tóm lược những điểm cốt yếu trong Hiến Chế về Phụng vụ như sau:

“Nhiều người cho rằng văn kiện Sacrosanctum Concilium (tức Hiến chế về Phụng vụ) của Công đồng Vatican II đã làm thay đổi tận gốc rễ cách thức thờ phượng của tín hữu Công Giáo khắp hoàn cầu. Thật ra, văn kiện này không sửa đổi một điều gì về phụng vụ. Sacrosanctum Concilium không nhằm mục đích hợp thức hoá những thay đổi hoặc để tuyên bố các tín điều, nhưng là để phác hoạ các qui phạm mục vụ và các nguyên tắc thần học giúp cho Giáo Hội canh tân mọi phương diện của đời sống phụng vụ: cử hành các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể (47-82); ca tụng Thiên Chúa hàng ngày bằng Phụng vụ các giờ kinh (83-101); cảm nghiệm sự hiện diện của Thiên Chúa ở việc chay tịnh, trong các lễ mừng kính và trong các mùa của năm phụng vụ (102-111); thánh nhạc và nghệ thuật thánh (112-130). Để “dân Kitô giáo” hiểu được các nghi lễ phụng vụ “cách dễ dàng và có thể tham dự vào những nghi lễ ấy một cách trọn vẹn, tích cực và cộng đồng” (21), Công đồng đòi hỏi phải “phục hồi” triệt để toàn diện nền phụng vụ Rôma. Đáp ứng yêu cầu này của Công đồng, Đức Thánh Cha Phaolô VI với tị sắc Sacram Liturgiam ban hành ngày 25-01-1964 đã thành lập một consilium (ủy ban) có nhiệm vụ đưa Hiến chế vào hiệu lực ngay để canh tân phụng vụ sớm bao có thể.

Ở trung tâm Hiến chế Sacrosanctum Concilium là hình ảnh một dân thánh lữ hành được dẫn đến “tham dự các cuộc cử hành phụng vụ cách trọn vẹn, ý thức và tích cực do chính bản chất phụng vụ đòi hỏi” (14). Trong công cuộc canh tân phụng vụ, “mục đích hàng đầu phải quan tâm trước mọi mục đích khác” là “sự tham dự trọn vẹn và tích cực của toàn dân” (14). Hiến chế nhấn mạnh thêm nguyên tắc căn bản này bằng bốn hệ luận then chốt:

1. Phụng vụ của Giáo Hội ca ngợi nhiều cách thức hiện diện của Chúa Kitô giữa dân của Người (trong phụng vụ Thánh Thể, nhất là trong hai hình sắc Thánh Thể; trong các bí tích khác; nơi các thừa tác viên; trong Lời Chúa; và bất cứ khi nào Giáo Hội họp nhau lại để cầu nguyện và ca ngợi) (7);

2. Phụng vụ không phải là những hoạt động riêng tư, vì thế mọi thành viên của cộng đoàn phụng vụ đều có vai trò và tiếng nói trong việc chung lời ngợi khen Thiên Chúa (26);

3. Giáo Hội trân trọng vẻ đẹp văn hoá của của các dân nước khác nhau và, mỗi khi có thể, Giáo Hội hội nhập “những phẩm chất và tài năng” này vào phụng vụ (37);

4. Lời Chúa chính là bí tích, do đó phần Phụng vụ Lời Chúa và phần Phụng vụ Thánh Thể “tạo thành một hành vi phụng tự duy nhất” (56)²⁷⁴.

Đặc biệt về Thánh Nhạc, Hiến chế về Phụng vụ (Ch. VI, số 112) nói rất rõ ràng về Nhạc dân tộc.

“Ở một vài miền, nhất là các xứ Truyền Giáo, có những dân tộc sẵn có một truyền thống âm nhạc riêng; nó đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo và xã hội của họ. Tại những nơi này, phải quý trọng âm nhạc ấy đúng mức, và dành cho nó một địa vị thích hợp, trong khi đào tạo cảm thức tôn giáo của họ, cũng như thích ứng việc phụng tự theo bản sắc của họ, theo tinh thần khoản 39 và 40. Do đó, trong khi huấn luyện âm nhạc cho các vị thừa sai, phải hết sức lo lắng để họ có khả năng phát triển truyền thống âm nhạc của các dân tộc này, được chừng nào hay

²⁷⁴ Nathan D. Mitchell, *Bản tóm lược những điểm cốt yếu*, trong *The Song of the Assembly*, OCP 2007, Ns Phanxicô Phiên dịch trong **Tập san Thánh Nhạc Hương Trầm** số 7 (tháng 4/2008).

chùng đó, trong các trường học cũng như trong các hoạt động phụng vụ.”

Trong Huấn Thị về “Âm Nhạc trong Phụng Vụ Thánh” (Instructio de Musica in Sacra Liturgia), ngày 5 tháng 3 năm 1967, Thánh Bộ Lễ Nghi, trong mục về “Soạn thảo các cung điệu cho những bản văn bằng tiếng bản quốc”, chương VII, số 54-55, đã dạy:

“Khi đưa ra những bản dịch theo lối phổ thông để dệt nhạc, đặc biệt bản dịch các thánh vịnh, các chuyên viên nên làm thế nào để vừa trung thành với bản văn la-tinh lại vừa thích nghi được với bản văn viết bằng ngôn ngữ hiện đại. Phải tôn trọng đặc tính và những qui luật của mỗi ngôn ngữ cũng như phải để ý đến đặc tính của mỗi dân tộc. Khi soạn những cung điệu mới, các nhạc sĩ phải hết sức quan tâm đến những dữ kiện trên cùng những qui luật của thánh nhạc.

Thẩm quyền địa phương phải liệu sao cho trong Ủy Ban đảm trách việc soạn thảo những bản dịch phổ thông, có những chuyên viên trong các bộ môn kể trên, cả về tiếng la-tinh lẫn tiếng bản quốc, phải có sự cộng tác của những người này ngay từ lúc khởi đầu công việc.

Thẩm quyền địa phương được quyền quyết định xem một số bản văn bằng tiếng bản quốc đã có từ xưa và nay đã phổ nhạc, còn được dùng nữa hay không, dù có một vài thay đổi khác với những bản dịch phụng vụ chính thức bây giờ.”

“Sự thích nghi âm nhạc trong các miền đã có một truyền thống âm nhạc riêng, nhất là trong các xứ truyền giáo, đòi hỏi các nhà chuyên môn phải được chuẩn bị hết sức đặc biệt (40).

Thật vậy, *phải kết hợp ý thức về sự thiêng thánh với tinh thần, tập quán và cách diễn tả đặc biệt của mỗi dân tộc.* Những ai hiến thân làm công việc này, phải có một tâm hiểu biết vừa đủ về *phụng vụ và truyền thống âm nhạc của Hội*

Thánh, cũng như của ngôn ngữ, ca khúc bình dân và những cách diễn tả đặc trưng của dân tộc mà họ phục vụ. (HTANTPV, 61)

B. Thuật ngữ Hội Nhập Văn Hóa (Inculturation)

Năm 1962, chỉ một thời gian ngắn trước ngày 4 tháng 12 năm 1963, là ngày mà 2.152 nghị phụ bỏ phiếu chấp nhận Hiến chế Phụng vụ (HCPV), giáo sư J. Masson được coi là tác giả đầu tiên dùng từ “inculturé” bằng tiếng Pháp trong cụm từ “un catholicisme inculturé” (một Giáo hội Công giáo hội nhập văn hóa) trong bài viết của ông nhan đề “L’Eglise ouverte sur le monde” (Giáo hội mở ra với thế giới)²⁷⁵.

Năm 1974, Hiệp hội các Hội đồng Giám mục Á châu cũng đã dùng thuật ngữ đó trong lời tuyên bố chung kết của phiên họp toàn thể năm 1974 của Hiệp hội. Đến năm 1977, trong cuộc họp Thượng Hội Đồng các Giám mục thế giới lần thứ 5 đã dùng hạn từ đó trong số 5 của “Sứ Điệp gửi cho Dân Chúa” như sau:

“Chúng tôi có thể nói rằng huấn giáo là một công cụ của **hội nhập văn hóa**. Nghĩa là khi huấn giáo phát triển, nó đồng thời soi sáng từ bên trong lối sống của những người đang được huấn giáo. Qua huấn giáo, **đức tin Kitô giáo phải được nhập thể vào các nền văn hóa**. Việc ‘nhập thể’ đích thực của đức tin qua huấn giáo giả thiết không chỉ một tiến trình cho đi (ban phát), mà còn là một tiến trình đón nhận.”

Cuối cùng, năm 1979, Đức Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II dùng thuật ngữ “Hội Nhập Văn Hóa” trong các tài liệu chính thức của giáo hoàng, như trong Tông huấn “Catechesi Tradendae” (Huấn giáo trong thời đại chúng

²⁷⁵ Xem Jos. Nguyễn Xuân Thảo, ofm, Music Ministry: The Inculturation of Liturgical Vocal Music in Vietnam, Chicago, 2008, tr. 185-6.

ta). Năm 1985, Thượng Hội Đồng Ngoại Lệ các Giám mục Công Giáo Rô-ma về đề tài: “Kỷ niệm 20 năm kết thúc Công Đồng Vaticanô II”, đã đưa ra một định nghĩa về HNVH như sau:

“Vi Giáo Hội là một hiệp thông, hiện diện trên khắp thế giới và nối kết sự đa dạng với sự hiệp nhất, **Giáo Hội đón nhận bất cứ điều gì mà Giáo Hội thấy là tích cực trong các nền văn hóa.** Tuy nhiên, **Hội nhập văn hóa** khác với việc chỉ thích nghi bề ngoài đơn thuần, vì nó có nghĩa là sự **chuyển hóa bên trong các giá trị văn hóa đích thực bằng cách tháp nhập các giá trị đó vào trong Ki-tô giáo và làm cho Ki-tô giáo đậm rữ vào trong các nền văn hóa khác nhau.**”²⁷⁶

Như vậy, xuất phát từ “thích nghi”(adaptation) trong Phụng vụ, Giáo hội đi dần tới chỗ **hội nhập văn hóa trong Phụng vụ**, bao gồm các lãnh vực như: ngôn ngữ địa phương trong các bản văn Phụng vụ, nhất là các bản văn Kinh Thánh; âm nhạc; cử chỉ; nhà thờ; các vật dụng thánh dùng trong Phụng vụ... Riêng **hội nhập văn hóa trong âm nhạc phụng vụ**, được coi như một lãnh vực quan trọng nhằm cổ võ sự tham gia tích cực và đầy đủ của dân chúng vào các nghi lễ phụng vụ, Công đồng đã dạy chúng ta “cần phải cổ xúy những lời tung hô của dân chúng, những lời đối đáp, những bài ca vịnh, tiền khúc, thánh ca, và cả những động tác hoặc cử chỉ, thái độ của thân xác.”²⁷⁷ Để đạt được mục đích hội nhập văn hóa trong âm nhạc phụng vụ, chúng ta tìm cho ra đâu là đặc trưng của ngôn ngữ Việt Nam, và đâu là đặc trưng của âm nhạc dân tộc Việt Nam.

II. Làm Thế Nào để Hội Nhập Văn Hóa trong lãnh vực Âm Nhạc trong Phụng vụ

²⁷⁶ Xem Anscar J. Chupunco, “Inculturation of Worship, Forty Years of Progress and Tradition” tr. 3

²⁷⁷ HCPV, 30

Chúng tôi tạm giới hạn chỉ bàn về hội nhập văn hóa trong các bài Thánh Ca trong Phụng vụ, gọi tắt là Phụng ca.

Một bài phụng ca luôn bao gồm Lời ca và Âm nhạc. **Lời ca** trích từ các nguồn phụng vụ, nhất là trích từ Kinh Thánh (đặc biệt thánh vịnh, thánh ca Cựu ước và Tân ước), hoặc lấy ý (paraphrase) hay lấy cảm hứng (inspired from) từ Kinh Thánh (như các thánh thi [hymn]), cùng lắm là do người sáng tác tự đặt ra **đúng tinh thần phụng vụ và phù hợp với giáo lý Công giáo**. **Âm nhạc** là yếu tố thứ 2 làm cho lời ca (lời kinh) được phô diễn thâm thía hơn (suavius), giúp người hát đồng tâm nhất trí hơn, cũng như tạo được bầu khí long trọng hơn.²⁷⁸ Vậy đâu là (1) đặc điểm của ngôn ngữ trong Lời ca cần được bảo toàn để nhận ra đó đúng là lời tiếng Việt, đúng phong cách diễn tả cũng như diễn xướng của tiếng nói dân tộc Việt? Và đâu là (2) bản sắc đặc trưng của âm nhạc Việt Nam khiến người hát cũng như người nghe dễ nhận ra bài hát mang âm hưởng của nền âm nhạc dân tộc? Đó là 2 vấn đề mà chúng ta sẽ phải bàn tới dưới đây bằng cách tham khảo Dân ca Việt Nam, như là ngọn nguồn của mọi HNVH trong ca hát bằng tiếng Việt.

A. Nét đặc trưng của Ngôn Ngữ Việt Nam trong Dân ca Việt Nam

1. Ngôn ngữ là yếu tố quan trọng nền tảng, đặc trưng nhất của từng nền văn hóa.

Có Giáo sư Tiến sĩ âm nhạc học Trần văn Khê đã từng viết: “Như là hậu quả của 10 thế kỷ bị Trung Hoa đô hộ (từ thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ 10 SCN), văn hóa Việt Nam mang những dấu vết của ảnh hưởng Trung Hoa trong mọi lãnh vực: triết học, tôn giáo, chữ viết, văn học, hội họa, kiến trúc và âm nhạc. Tuy nhiên, người Việt Nam đã là một trong số ít dân tộc đã thành công trong việc bảo toàn được một **ngôn ngữ và một nền văn học dân tộc**,

²⁷⁸ HCPV, chương VI, 112.

một cách sống và cách sáng tạo nghệ thuật độc đáo bất chấp chính sách đồng hóa của người Trung Hoa.”²⁷⁹

Chúng ta không ngạc nhiên khi nghe học giả Phạm Quỳnh đã nói chí lý: “Tiếng Việt còn, Nước Ta còn.”²⁸⁰ Hay nhạc sĩ Phạm Duy, trong bài Tình ca, viết lời tỏ tình đầu tiên không phải cho một người yêu, mà là lời tỏ tình yêu với tiếng Việt, bắt đầu với câu "Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...", rồi diễn giải cái 'tiếng nước tôi' đó qua tiếng mẹ ru, câu hò, câu hát, tiếng 'khóc cười theo mệnh nước nổi trôi'.²⁸¹ Đó là vì ngôn ngữ của từng dân tộc được coi là yếu tố đầu tiên mang nét văn hóa riêng của dân tộc đó.

Đôi với ngôn ngữ Việt Nam, điều đó lại càng đúng vì tiếng Việt là một ngôn ngữ đơn lập, nhưng đa thanh “phức tạp,” so với các ngôn ngữ đa thanh đơn giản, nhất là các ngôn ngữ không có thanh điệu²⁸²: Đơn lập (đơn âm), nói rời từng tiếng, viết rời từng chữ, từ chuyên môn gọi là đơn âm tiết (monosyllabic), so sánh với nhiều ngôn ngữ đa âm tiết khác; Đa thanh (nhiều thanh điệu) thể hiện qua 5 dấu 6 giọng: không dấu (dấu ngang), sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.²⁸³ Trong 6 giọng này, có 3 giọng đơn mang dấu ngang, dấu sắc, và dấu huyền, chỉ cần một cao độ bằng hoặc trung hoặc trầm là thể hiện được. Ba giọng còn lại, gọi là giọng kép, mang dấu nặng,

²⁷⁹ Trần Văn Khê, “Việt Nam. South-East Asian Country” trong *The New Grove Dictionary of Music and Musicians (NGDMM 19)*, ed. Stanley Sadie, 20 vols. (London: Macmillan, 1980), 19:744.

²⁸⁰ Xem Nguyên văn: “*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn*”, trong bài “Lịch sử một câu nói”, <https://nguoidothi.net.vn/lich-su-mot-cau-noi-25168.html>.

²⁸¹ Xem

[https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%ACnh_ca_\(b%C3%A0i_h%C3%A1t_c%E1%BB%A7a_Ph%C3%A1m_Duy\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%ACnh_ca_(b%C3%A0i_h%C3%A1t_c%E1%BB%A7a_Ph%C3%A1m_Duy))

²⁸² Xem https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_%C4%91i%E1%BB%87u

²⁸³ Chúng tôi chọn đầy đủ và đặc trưng 6 thanh điệu như trong chính tả. Tuy có những cách diễn âm thanh điệu khác nhau theo vùng miền, nhưng ở đây xin chọn cách phát âm phổ biến để diễn âm nhất cho nhiều vùng miền có thể thích nghi làm tăng thêm tính thông đạt cho tiếng Việt.

dấu hỏi, và dấu ngã thì cần ít nhất 2 cao độ khác nhau.²⁸⁴ Chính đặc điểm *đơn âm tiết* giúp tác giả dân gian có thể thêm vào những tiếng đệm láy, để biến cải lời ca – lời thơ thành ca từ. Và chính đặc điểm *đa thanh* của ngôn ngữ Việt Nam khiến tác giả dân gian nắn lên được những giai điệu mượt mà, luyến láy lên bổng xuống trầm. Hai đặc điểm đó của ngôn ngữ là điều kiện giúp người Việt Nam sáng tác được những bài Dân ca rất đặc sắc trong ca từ cũng như trong giai điệu.

2. Ngôn ngữ thi ca đã thể hiện thanh điệu và được biến cải thành ca từ như thế nào trong Dân Ca Việt Nam

2.1. Là một ngôn ngữ *đa thanh phức tạp*, với 3 thanh điệu đơn (ngang, sắc, huyền) và 3 thanh điệu kép (hỏi, ngã, nặng), **giai điệu trong Dân ca Việt Nam thiên về luyến láy** (neumatic, mỗi chữ ngân luyến từ 2-5 cao độ trở lên), nhiều hơn các loại giai điệu từng vắn (syllabic, mỗi chữ một dấu nhạc).

Thí dụ 1 (Cò Lả): các thanh điệu kép ‘lả, Cửa Phủ,’ luyến láy từ 2-3 dấu nhạc.

CÒ LẢ (Dân ca miền Bắc)

Con cò, cò bay lả, lả bay la. Bay
ra, ra cửa phủ, bay vào, vào Đông Đàng. Tình tính

²⁸⁴ Dấu ngã từ cao độ trung lên cao độ bổng hơn, dấu hỏi khởi từ cao độ trầm lên cao độ bổng hơn, và dấu nặng là dấu tắc giọng, có thể diễn âm với 2 cao độ trầm bằng nhau, hoặc từ trầm lên bổng hơn một ít như thường thấy trong diễn âm của Dân ca.

tang tang tính tình, dân làng rặng, dân làng ơi rặng có
 biết biết hay chẳng, rặng có biết biết hay chẳng.

Fine

Thí dụ 2 (Lý qua cầu): các thanh điệu kép ‘cỏi, nhẫn, Mẹ,’ luyện láy bằng 2 dấu nhạc.

LÝ QUA CẦU (Qua cầu gió bay)

(Dân ca miền Bắc)

1. Yêu nhau cỏi áo (oi a) cho nhau, về nhà đối
 2. Yêu nhau cỏi nón
 3. Yêu nhau cỏi nhẫn

(rằng Cha đối) Mẹ ^{+a} ơ ơ (rằng a ơi a) qua cầu (tình
 câu c
 tình tình) ^{+c} gió bay (tình tình tình) ^{+c} gió bay. 2. Yêu..
 3. đánh rơi đánh rơi.

Thí dụ 3 (Lý Qua Đèo): các chữ có thanh kép ‘mẹ, hời, vượn’ đều dùng 2-5 dấu nhạc [riêng chữ ‘vượn(n)’ được ghi như vậy để diễn âm dấu nặng “tắc giọng” thành 2 âm cùng cao độ.

LÝ QUÀ ĐÈO

(Dân ca miền Trung)

Chiều chiều dắt mẹ dắt mẹ tà là đèo qua
đèo tà là đèo qua đèo. Chim kêu, chim
kêu tình như bên nớ úy óa chi rứa chi rứa ơi hỡi vượn(n)
trèo vượn (n) trèo tà là ni bên ni tà là ni bên ^{Tân}
ni ơi hỡi vượn trèo tà là ni bên ni. Chiều...

Thí dụ 4 (Hò Đất Giồng): các chữ có thanh kép được luyến láy: ‘hời, nữa, để, tui, khi.’

HÒ ĐẤT GIỒNG

(Dân ca miền Nam)

Trên đất giồng mình trồng khoai lang, trên đất
giồng mình trồng dưa gang. 1. Hời ^{Tân} cô, cô gánh nước, nước đường
xa. Còn bao, bao đôi nữa, để qua, qua gánh dùm. Trên đất...



2. Tủi thân, thân con khỉ, khỉ ở lùm. Cuộc không, không lo cuộc, lo dùm, dùm cho ai. Trên đất...

3. Cô kia, kia con gái, gái nhà ai. Cái miệng, miệng thì méo, như quai, quai chèo dó. Trên đất...

4. Lại đây, đây qua nắn, nắn lại cho, nắn qua, qua nắn lại, tròn vo, vo lại liền. Trên đất...

Thí dụ 5 (Lý Lu Là): Các chữ có thanh kép được luyện láy: ‘sậy, chịu, mẹ’, ‘bỏ, lạnh, kéo’, ‘giữ, vậy.’

Lý Lu Là (Hơi Óán1)

VT Đò, điệu Xự~ Nam Ai [LA-Đò-rê-Mi-xon-LA] Dc Miền Nam



1. Ai về giống Dừa (mà) qua Trướng Gió đưa (lu là) bông sậy (oi chàng ơi)
2. Ai người gìn giữ (mà) non sông Nắng mưa (lu là) em chịu (oi chàng ơi)
3. Ai người vùng vẫy (mà) muốn phương Giữ thơm (lu là) quê mẹ (oi chàng ơi)

Hơi Óán 1 [LA-đò-rê-Mi-fa#-LA] trở về điệu Xự *Hơi Óán 1 [LA-đò-rê-Mi-fa#-LA] trở về điệu Xự*



- | | | | | |
|------|------------------------------|------|-------------------------------|-------|
| Bỏ | buồn (oi chàng ơi mà) cho em | Bỏ | buồn (oi chàng ơi mà) cho em | 2. Ai |
| Lạnh | lùng (oi chàng ơi mà) em cam | Lạnh | lùng (oi chàng ơi mà) em cam | 3. Ai |
| Kéo | buồn (oi chàng ơi mà) cho em | Kéo | buồn (oi chàng ơi mà) cho em. | |

Thí dụ 6 (Hoa Bốn Mùa): các chữ có thanh kép được
luyện láy: ‘đủ, mọi, đồ.’

HOA BỐN MÙA
Vị trí Fa, điệu Xê Văn dâng hoa CG

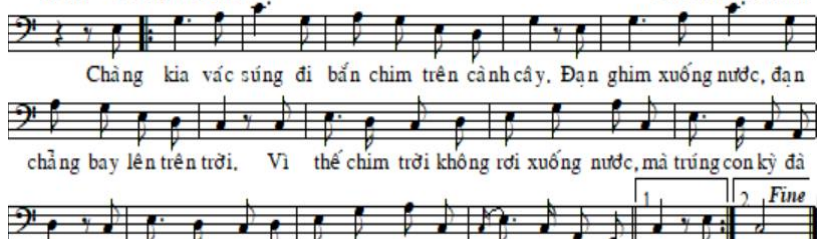
Hoa đủ (i) mọi mẫu, Bốn (i) mùa hoa
đủ (i) mọi mẫu. Mãn cõi là chúa (i í i) đồ
đầu các (i - - - - - - - - - - -) hoa.

Nếu quan sát kỹ, chúng ta sẽ thấy các dấu kép “hỏi”, “ngã”, và ‘nặng’(chữ ‘lá’, ‘Cửa Phủ’ trong TD 1; ‘cỏi’, ‘nhẫn’, ‘Me’ trong TD 2; ‘me, hỏi, vượn’ trong TD 3; ‘hỏi’, ‘nửa’, ‘đề’, ‘tủi’, ‘khí’ trong TD 4; ‘sậy, bỏ, giữ, chịu, lạnh, vẫy, mẹ, lạnh, kéo’ trong TD 5; ‘đủ, mọi, đồ.’trong TD 6) đều được luyện ngân bằng ít nhất 2 dấu nhạc. Từ đó, một số chữ có thanh điệu đơn (ngang, sắc, huyền) cũng được luyện láy theo để cho giai điệu hài hòa, uyển chuyển, nhịp nhàng. So sánh với bài “À Lê-Chàng Đi Săn” (TD 7), Dân ca dân tộc Khme, trong lối viết từng vắn, chữ ‘chẳng’ thanh điệu kép mà ghi nhạc như thanh điệu đơn ‘sắc’ (may còn giữ được chữ ‘bảo’ có luyện ngân, không biết trong bản gốc tiếng Khme có luyện không?)²⁸⁵:

²⁸⁵ Một số tác giả cho rằng thêm các dấu nhạc luyện láy làm rối bản nhạc, cứ để cho ca sĩ và ca viên tự luyện láy lấy. Như vậy sẽ khá nguy hiểm khi để cho mỗi người hát theo ý mình. Chỉ bằng hy sinh mất công một chút, mà giúp cho người trình tấu thể hiện đúng giai điệu mình muốn. Thật ra nếu không ghi rõ ràng, có nhiều chỗ có thể gây khó xử cho người nghe. Thí dụ khi hát ‘Đoàn giải phóng quân’ mà không kép chữ ‘giải’, thì nhiều người sẽ lắc đầu mỉm cười! Dĩ nhiên, có một số hư từ , không quan trọng cho ý nghĩa, như ‘đề, sẽ, đã, hãy, được,...’ khi hát nhanh, người sáng tác có thể không thể luyện được, nhưng đối với những chữ quan trọng, thì rất nên ghi rõ luyện láy.

Thí dụ 7 (À Lê – Chàng Đi Săn)

À Lê - Chàng Đi Săn** Dân ca dân tộc Khme



Chàng kia vác súng đi bắn chim trên cành cây, Đạn ghim xuống nước, đạn
chẳng bay lên trên trời, Vì thế chim trời không rơi xuống nước, mà trứng con kỳ đà
to. Nhìn thấy, quan làng đâm ra khoái chí, liền bảo khiêng về nhà quan. Chàng.. quan.

** Nguyễn thị Mỹ Liêm, *Hát Dân Ca*, NXB Âm Nhạc 2008, tr.197.

2.2. Là một ngôn ngữ đơn lập, đơn âm tiết, tiếng Việt có lợi thế **biến cải Lời ca-Lời Thơ**²⁸⁶ thành ca từ. Người ta hầu như chỉ nói tới kỹ thuật phát triển nhạc đề bằng *biến cải âm nhạc* (musical variation)²⁸⁷. Nhưng trong Dân ca Việt Nam, có thêm một kỹ thuật độc đáo đó là *biến cải kéo dài lời ca-lời thơ thành ca từ* (textual variation by extension).

Xem lại bài Cò lả (TD 1) ở trên, ta thấy câu ca dao thể thơ lục bát (14 âm tiết):

*Con cò bay lả bay lả
Bay ra Cửa Phủ, bay vào Đồng Đăng.*

đã được biến cải “kéo dài” thành ca từ (18 âm tiết):

*Con cò [cò] bay lả [lả] bay lả
Bay ra [ra] Cửa Phủ, bay vào [vào] Đồng Đăng.*

²⁸⁶ Chúng tôi không cần chứng minh rằng Ca từ trong Dân ca Việt Nam tuyệt đại đa số là những bài thơ (Lục bát, hoặc song thất lục bát), giống như các ca khúc của nhiều nước trên thế giới đều nối kết Thơ-Nhạc để tạo nên tác phẩm thanh nhạc.

²⁸⁷ Trong âm nhạc, có 2 cách biến cải nhạc đề đối lập nhau: biến cải bằng rút ngắn (musical variation by contraction) và biến cải bằng kéo dài (musical variation by extension). Trong Dân ca Việt Nam, có thủ pháp biến cải lời ca-lời thơ bằng cách thêm vào một số tiếng làm cho lời thơ được kéo dài thêm ra, tạm gọi là biến cải kéo dài (textual variation by extension).

bằng *thủ pháp lặp lại* quen thuộc trong Dân ca. TD 4 (Hò Đát Giồng) cũng đã dùng thủ pháp này trong các câu 1-4.

Trong bài Lý Qua Cầu (TD2), ta có câu ca dao lục bát:

*Yêu nhau, cởi áo cho nhau
Về nhà dỗi mẹ qua cầu gió bay*

đã được biến cải “kéo dài” thành ca từ:

*Yêu nhau, cởi áo [oi a] cho nhau
Về nhà dỗi [rằng cha dỗi] mẹ [ơ ơ]
[Rằng a oi a] qua cầu, [rằng a oi a] qua cầu
[Tình tình tình] gió bay, [tình tình tình] gió bay.*

dùng thủ pháp thêm “*tiếng đưa hơi*” (oi a, ơ, a oi a), thêm “*tiếng phụ nghĩa*” (rằng, cha, tình tình tình), thêm “*tiếng lặp lại*” (dỗi).

Trong bài Lý Lu Là (TD 5), ta có câu ca dao lục bát:

*Ai về Giồng Dừa qua Trông
Gió đưa bông sậy bỏ buồn cho em*

đã được biến cải thành ca từ:

*Ai về Giồng Dừa [mà] qua Trông
Gió đưa [lu là] bông sậy [oi chàng oi]
Bỏ buồn [oi chàng oi mà] cho em
Bỏ buồn [oi chàng oi mà] cho em.*

dùng thủ pháp thêm “*tiếng đệm lót*” (mà, lu là), thêm “*tiếng phụ nghĩa*” (oi chàng oi).

Trong bài Lý Qua Đèo (TD 3), ta có câu ca dao lục bát:

*Chiều chiều dắt mẹ qua đèo
Chim kêu bên nó, vượn trèo bên ni.*

đã được biến cải “kéo dài” thành ca từ:

*Chiều chiều dắt mẹ [dắt mẹ] [ta la] [đèo] qua đèo,
[ta la] [đèo] qua đèo*

*Chim kêu [chim kêu] [tình như] bên nó [úy óa]
[chi rúa, chi rúa] [oi hời] [vượn trèo]²⁸⁸, vượn trèo
[ta la] [ni] bên ni, [ta la] [ni] bên ni, [oi hời]
[vượn treo], [ta la] [ni] bên ni.*

dùng thủ pháp thêm “*tiếng lặp lại*” (dắt mẹ, chim kêu, vượn trèo), thêm “*tiếng đệm lót*” không có nghĩa (ta la, tình như), thêm “*tiếng lặp đảo*” (đèo, ni), thêm “*tiếng phụ nghĩa*” (úy óa, chi rúa, oi hời).

Trong bài Hoa Bốn Mùa (TD 6), một bài văn dâng hoa mùa Mừng trong đạo Công giáo, không những đã hội nhập đủ mọi đặc điểm của Dân ca, mà còn tiếp biến, mở ra tiếp thu những cái hay từ các nền nhạc khác. Câu thơ lục bát:

*Bốn mùa hoa đủ mọi màu
Mân côì là chúa, đồ đầu các hoa*

đã được biến cải “kéo dài” thành ca từ:

*[Hoa đủ [i] mọi màu], Bốn [i] mùa hoa đủ [i] mọi màu.
Mân côì là chúa [i i] đồ đầu các [i i i i i i i i i i i i]
hoa.*

dùng thủ pháp thêm “*tiếng lặp đảo*” (hoa đủ mọi màu), thêm “*tiếng đưa hơi*” (i). Ở đây cả cụm từ “hoa đủ (i) mọi màu” được lặp đảo, nghĩa lặp lại phần sau của câu lục, rồi đảo lên hát trước, sau đó mới diễn xướng nguyên câu lục. Điều đáng nói ở đây là tác giả Công giáo không lặp lại nguyên xi giai điệu của phần đầu như thường thấy trong các bài Dân ca, nhưng tác giả dùng thủ pháp mô phỏng/phỏng diễn (imitation) trong môn đối âm để họa lại cụm từ đó ở một quãng 4 cao hơn.

²⁸⁸ [vượn trèo] ở cuối câu nhạc là tiếng lặp lại báo trước cho 2 chữ “vượn trèo” đầu câu sau. Đây cũng là thủ pháp gặp nhiều trong Dân ca Việt Nam.

Ngoài ra, có lẽ do ảnh hưởng khi tiếp xúc với nhạc Bình ca latin, tác giả đã dùng lối luyện láy khá dài (melismatic) hầu như không hề gặp trong Dân Ca Việt Nam.

Ta có thể tóm lại **thủ pháp biến cải lời ca-lời thơ** bằng phương thức “kéo dài”, tức là **thêm các tiếng đệm láy** thường gặp trong Dân ca Việt Nam. Có 4 loại tiếng đệm láy, trong đó có 2 loại tiếng đệm láy không có nghĩa từ vựng và 2 loại tiếng đệm láy có nghĩa từ vựng:

2.2.1. **Tiếng đệm láy không có nghĩa:**

- (a) Tiếng đưa hơi: ơ, a, oi a, ia, i...
- (b) Tiếng đệm lót: là, a la, mà, ấy, bằng, rằng, ta la, lu la, tình bằng, tình như, ...

2.2.2. **Tiếng đệm láy có nghĩa:**

- (c) Tiếng phụ nghĩa: tất cả những tiếng có nghĩa, không có sẵn trong lời ca-lời thơ gốc, được thêm vào cho cụ thể, làm rõ ý nghĩa lời ca hơn²⁸⁹. Tất cả những tiếng hô gọi, tiếng bắt chước tiếng đàn, ...

(d) Tiếng lặp lại:

(d1). Lặp xuôi: Tiếng lặp lại đi sau tiếng có sẵn trong lời ca-lời thơ như: “con cò, [cò] bay lả, [lả] bay la...” Gặp rất nhiều trong Dân Ca.

(d2). Lặp đảo: Tiếng cuối hoặc cụm từ cuối câu, được đảo lên trước, như:

- qua đèo → [đèo] qua đèo; bên ni → [ni] bên ni

- Bốn mùa hoa đủ mọi màu → [Hoa đủ mọi màu], Bốn mùa hoa đủ mọi màu.

B. Nét đặc trưng của Âm Nhạc Việt Nam trong Dân ca Việt Nam

²⁸⁹ Nhiều khi có thể là những tiếng dôi ra trong loại thơ biến thể.

Xét về mặt âm nhạc trong Dân ca, chúng ta sẽ đề cập đến thang âm điệu thức và những cách pha trộn điệu thức (mode mixture, chuyển điệu), chuyển hơi (modal nuance) cũng như thay đổi vị trí của thang âm (chuyển vị), từ đó sẽ lộ ra những điểm đặc trưng của thang âm điệu thức cũng như những thói quen trong tiến hành giai điệu, và đề xuất

1. Thang âm, điệu thức và ‘hơi nhạc’ đặc trưng trong Dân Ca Việt nam

1.1. Thang Ngũ âm thông thường (Regular Pentatonic Scale), Vị trí của thang âm, và Ngũ âm ngoại thường (Irregular Pentatonic Scale).

1.1.1. *Ngũ âm thông thường*: Dân ca Việt Nam dùng thang ngũ âm thông thường hầu như ở đâu cũng có và thời đại nào cũng có người dùng. Sở dĩ như vậy là vì đó là thang âm gồm 5 cung bậc được phát sinh theo chu kỳ 4 quãng năm đứng đi lên liên tiếp. Cung bậc gốc từ đó phát sinh thêm 4 cung bậc khác tạo thành thang ngũ âm thông thường, có qui luật phát sinh ổn định. Cung bậc gốc ở **VỊ TRÍ** (VT) cao độ nào, thì gọi tên thang ngũ âm ở vị trí đó. Thí dụ, nếu chúng ta bắt đầu bằng cao độ Đô, ta sẽ có 4 bậc khác Xon-Rê-La-Mi theo chu kỳ quãng 5 đứng liên tiếp. Thu gọn lại trong 1 bát độ, ta sẽ có *thang ngũ âm VT Đô: Đô-Rê-Mi—Xon-La—(Đô)* (xem TD 8.1). Nếu phát sinh từ Vị trí FA, ta sẽ có thêm 4 bậc: Đô-Xon-Rê-La, và *thang ngũ âm VT Fa sẽ là: Fa-Xon-La—Đô-Rê--(Fa)* (TD 8.2). Tương tự, nếu bắt đầu phát sinh từ VT Xon, ta sẽ có *thang ngũ âm thông thường: Xon-La-Xi—Rê-Mi—(Xon)* (TD 8.3). Nhóm 3 dấu đi gần nhau nhất trong thang ngũ âm thông thường được gọi là “pyncnon”. Căn cứ trên pyncnon, ta biết tên vị trí phát sinh của từng thang âm.

Thí dụ 8.1-3. Ngũ âm thông thường VT Đô, VT Fa, và VT Xon.

1.1.2. *Vị trí*: Mỗi thang âm bất kỳ đều có thể **thay đổi vị trí**, gọi là **chuyển vị (metabole)**²⁹⁰. Thông thường từ 1 thang ngũ âm bất kỳ, ta có thể chuyển đến 4 vị trí khác nhau, chuyển lên 2 vị trí và chuyển xuống 2 vị trí.

Thí dụ 9 (Chuyển vị [Metabole]): khởi đi từ VT Fa [Fa-xon-la- -đô-rê-(Fa)], với 2 cặp biến cung (đấu lạ, không nằm trong VT Fa) ‘xib & xi thường’ và ‘mib & mi thường’, ta có thể chuyển lên 1 cỡ (tức 1 quãng 5 đúng) thành VT Đô, nhờ biến cung ‘mi’ tạo thành pycnon mới ‘đô-rê-mi’: Đô-rê-mi- - xon-la- -(Đô). Tương tự, nhờ biến cung xi (thường), ta có pycnon mới ‘xon-la-xi’: và ngũ âm thông thường VT Xon chuyển vị lên 2 cỡ: Xon-la-xi- -rê-mi- -(Xon). Chuyển xuống 1 cỡ (1quãng 5 đúng), ta dùng biến cung ‘xib’ tạo thành pycnon mới ‘xib-đô-rê’, dẫn ta xuống VT Bb: Xib-đô-rê- -fa-xon- -(Xib). Và biến cung ‘mib’ xuất hiện, tạo

²⁹⁰ Từ “metabole” được GS Trần văn Khê dùng trong bài “Is the Pentatonic Universal? A Few Reflections on Pentatonism.” *The World of Music* 19, no. 1/2 (1977): 76-84. Accessed July 23, 2021. <http://www.jstor.org/stable/43560446>. GS trích dẫn Constantin Brailoiu, “Un problème de Tonalité (La metabole pentatonique)” trong sách “Mélanges offerts à Paul Marie Masson”, Paris, 1955, Richard Masse, pp. 63-73.

pyncnon mới ‘mib-fa-xon’ đưa ta xuống VT Mib: Mib-fa-xon- -sib-đô- -(Mib) (TD 9)

The image shows a musical staff with five positions labeled: C Position, G Position, F Position, Bb Position, and Eb Position. Arrows indicate the relationship between these positions, showing how they relate to the overall scale and key signature.

Xem lại TD 3 (Lý Qua Đèo), chúng ta thấy bài lý này khởi sự từ VT Fa, điệu Xang [FA-xon-LA- -ĐÔ-rê-(FA)]. Bài lý Chuyển vị (CV) lên VT Đô, điệu Xang [ĐÔ-rê-MI- -XON-la- -(ĐÔ)] khi biến cung ‘mi’ xuất hiện tạo nên pyncnon mới ‘đô-rê-mi’. Bài lý trở lại VT Fa, điệu Xang, với sự xuất hiện trở lại của cung ‘fa’ trong pyncnon ‘fa-xon-la’. Đến 2 ô nhịp cuối bài, có CV xuống VT Bb, điệu Xê [ĐÔ-rê- -(FA)-XON- -(XIb)].

LÝ QUA ĐÈO

(Dân ca miền Trung)

The image shows the musical notation for the song 'LÝ QUA ĐÈO'. The notation is in a single system with five staves. The lyrics are written below the notes. The key signature is one flat (Bb) and the time signature is 2/4. The lyrics are: "Chiều chiều dất mẹ dất mẹ tà là đèo qua đèo tà là đèo qua đèo. Chim kêu, chim kêu tình như bên nớ úy óa chi rứa chi rứa ơi hỡi vượn(n) trèo vượn (n) trèo tà là ni bên ni tà là ni bên ni ơi hỡi vượn trèo tà là ni bên ni. Chiều..."

1.1.3. *Thang ngũ âm ngoại thường*: Ngoài thang ngũ âm thông thường, phát sinh từ một vị trí cao độ nhất định theo chu kỳ quãng 5 đứng đi lên liên tiếp, chúng ta còn gặp nhiều thang ngũ âm khác, gọi là **thang ngũ âm ngoại thường (irregular pentatonic scale)**, như thang ngũ âm Tây Nguyên “Đô- -mi-fa-xon- -xi-(Đô), thang ngũ âm Nhật Bản “La-xi-đô- -mi-fa- -(La), 5 thang ngũ âm ngoại thường trong Hơi Oán Việt Nam mà chúng ta sẽ xem xét trong phần sau.

1.2. Điệu thức (Mode) trong Dân ca Việt Nam

Thang ngũ âm Vị trí Đô có 5 cung bậc thì có thể được liệt kê ra thành 5 dạng khác nhau:

- Dạng a: Đô-rê-mi- -xon-la- -(Đô)
- Dạng b: Rê-mi- -xon-la- -đô-(Rê)
- Dạng c: Mi- -xon-la- -đô-rê-(Mi)
- Dạng d: Xon-la- -đô-rê-mi- -(Xon)
- Dạng đ: La- -đô-rê-mi- -xon-(La)

Chúng ta tìm thấy trong Dân ca Việt Nam sử dụng chủ yếu 3 dạng: a, b và đ. Ba dạng thức đó được tổ chức thành 3 Điệu thức²⁹¹, với những cung bậc chính hoặc phụ khác nhau như sau:

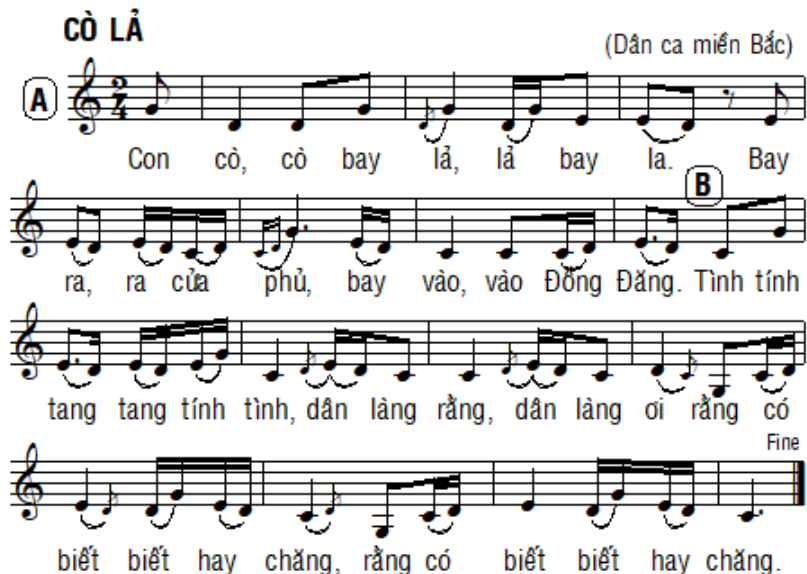
1.2.1. Điệu Xang²⁹² (Điệu Bắc²⁹³/Hệ thống 1/Thê Vui) (Major Pentatonic Mode): Từ VT Đô, chúng ta có

²⁹¹ Nhạc sư Hải Linh gọi là hệ thống 1, hệ thống 2, và hệ thống 3. Chúng tôi lấy lại kiểu gọi trong nhạc cổ truyền là Điệu hoặc Điệu thức (mode).

²⁹² Thay vì gọi bằng số, chúng tôi gọi bằng một tên của các cung bậc trong nhạc cổ truyền Việt Nam: Cách trình bày thang ngũ âm cổ truyền theo thứ tự: Hồ, Xự, Xang, Xê, Công, (Liu) tương ứng với Xon, La, Đô, Rê, Mi, (Xon). Do đó, điệu thức bắt đầu bằng Đô là tương ứng với dấu “Xang” trong tên gọi cổ truyền. Cũng vậy, điệu bắt đầu bằng La, sẽ được đặt tên là điệu Xự, và điệu bắt đầu bằng Xon, sẽ được đặt tên là điệu Xê.

điệu Xang: ĐÔ-rê-MI- -XON-la- -(ĐÔ). ĐÔ-MI-XON (được viết hoa, tạo thành hợp âm ĐÔ trưởng[CM]) là 3 dấu chính/dấu trụ, có tính ổn định, còn rê-la (viết chữ thường) là 2 dấu phụ. Tính cách vui tươi gần như thể trưởng tự nhiên trong thất âm. Thí dụ bài Cờ lá (xem lại TD 1), các dấu trụ được đề cao bằng cách xuất hiện nhiều ở đầu ô nhịp, hoặc đầu phách, ở cuối câu, nhất là cuối đoạn, cuối bài.

CỜ LÁ (Dân ca miền Bắc)



Con cô, cô bay lá, lá bay la. Bay
ra, ra cửa phủ, bay vào, vào Đống Đàng. Tinh tít
tang tang tít tít, dân làng rặng, dân làng ơi rặng có
biết biết hay chẳng, rặng có biết biết hay chẳng.

1.2.2. Điệu Xự (Điệu [Nam] Ai/Hệ thống 2/Thể Thương) (Minor Pentatonic Mode): Từ VT Đô, ta có điệu Xự: LA- -ĐÔ-rê-MI- -xon-(LA). LA-ĐÔ-MI (được viết hoa, tạo thành hợp âm LA thứ [Am]) là 3 dấu chính/dấu trụ, còn rê-xon (viết chữ thường) là 2 dấu phụ. Tính cách dịu buồn gần như thể thứ tự nhiên trong thất âm. Thí dụ bài Hồ Đát Giồng (xem lại TD 4), các dấu trụ được đề cao bằng cách xuất hiện nhiều ở đầu ô

²⁹³ Trong nhạc cổ truyền, hình như có sự lẫn lộn giữa Điệu(mode) và Hơi (modal nuance), chúng tôi sẽ đề cập ở phần sau khi nói tới Hơi.

nhịp, hoặc đầu phách, ở cuối câu, nhất là cuối đoạn, cuối bài.

HÒ ĐẤT GIỒNG

(Dân ca miền Nam)

Trên đất giồng mình trồng khoai lang, trên đất
giồng mình trồng dưa gang. 1. Hỡi cô, cô gánh nước, nước đường
xa. Còn bao, bao đôi nữa, để qua, qua gánh dùm. Trên đất...

2. Tủi thân, thân con khỉ, khỉ ở lùm. Cuộc
không, không lo cuộc, lo dùm, dùm cho ai. Trên đất...

3. Cô kia, kia con gái, gái nhà ai. Cái miệng, miệng thì
méo, như quai, quai chèo dó. Trên đất...

4. Lại đây, đây qua nắn, nắn lại cho, nắn
qua, qua nắn lại, tròn vo, vo lại liền. Trên đất...

1.2.3. Điệu Xê (Điệu [Nam] Xuân/Hệ thống 3/Thể Mừng)²⁹⁴ (Supermajor Pentatonic Mode)²⁹⁵: Từ VT Đô, ta có điệu Xê: RÊ-mi- - XON-LA- -đô-(RÊ). RÊ-XON-LA (được viết hoa, không tạo được hợp âm ba trường hoặc thứ thông thường, mà có thể tạo ra hợp âm RÊ treo: Dsus4 là chính, Dsus2 là hợp âm phụ). Tính cách khái hoàn, hùng tráng, bi hùng...**Điệu Xê là một điệu độc đáo** trong Dân ca Việt Nam, hoàn toàn không có trong Thất âm, có thể có trong ngũ âm của một số nước như Trung Hoa.²⁹⁶ Xem bài Lý Qua Cầu (TD 2), chúng ta thấy pycnon ‘Đô-rê-mi’ cho biết bài này là ngũ âm thông thường, Vị trí Đô. Chúng ta thấy các dấu trụ thường xuất hiện là “RÊ-[xon]-LA”.

LÝ QUA CẦU (Qua cầu gió bay)

(Dân ca miền Bắc)

1. Yêu nhau cởi áo (ơi a) cho nhau, về nhà đối
 2. Yêu nhau cởi nón
 3. Yêu nhau cởi nhãn

(rằng) Cha đối) Mẹ +a ơ ơ (rằng a ơi a) qua cầu (tình

tình tình) +c gió bay (tình tình tình) +c gió bay. 2. Yêu..
 3. đánh rơi đánh rơi.

²⁹⁴ Trong đạo Công giáo phân biệt đọc kinh, lần hạt mùa VUI (mùa Giáng sinh, mùa quanh năm, mùa THƯƠNG (mùa Chay, nhất là tuần Thánh, tính cách buồn thương), và mùa MỪNG (mùa Phục sinh, tính cách khái hoàn) có vẻ tương ứng với điệu XANG (gọi là điệu Vui), điệu XU (gọi là điệu Thương), và điệu XÊ (gọi là điệu Mừng).

²⁹⁵ Nhạc sư gợi ý gọi điệu Xê là thể Mừng, và đề nghị dịch ra tiếng Anh là “supermajor.”

²⁹⁶ Bên Trung hoa cũng có dùng điệu này, nhưng các công thức giai điệu khác với Việt Nam.

Xem Thí dụ 8 dưới đây (Lý Ngựa Ô), chúng ta thấy đó là thang ngũ âm thông thường ở vị trí Fa (Fa-xon-la- -đô-rê- - (Fa), với pycnon ‘Fa-xon-la’, điệu Xê: **XON-la- -ĐÔ-RÊ- -fa-(XON)**, với các dấu trụ là XON-ĐÔ-RÊ (có thể tạo hợp âm XON treo 4: **Gsus4**). Gần cuối bài, chuyển vị (thay đổi vị trí) sang Xib-đô-rê- -fa-xon- -(Xib), điệu Xê (ĐÔ-rê- -FA-XON-la- -(ĐÔ). Chúng ta lưu ý rằng phần I (4 hàng nhạc đầu) bài Lý Ngựa Ô hát ở VT Fa, điệu Xê (Xuân), truyền thống cho rằng đây là *hơi Bắc* (tính cách sáng sủa, vui tươi, do cách diễn âm “chân phương”). Sang phần II, gởi đầu hàng nhạc cuối, bài lý chuyển sang *hơi Xuân* (tính cách rộn ràng, mừng rỡ hơn, do cách diễn âm “hoa lá”, nhấn nhá, như “tác giọng: vô/mở” (ký hiệu bằng chữ ‘v’ trên các dấu trụ XON, RÊ), và “rung đậm” (ký hiệu ‘mm’ trên dấu phụ ‘fa’). Bài lý chuyển vị sang VT Bb, điệu Xê, hơi Xuân (TD 8, hàng nhạc cuối bài))

Thí dụ 9 (Lý Ngựa Ô) (đề ý các thanh điệu kép, nhất là dấu nặng: ‘ngựa, bạc, lục lạc, giặm, nhuộm, bịt’).

a VT Fa, điệu Xê, Hơi Bắc

b-a D.C miền Nam

Khớp con ngựa ngựa ô, Khớp con ngựa ngựa

ô, ngựa ô anh thắng, anh thắng cái kiêu vàng (ư_____

) anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen, búp sen lá giặm, dây

Hơi Xuân

cương nhuộm thắm, cán roi anh bịt đồng thòa, Là

VT Xib, điệu Xê

đưa (í a) đưa nàng đưa nàng, anh đưa nàng về dinh, Là... dinh

Trong cổ giáo nhạc Công giáo, bài văn dâng hoa “Hoa Bốn Mùa” được dùng trong mùa Mừng. Bài văn ở VT Fa, điệu Xê (Mừng): XON-la- -ĐÔ-RÊ- -fa-(XON), tính cách khái hoàn, rạng rỡ (TD 6 Hoa Bốn Mùa)

HOA BỐN MÙA Văn dâng hoa CG
Vị trí Fa, điệu Xê

Vị trí Fa, điệu Xê

1.2.4. Công thức giai điệu (CTGD) (Thói quen): Mỗi điệu có một số công thức giai điệu (thói quen chuyển hành) đặc trưng:

Thí dụ 10 CTGD trong điệu Xang, VT Fa: FA-xon-LA- -ĐÔ-rê-(FA)

Thí dụ 11 CTGD trong điệu Xự, VT Fa: RÊ- -FA-xon-LA- -đô-(RÊ)

Thí dụ 12 CTGD trong điệu Xê, VT Fa: XON-la- - ĐÔ-
RÊ- -fa-(XON)



1.3. Khái niệm “Hơi nhạc” trong nhạc cổ truyền Việt Nam

Trong Dân ca Việt nam, chúng ta còn nghe nói tới “hơi nhạc” (modal nuance), nhiều khi lẫn lộn với “điệu thức” (mode). Chúng tôi đề nghị điệu thức là hệ thống các cung bậc khá ổn định trong một thang âm, có cơ cấu tổ chức cung bậc ‘chính - phụ’ cố định, xuyên suốt. Từ đó cho người nghe một cảm giác VUI, BUỒN (Thương), và MỪNG nhất định. Thí dụ ở Vị trí Đô,

- điệu Xang gồm: ĐÔ-rê-MI- -XON-la- -(ĐÔ) [dấu trụ: ĐÔ-MI-XON; dấu phụ: rê-la; quãng 5 đúng ĐÔ-XON]
- điệu Xê gồm: LA- -ĐÔ-rê-MI- -xon-(LA) [dấu trụ: LA-ĐÔ-MI; dấu phụ: rê-xon; quãng 5 đúng LA-MI]
- điệu Xự gồm: RÊ-mi- -XON-LA- -đô-(RÊ) [dấu trụ: RÊ-XON-LA; dấu phụ: mi-đô; quãng 5 đúng RÊ-LA].

Còn ‘Hơi nhạc’, tuy vẫn dựa trên các dấu trụ ổn định, nhưng (1) do cách diễn âm “hoa lá/hoa mỹ của một số cung bậc ‘non/già, rung hoặc vỗ’ khiến cho tính cách của điệu thức được đậm nét hơn, như thường thấy trong các hơi Ai [Nam ai], hơi Xuân [Nam xuân], hơi Oán (TD 13.2-4); hoặc (2) do cách tổ chức cung bậc đặc biệt trong giai điệu, khiến người nghe nhận ra được một nét đặc trưng của vùng miền nào đó, như có thể nhận ra trong hơi Ví dặm Nghệ Tĩnh (TD 14.4). **Phân biệt điệu với hơi**²⁹⁷ (xem TD 13.1-4: Hơi nhạc):

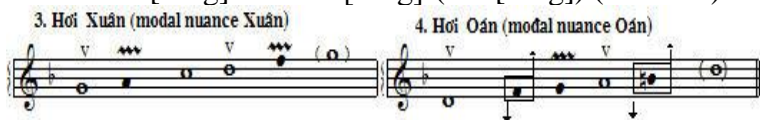
²⁹⁷ Dựa theo lời GS.TS Trần Văn Khê, có tham khảo Ns đàn bầu Phạm Đức Thành. Mong được ý kiến của các nhạc sĩ đàn dân tộc khác.

Thí dụ 13.1-4 (Phân biệt Điệu với Hơi Nhạc):

- Điệu Xang/điệu Bắc, VT Fa: FA-xon-LA-ĐÔ- -rê-(FA)
- Hơi Bắc, VT Fa: diễn tấu tất cả các cung bậc, một cách **chân phương**, không nhấn nhá, nhất là trong điệu Xang. (TD 13.1)



- Điệu Xự /điệu (Nam) Ai, VT Fa: RÊ- -FA-xon-LA- -đô-(RÊ)
- Hơi (Nam) Ai, VT Fa: RÊ [rung]- -FA-xon[rung]-LA- -đô[rung]-(RÊ [rung]) (TD 13.2)



- Điệu Xê/ điệu (Nam) Xuân, VT Fa: XON-la- -ĐÔ-RÊ- -fa-(XON)
- Hơi (Nam) Xuân, VT Fa: XON [vỗ]-la[rung]- -ĐÔ-RÊ [vỗ]- -fa[rung]-(XON [rung]) (TD 13.3)
- Điệu Xự_Xê, VT Fa, tạo nên các dấu trụ (RÊ-XON-LA) cho các hơi Oán: RÊ-fa-XON-LA- -đô-(RÊ).
- Hơi Oán có 5 biến thể từ hai điệu XỰ_XÊ, VT Fa: RÊ [vỗ]- fa_fa#[di động]-XON[rung]-LA[vỗ]- -xib_xi_đô[di động]-(RÊ[vỗ]) (TD 13.4):
- Hơi Oán 1,²⁹⁸ VT Fa: RÊ- -fa-XON-LA--xi- - (RÊ) (TD 11.7)

²⁹⁸ Đánh số theo Ns Lư nhất Vũ, Lê Giang trong *Tìm Hiểu Dân Ca Nam Bộ*, NXB TpHCM, 1983, tr. 297. Các dấu nhạc có mũi tên chỉ lên thì diễn xướng cao/già hơn; dấu có mũi tên chỉ xuống thì diễn xướng thấp/non hơn.

- Hơi Oán 2, VT Fa: RÊ- - fa#-XON-LA--xi- - (RÊ) (TD 11.8)
- Hơi Oán 3, VT Fa: RÊ- - fa-XON-LA-xib- - - (RÊ) (TD 11.9)
- Hơi Oán 4, VT Fa: RÊ- - fa#-XON-LA-xib- - - (RÊ) (TD 11.10)
- Hơi Oán 5, VT Fa: RÊ- - fa#-XON-LA- - -đô- (RÊ) (TD 11.11)
- Hơi Ví dặm (Nghệ Tĩnh), VT Đô: Điệu Xự được tổ chức lại theo công thức giai điệu từ cung MI trầm lên MI trung: ‘MI- - -LA- - ĐÔ // LA- - - RÊ- MI’(TD14.4, VT Đô; TD 15, VT Fa)

• **Thí dụ 14 (1-11) (Thang Ngũ Âm VT Đô):** Tổng hợp các thang ngũ âm VT Đô, thông thường và ngoại thường, các điệu thức, và các hơi khác nhau.

THANG NGŨ ÂM

A. Ngũ âm thông thường Vị trí Đô

VT Đô, Điệu XANG [ht 1] VT Đô, Điệu XỰ [ht 2] VT Đô, Điệu XÊ [ht 3]

VT Mib, Điệu XỰ [ht 2] VT Xib, Điệu Xê [ht 3]

3 Điệu có chú âm Đô

Hơi Ví dặm (biến cải từ điệu Xự)

B. Ngũ âm ngoại thường Vị trí Đô

Điệu/hơi Tây nguyên Điệu/hơi Nhật Bản

Hơi Oán 1 (biến cải từ điệu Xự_Xê) Hơi Oán 2 (biến cải từ điệu Xự_Xê)

Hơi Oán 3 (biến cải từ điệu Xự_Xê) Hơi Oán 4 (biến cải từ điệu Xự_Xê) Hơi Oán 5 (biến cải từ điệu Xự_Xê)

• **Thí dụ 15 (Giận Mà Thương):** VT Fa, điệu Xự, hơi Vĩ dậm: ‘La-rê-fa’ lên ‘Rê-xon-la’

Giận mà Thương (D.C. Nghệ An, hơi Vĩ Dậm)
Ad Lib. Recitativo



Anh ơi khoan vội bức mình, em xin kể
 lại phần mình cho tỏ (ơ) tưởng.

Tempo công thức 1

Anh cứ như rằng em không thương, em đo lường thì rất cần
 kể, chính thương anh nên em bán với mẹ phải giấu
 anh không đi chuyển ngược Lương*. Giận thì giận mà thương thì
công thức 2
 thương, giận thì giận mà thương thì thương. Anh sai
 đờng em không chịu nổi, anh ơi anh xin anh đừng có giận
 với, trước tiên anh phải tự trách (ơ) mình.

2. Nét đặc trưng của giai điệu trong Dân Ca Việt Nam:

(1) Điểm độc đáo nhất, hình như chưa thấy nước nào có²⁹⁹, là **cách biến cải lời thơ thành ca từ**, phát xuất từ đặc trưng của ngôn ngữ,

²⁹⁹ Nguyên thủ pháp biến cải lời thơ này cũng đủ để cho người nghe cảm thấy được bản sắc của nhạc Việt, chưa cần tới các yếu tố khác liên quan đến âm nhạc. Chẳng hạn trong bài Cao Vời Khôn Vĩ của nhạc sĩ Hùng Lĩnh, phần Phiên Khúc, tuy làm trong thể thứ thất âm Tây phương, nhưng nghe ra vẫn đậm màu sắc dân tộc nhờ

(2) **Giai điệu thiên về lối viết luyến láy (neumatic style)**, do thanh điệu kép của ngôn ngữ ảnh hưởng lên âm nhạc, thì chúng ta còn có **thêm nhiều nét độc đáo khác phát sinh từ âm nhạc**:

(3) **Giai điệu thiên về ngũ âm**, cũng do ảnh hưởng của thanh điệu ngôn ngữ. Rất đặc biệt đó là **điệu thức Xê (hệ thống 3/Điệu/Hơi Xuân/Điệu Mừng)** đem lại một sắc thái rất đặc trưng và độc đáo của Dân ca tiếng Việt.

(4) Những **công thức giai điệu đặc biệt** trở thành những “thói quen” đặc trưng, mà thiếu chúng, giai điệu Dân ca Việt Nam cũng sẽ ná ná như các giai điệu ngũ âm của các nước khác.

(5) **5 Hơi Oán**, biến thể từ 2 điệu Xự_Xê, với các bậc già/non, rung/vỗ, di động, không ổn định, góp phần làm giàu có thêm số lượng thang âm ngoại thường độc đáo có một không hai trên thế giới.

(6) Ngoài ra, chúng ta còn thừa hưởng sự góp mặt độc đáo của **Hơi Tây Nguyên** từ dân tộc Jarai, biến thể từ điệu Xang, làm tăng thêm sắc màu thanh âm cho nhạc Việt chúng ta. Thang ngũ âm Jarai giống như thang âm Okinawa của Nhật Bản.³⁰⁰

Tạm kết: Trên đây là một số nét đặc trưng và độc đáo, nhờ đó người nghe có thể nhận ra một bản nhạc có tính Việt

Lời Ca được biến cải theo phong cách của Dân ca Việt Nam: “Thương con thuả rất xa vôi (là) vôi, từ khi chưa có (i-a) mặt trời, [mặt trời] [trắng] mặt trắng. Khi chưa tạo tác (i-a) gian trần, người luôn áp ù (i-a) một niêm, [một niêm] [son] sắt son.”

³⁰⁰ Nhật Bản còn có thang ngũ âm ngoại thường Hirajoshi (La-xi-đô- -mi-fa- -La) hoặc Kumojoshi (Mi-fa- -la-xi-đô- -Mi) cũng quý hiếm, dựa trên điệu Xự biến thể thành Hơi Hirajoshi/Kumojoshi.

Nam, có bản sắc Việt, có âm hưởng truyền thống dân tộc. Chúng tôi hy vọng sẽ bàn tiếp xem cha ông mình đã hội nhập văn hóa thanh âm Việt Nam từ thời đầu đón nhận Tin Mừng cho đến nay như thế nào. Và từ đó đưa ra lời kêu gọi các nhạc sĩ, ca viên và nhạc viên Công giáo, nhất là trong giới trẻ, nên tìm cách để thể hiện việc hội nhập văn hóa xứng với công lao của tiền nhân.

[...] Như hội nghị thứ nhất của Hiệp hội Âm nhạc Mục vụ đã phát biểu năm 1978, “âm nhạc trong phụng vụ là bắt buộc”, chứ không phải nhiệm ý. Nói cụ thể hơn, chúng ta không thể cử hành phụng vụ cách tốt đẹp nếu thiếu đi việc kết hiệp lời ca tiếng hát với bài ca mà Chúa Kitô “đã đưa vào cuộc lưu đày ở trần gian này”. Bởi lẽ, trong mẫu nhiệm Ngôi Lời thành xác phàm, Thiên Chúa đã chọn việc *nhập thể và thuộc về thế giới loài người cùng lịch sử nhân loại* bằng một cách thức đặc biệt -*ấy là chấp nhận mọi đặc tính của không gian và thời gian, của các tập tục và các nền văn hoá*. Sacrosanctum Concilium minh nhiên nhìn nhận điều này, đồng thời nhắc nhở chúng ta rằng **các truyền thống âm nhạc địa phương của các dân nước “phải được tôn trọng”, vì âm nhạc địa phương không những “hình thành tâm tình đạo đức cho dân chúng” mà còn đòi hỏi âm nhạc phụng vụ phải thích nghi với “đặc tính bản xứ của họ” (119).**³⁰¹

³⁰¹ Nathan D. Mitchell trong bài Diễn giải về Hiến chế “Sacrosanctum Concilium”, Người dịch: Phanxicô, *Hương Trầm* số 9 (tháng 2/2009)

VỀ VIỆC GIEO VẦN CHO LỜI CA TRONG THÁNH CA

N.sĩ Phanxicô

Bài viết này mong được làm một bước song hành với các bạn trẻ hoạt động thánh nhạc trên đường tìm kiếm những tiếng nhạc lời ca xứng hợp với phụng vụ thánh. Việc tìm kiếm này là cần thiết, là hưởng ứng lời Thánh vịnh 47,8 “Hãy ngợi khen Người bằng **bài ca tuyệt mỹ**” mà Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã trích dẫn khi bàn về thánh nhạc, sau đó ngài nhấn mạnh thêm: *“Cần phải khám phá và sống liên lý với vẻ đẹp của cầu nguyện và phụng vụ. Chúng ta phải cầu nguyện cùng Thiên Chúa bằng kinh nguyện chứa đựng thần học chính xác và bằng thể thức vừa đẹp vừa long trọng”* và khuyến cáo: *“Cộng đoàn Kitô hữu phải tự vấn lương tâm để về đẹp của âm nhạc và thánh nhạc trở lại với phụng vụ. Các Kitô hữu phải thanh lọc phụng vụ cho khỏi những phong cách sáng tác tầm thường, những hình thức biểu đạt vô vị, những lời ca nhạt loãng, không xứng đáng với việc phụng vụ được cử hành”* (Diễn từ Buổi tiếp kiến chung ngày 26-2-2003; xin xem thêm Thư đề ngày 22-11-2003 nhân dịp mừng kỷ niệm bách chu niên Tự sắc *Tra le sollecitudini*).

1. VIỆC GIEO VẦN LÀM CHO LỜI CA ĐẸP HƠN

Lời ca trong ca khúc thánh ca, giống như lời thơ ở các bài thơ, luôn được ngắt thành nhiều câu, nhiều chi câu, và thường được gieo vần ở cuối, có khi ở giữa, các câu hoặc các chi câu. Việc gieo vần:

- Làm cho lời ca hoặc lời thơ mang tính nghệ thuật văn chương;

- Làm cho các câu hát hoặc các câu thơ liên kết chặt chẽ với nhau;
- Làm cho bài thơ hoặc bài hát dễ nhớ, dễ thuộc hơn.

Trong âm nhạc nói chung, các yếu tố (giai điệu, tiết tấu, hòa âm) là các công cụ để vẽ ra bức tranh. Riêng trong ca khúc, có thêm một công cụ “làm đẹp” nữa, đó là lời ca. Câu hát, tức câu nhạc có lời ca, luôn được hình thành nhờ giai điệu, tiết tấu và hòa âm, nhưng người nghe vẫn chờ đợi cái kết của nó là vần thơ. Khi diễn tiến, câu hát tạo ra một sức căng (tension) chuyên dần đến cái kết giải tỏa. Và rồi, ta nghe thấy câu hát dừng lại ở một từ được gieo vần, và ta reo lên trong lòng: “A, nó đến rồi đó, ý tưởng đi đến âm thanh kết thúc như thế và vần thơ đem lại sự giải tỏa kết thúc như thế thật là đẹp”.

*Một tình yêu bao **la**
Tháng năm lần bước **qua**
Khúc ca thân ái còn trăm **hòa** (Kim Long)*

*Thờ lạy tin yêu Chúa từ **nhân**
vì quá yêu con lưu lạc thế **trần**
đã hy sinh nên Bánh Trường **Sinh**
giúp con đủ sức về thiên **đình** (Thiện Cẩm)*

*Silent night, holy **night**
All is calm, all is **bright**
Round yon virgin, mother and **child**
Holy infant, so tender and **mild**
(Franz Gruber - Lời: Bettina Klein)*

*Hiến chế về Phụng vụ, số 112, dạy về sự biểu cảm của thánh nhạc: “Thánh nhạc vừa phát triển lời cầu nguyện **cách diu dàng hơn**, vừa cổ võ sự đồng thanh nhất trí, lại vừa làm cho các nghi lễ thêm phần long trọng”. Vì thế, bài hát thánh ca không phải là bản văn khô khan được dẹt nhạc, nhưng là bài hát diễn tả các chân lý đức tin trong thần khí (x. Ga 4:23) và bằng cảm xúc. Thánh Augustinô đã tâm sự: “*Khi nghe thánh**

ca, tôi đã khóc vì tiếng hát ngọt ngào của Giáo Hội khiến lòng tôi xúc động thăm sâu. Âm nhạc tràn vào tim tôi, chân lý thấm vào tim tôi, cảm xúc hòa cùng lòng sốt sắng trong tôi trào dâng, và nước mắt tôi tuôn rơi trong niềm hạnh phúc” (Tự thuật, Chương IX; x. Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, 1157).

Hiến chế về Phụng vụ cũng nhấn mạnh đến “sự đồng thanh nhất trí”, tức đề cao “việc tham dự trọn vẹn và tích cực của toàn thể dân Chúa” (số 14).

Chăm chút đến tính thẩm mỹ của lời ca trong bài thánh ca, trong đó có việc gieo vần thơ, là một trong những nỗ lực dùng âm nhạc nâng cao tâm tình cầu nguyện và khuyến khích cộng đoàn tham dự trọn vẹn và tích cực vào phụng vụ.

2. CÓ KHI, NGƯỜI VIẾT LỜI CA CÓ Ý KHÔNG GIEO VẦN

2.1. Chưa thấy ai nói đến việc cố ý không gieo vần cho lời ca để tạo hiệu quả đặc biệt, bởi lẽ sẽ không tạo ra được hiệu quả đặc biệt nào, có chăng là hiệu quả ngược, để lại ấn tượng là lời ca thiếu chất thơ hoặc tác giả thiếu chăm chút khi viết lời ca.

2.2. Thông thường, nhạc sĩ cố ý không gieo vần ở những chỗ trong bài hát mà việc gieo vần cản trở việc diễn đạt ý tưởng của lời ca (xin xem mục 7.1).

Nhạc sĩ cũng có thể chọn không gieo vần khi dặt nhạc cho những trích dẫn từ Kinh Thánh hoặc từ bản văn phụng vụ hay từ bản văn nổi tiếng, và muốn giữ nguyên văn những trích dẫn ấy để bảo đảm điều quan trọng là diễn đạt trung thành các ý tưởng được trích dẫn.

Ví dụ, câu Ga 13,34 được dặt nhạc nguyên văn, không gieo vần:

*Chúa phán rằng: “Ta cho các con một điều răn mới
là yêu thương nhau, như chính Ta đã yêu các con.*
(Hoàng Kim)

Nhưng với câu Mt 11,28: “*Tất cả những ai đang vất vả
gồng gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi
dưỡng*”, tác giả dệt nhạc muôn gieo vần, nên chỉ dựa theo ý
của câu Kinh Thánh chứ không dùng nguyên văn bản văn.

*Hãy đến với Ta, hỡi ai nặng gánh u sâu,
ai lần bước trong đêm thâu,
ai từng phút giây lo âu,
tìm về đâu (Kim Long)*

Thật vui nếu câu Kinh Thánh đã có sẵn vần thơ hoặc để
gieo vần:

*Chúa chăn nuôi tôi,
tôi chẳng thiếu thốn chi, trên đồng cỏ xanh rì
Người thả tôi nằm ngủ. (Tv 22, 1)*

*Bên bờ sông Ba-by-lon,
ta ngồi khóc nhớ Si-on (Tv 137,1)*

*Ai đi trong chính lộ, ta chỉ cho biết ơn cứu đô của Chúa.
(Tv 50,23)*

*Người ta cứ dẫu này
mà nhận biết các con là môn đệ Thầy.
Là các con yêu thương nhau” (Ga 13, 35) - (Kim Long)*

*Nhưng lòng từ bi Chúa tồn tại đến muôn đời,
đối với những kẻ kính sợ Người;
(Tv 102, 17) - (Mỹ Sơn)*

2.3. Có ý kiến cho rằng nên viết lời ca tự do, không vần,
để trí sáng tạo thơ không bị hạn chế vì việc tìm chữ gieo vần.
Nhưng cũng có ý kiến khác rằng chính việc không tìm chữ gieo
vần là một hạn chế lớn, ngăn trở đường đến với lời ca đẹp.

3. CÓ KHI, VIỆC GIEO VẦN ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG YẾU TỐ LIÊN KẾT KHÁC

3.1. Như đã nói trên, việc gieo vần nhằm liên kết các câu thơ. Tuy nhiên, ngoài vần thơ ra, còn có những yếu tố khác có thể đảm nhiệm việc liên kết này thay cho vần thơ tuy hiệu quả không bằng vần thơ.

*Xin chỉ cho con
đường đi của Chúa.
Xin dạy bảo con
nước bước của Ngài. (Hùng Lĩnh)*

Các câu thơ liên kết chặt chẽ với nhau nhờ sự liên kết có sẵn trong thành ngữ “đường đi, nước bước”.

*Kìa Bà nào đang tiến lên như rạng đông,
đẹp như mặt trăng,
rực rỡ như mặt trời,
uy hùng như đạo binh sắp hàng vào trận.
(Đc 6,10) - (Hoàng Diệp)*

Yếu tố liên kết là sự lặp đi lặp lại các so sánh. Lại có thêm sức liên kết ở cặp tiểu đối “như mặt trăng, như mặt trời”.

Sự lặp đi lặp lại và tiểu đối cũng tạo được sự liên kết trong đoạn thơ này:

*Để con đem yêu thương vào nơi oán thù,
đem thứ tha vào nơi lãng nhục,
đem an hòa vào nơi tranh chấp,
đem chân lý vào chốn lôi lầm (Kim Long)*

3.2. Còn một cách thức khác để liên kết hai câu thơ không gieo vần, đó là sử dụng các liên từ kép như: *tuy/mặc dù / dẫu... nhưng*, hay *nếu... thì*, hoặc *không những... mà còn, trong khi... thì*.

Hồng ân Chúa bao la tuôn đổ xuống chan hòa.

Tuy tay con nhỏ bé

(nhưng) bao nhiêu cũng không vừa (Thiên Cẩm)

Nếu Chúa là mặt trời, (thì) con mong làm trái đất.

Nếu Chúa là trái đất, (thì) con muốn làm vàng trắng.

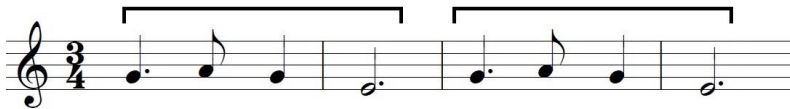
Làm vàng trắng xoay quanh trái đất,

Làm trái đất xoay quanh mặt trời (Kim Long)

4. CÓ KHI, VIỆC GIEO VÀN RẤT CẦN THIẾT

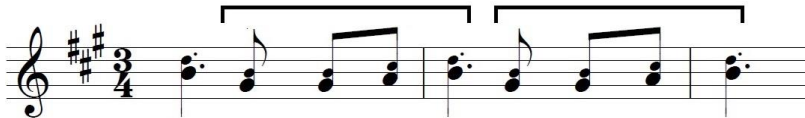
4.1. Người nghe rất muốn nghe lời ca có gieo vần thơ khi phần nhạc dùng kỹ thuật **lặp lại** (tức ý nhạc sau lặp lại nguyên vẹn ý nhạc trước) và kỹ thuật **phồng tạo** (tức ý nhạc sau sau mô phỏng ý nhạc trước).

Lặp lại: (Franz Gruber - Lời: Hùng Lân)



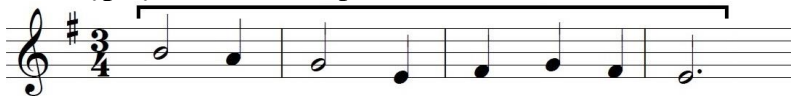
Tinh tú trên **trời**, sông núi trên **đời**

Lặp lại: (Thành Tâm)

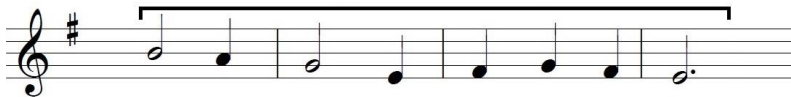


Trên đường đời con **đi**, gặp nhiều gian **nguy**

Lặp lại: (John H. Hopkins)



We three kings of O - ri - ent **are**,



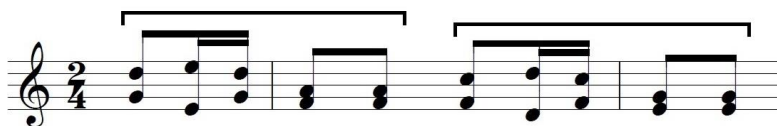
bear - ing gifts, we tra - verse a - **far**

Phỏng tạo: (Huyền Linh)



Chúa Giê - su ngự **đây**, trái tim tôi bừng **say**

Phỏng tạo: (Kim Long)



Chim hát ca rộn **ràng**, tung cánh bay nhịp **nhàng**

4.2. Nếu chọn đặt lời ca theo thể thơ lục bát hoặc song thất lục bát, cần phải giữ đúng luật gieo vần của các thể thơ này.

*Thương con thuở rất xa **vời** (là vời)
Từ khi chưa có (í a) mặt **trời** (mặt trời trắng) mặt trắng.
(Hùng Lĩnh)*

*Kìa ai dong duỗi đường gió **bui**.
Gánh sầu thương mệ **mỗi** hai **vai**.
Về đây nấp bóng Sao **Mai**.
Về đây quên lãng những **ngày** truân chuyên.
(Vinh Hạnh)*

*Chỉ xin đọng giọt yêu **thương**
Chỉ xin tiếng hát làm **đường** Chúa đi (Viết Chung)*

*Chúa ôi, tình Chúa bao **la**
Cho con no thỏa hương **hoa** thiên đàng
(Hải Triều - Hải Linh)*

Trong bài hát sau đây, ở phần mở đầu phiên khúc 2 có lời thơ lục bát rất đúng luật thơ:

*Đời con ước nguyện từ **đây***

Dem lòng bác ái dựng xây tình người
(Lan Thanh)

Rất tiếc là đầu phiên khúc 1 có lạc vận (“con” không vần với “sao”):

Giờ đây Chúa ngự trong con
Ôi niềm vui sướng làm sao giải bày

5. LỜI THƠ VÀ LỜI CA CÓ NHỮNG KHÁC BIỆT, TRONG ĐÓ CÓ KHÁC BIỆT VỀ VIỆC GIEO VẦN

Chỉ xin nói đến những khác biệt về việc gieo vần.

5.1 Lời thơ để đọc, còn lời ca để hát lên. Lời thơ bày ra trước mắt như một bức tranh, và ánh mắt có thể nhìn toàn thể bài thơ (ngoại trừ những bài thơ quá dài). Lời ca thì vang lên cho tai nghe lần lượt từng câu theo chuyển động của thời gian, vì thế hai câu lời ca có vần với nhau nhưng cách xa nhau sẽ không đem lại hiệu quả.

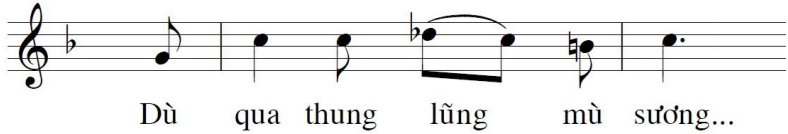
Chúa là hạnh phúc, Chúa là mùa xuân
Chúa cho con nụ cười tươi thắm
Chúa cho con muôn hoa thơm ngát
Con biết lấy gì đền đáp hồng ân

Xin xem thêm về cấu trúc ABBA ở mục 9.5.

5.2 Lời thơ để đọc, thường để đọc thầm, còn lời ca vang lên có sự hỗ trợ của phần nhạc (giai điệu), và nhiều khi có thêm phần nhạc đệm (nhạc cụ). Vì thế, vần trong lời ca có tính biểu cảm nhiều hơn vần trong lời thơ.

Dù qua thung lũng mù sương
Tôi luôn vui sướng tựa nuơng bên Người.
(Kim Long)

Hình ảnh “mù sương” được giai điệu hỗ trợ khắc họa hiệu quả bằng những quãng nhạc nửa cung mềm mại mà thi ca thuần túy không có được:



5.3 Văn thơ để đọc, nên không có khó khăn gì khi đọc, dù đọc văn mở hay văn đóng. Nhưng văn của lời ca thường được hát ngân dài, vì thế, khi có thể, nhạc sĩ chọn ưu tiên cho văn mở (không có phụ âm cuối), tránh văn đóng (tức có phụ âm cuối), để dễ hát hơn.

*Trong ánh sáng của Chúa yêu **thương**
Con an tâm vững bước trên **đường***

Có thể đảo lại như sau để dễ hát hơn:

*Trong ánh sáng của Chúa thương **yêu**
Con an tâm vững bước sớm **chiều***

Ca đoàn khéo hoặc ca sĩ giỏi có thể ca diễn mọi âm, mọi tiếng, nhưng sẽ tốt đẹp hơn nếu lời ca tạo cho họ sự dễ dàng bằng văn mở.

6. VIỆC TÌM CHỮ GIEO VĂN CÓ THỂ GIÚP GỢI RA Ý TƯỞNG CHO LỜI CA

6.1. Đôi khi, một chữ tìm được để gieo văn cũng giúp nhạc sĩ có ý tưởng mới để viết lời ca hoặc để thay đổi phần giai điệu cho tốt đẹp hơn.

Trong sách “Mấy kinh nghiệm để viết thánh ca”, Cha Kim Long chia sẻ: “Theo kinh nghiệm, nhiều khi việc tìm một chữ để gieo văn giúp ý tưởng nảy sinh dễ dàng... Khi viết câu: **Nhìn hương trầm bay trong ánh nến**, tôi nghĩ tới hai chữ “**sốt mẩn**” và viết tiếp: **Lòng nghe rộn lên bao sốt mẩn**”.

6.2. Khi gặp chỗ có khó khăn về gieo vần, nhạc sĩ có thể thay đổi vài nốt nhạc hoặc thay đổi ít nhiều về lời ca đã viết; phần nhạc và lời mới có thể sẽ giúp gợi ý tìm vần dễ dàng hơn.

7. NGƯỢC LẠI, VIỆC CỐ SỨC GIEO VẦN CÓ THỂ GÂY HẠI CHO LỜI CA

7.1. Đôi khi, vì tìm được cặp vần ưng ý nào đó, người viết thay đổi ý tưởng ban đầu bằng ý tưởng mới, kém hơn. Trong khi đó, còn hai hướng chọn lựa khác: một là, đi tìm cặp vần khác để giữ được ý tưởng hay đã có; hai là, không gieo vần để giữ lại ý tưởng ấy (xin xem mục 2.2). Thà rằng không gieo vần cho hai câu nào đó để trình bày rõ ý tưởng hơn là cố gieo vần để rồi có lời ca mơ hồ hoặc khập khiễng.

7.2. Trong khi người làm thơ được tự do với ngòi bút thì người viết lời ca phải cho lời ca song hành và phù hợp với phần nhạc, và sự phù hợp này nằm ở nhiều phương diện: chuyển động về cao độ, tiết tấu, hợp âm, hòa âm... Riêng với thánh ca, còn có thêm các phương diện: tín lý, phụng vụ, mục vụ. Các dấu giọng của tiếng Việt cũng là một yếu tố quan trọng chi phối lời ca. Vì thế, lắm khi, vì phải phụ thuộc vào giai điệu nên nhạc sĩ gieo vần khiên cưỡng, còn gọi là ép vần, khiến lời ca trở nên bất hợp lý, có khi đến nỗi sai tín lý.

*Mỗi ngày Chúa cho con nhiều **thêm***

*Mỗi ngày tháng năm thêm đêm **êm***

Việc ép vần tạo ra từ “đêm êm”, không có trong tiếng Việt.

*Thánh Giuse phụng sự Thiên Chúa trọn **tình***

*Giữ gìn và nuôi dưỡng Chúa Con hết **minh***

Việc ép vần dẫn đến từ “hết mình” vốn là khẩu ngữ, không thích hợp với lời thơ và lời ca.

*Thánh Gioan là người đầu **tiên***

*bên bờ sông giới thiệu Chúa **Chiên***

Việc ép vần dẫn đến sự nhầm lẫn giữa *Chiên Thiên Chúa* (Agnus Dei) và *Chúa Chiên* (Dominus Pastor).

*Xin dẫn đưa tới thiên đàng
là nơi chúng con mơ màng*

Việc ép vần dẫn đến sự nhầm lẫn giữa “mơ màng” và “ước mơ” / “ước mong” / “ngóng trông” và, vì thế, mô tả sai tín lý về thiên đàng.

7.3. Vần trùng (còn gọi là điệp vận, tức hai chữ để gieo vần lại giống hệt nhau cả về âm và về nghĩa) cũng có thể là một dạng ép vần, nghe không hay lắm.

*Ôi Cha yêu con, yêu con thật hết tình
Này Mình Máu Thánh nuôi hồn con thêm thắm tình (Thu Lâm)*

Nhưng lặp lại một chữ nào đó với ý nhấn mạnh lại có hiệu quả tốt đẹp.

*Đến muôn đời con cảm tạ ơn Chúa,
đến muôn đời con ngợi khen Danh Chúa,
muôn muôn đời con ca vang tình thương Chúa,
và mãi mãi con nhớ công ơn Người. (Đàm Ninh Hoa)*

*Hãy trông lại chỉ một giây thôi,
hãy ban lời chỉ một câu thôi (Hùng Lĩnh)*

8. CÁC LOẠI VẦN TRONG LỜI CA

8.1 Về thanh điệu:

a. Vần bằng:

Là vần giữa các tiếng (chữ / âm tiết) không dấu hoặc có dấu huyền, như **ba** với **la**, **mơ** với **chờ**, **nhìn** với **tin**, **hà** với **nhà**, **thềm** với **êm**.

*Năm xưa trên cây sồi,
làng Fatima xa xôi (Lê Huy)*

Lạy Mẹ, xin yên ủi chúng con luôn **luôn**,
Mẹ từ bi, xin phá những nỗi u **buồn** (Nguyễn Khắc
Xuyên)

b. Vần trắc:

Là vần giữa các tiếng mang dấu sắc, hỏi, ngã, nặng,
như **lá** với **lạ**, **lá** với **má**, **lá** với **mạ**, **tội** với **vội**, **tội** với **lỗi**, **biết**
với **biệt**, **biết** với **thiết**, **ngã** với **đã**, **ngã** với **trả**.

Chúa ngự trong Phép **Thánh**,
yêu quý nhân loại hiển thân trong hình **bánh** (Hoài
Chiên)

Bà là ai, như hào quang Thiên **Chúa**,
như mùa xuân không **úa** (Hoàng Diệp)

Trần gian là nơi khổ **hải**,
Hồn con tựa thuyền không **lái** (Thăng Ca)

Mẹ ơi, thế trần là nơi gian **khổ**,
Biển đời con gặp bao cơn giông **tổ** (Triệu Hà)

Xin hướng dẫn con trong chân **lý**,
xin dạy bảo con những điều cao **quý** (Hùng Lân)

c. Vần bằng- trắc

Là vần giữa tiếng bằng với tiếng trắc hoặc tiếng trắc
nói tiếng bằng, như **kinh** với **kính**, **kinh** với **chính**, **thánh** với
thành, **thánh** với **nhành**.

Ngày xưa trên đôi Gôn-gô-**ta**
Mẹ đứng gần bên Thánh **Giá** (Huyền Linh)

Xin dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa bao **la**
Xin dâng lời cảm **mến** hòa theo tiếng hát dâng **lên**
(Vũ Đình Trác, Hải Linh)

Như vì sao mai **rang**
như chính cửa thiên **đàng** (Hoàng Diệp)

*Con dâng về Mẹ, một niềm tin yêu bao **la**,
một lòng cậy trông vàng **đá** (Kim Long)*

*Thương con tự ngàn **xưa**
một tình yêu chan **chứa** (Oanh Sông Lam)*

8.2 Về âm

a. Vận chính

Là vận giữa những tiếng cùng một khuôn âm như **la** với **ca**, **voi** với **ngồi**, **vững** với **những**, **khát** với **mát**, **ngã** với **trả**, **sợ** với **đỡ**, **xiết** với **biệt**, **riêng** với **nghiêng**.

*Cát tiếng hòa **ca***

*Kính mừng Ma-ri-**a** (Ngô Duy Linh)*

*Ngày xưa Thánh Giá là đèn hy **sinh**,*

*Máu Chúa chan hòa ghi dấu ân **tình** (Hải Ánh)*

Xin tiến dâng Cha trọn vẹn xác hồn,

*nên như của **lễ** thay cho trần **thế**,*

ca tụng yêu mến Người. (Kim Long)

Xin xem thêm các ví dụ ở mục 8.1 a) và b).

b. Vận thông

Là vận giữa những tiếng có khuôn âm mang máng giống nhau, như **-inh** với **-anh**, **-ăm** với **-âm**, **-ai** với **-uoi**, **-uoi** với **-oi**, **-ôi** với **-uoi**, **-ao** với **-au** trong các ví dụ dưới đây.

*Hôm qua tát nước đầu **đình***

*Để quên chiếc áo trên **cành** hoa sen (Ca dao)*

*Liên tay ngắm nghĩa biếng **nằm**,*

*Hãy còn thoang thoang hương **trâm** chưa **phai**.*

*Tan sương đã thấy bóng **người**,*

*Quanh tường ra ý tìm **tôi** ngẩn ngơ. (Nguyễn Du)*

*Dâng ngành Mân **côi**,*

*muôn màu hoa thắm **tươi** (Hải Linh)*

Bà là ai, tay bồng Vua thơ bé,
tay tràn ơn cứu thế. (Hoàng Diệp)

Hôm nay là ngày Thiên Chúa dựng nên,
Chúng tôi vui mừng sung sướng triền miên. (Hùng

Lân)

Trong đêm u tối, chúng con mong ngày mau tới
như nai đang khát ước mong mau tìm thấy suối (Duy

Tân)

Xin cho con quên đi bao nhiêu gian truân ngày buồn
đưa tới.

Xin cho con luôn luôn yêu thương bao dung người đời
gian đói.

(Thành Tâm)

Đêm nay Noel về
Hồn ơi, lắng tai nghe (Xuân Ly Băng)

Chiều hôm nao, tiếng hát bay cao
quỳ bên nhau trước Đấng Tối Cao (Thành Tâm)

Xin dâng lên của lễ đầu mùa
hoa thơm trái chín mong chờ bấy nay (Viết Chung)

8.3 Về vị trí

a. Vần chân

Là vần (thông dụng nhất), được gieo giữa tiếng cuối
của câu này với tiếng cuối của câu kia.

Đôi môi như hoa cười
Mẹ Ma-ri-a vui tươi (Lê Huy)

Lạy Chúa Giê-su vô cùng lân tuất,
vì công Chúa xưa đã lập trên đất (Hùng Lân)

b. Vần lưng

Là vần (rất độc đáo trong thi ca Việt Nam) giữa tiếng ở cuối câu trước với tiếng ở giữa câu sau; thường cả hai tiếng đều là vần bằng hoặc đều là vần trắc.

Cho cháu về **quê**

Cho **đê** đi **học**

Cho **cóc** ở **nhà**

Cho **gà** bới **bếp**

Ngôi **xếp** xuống đây (Đồng dao)

Trên trời mây trắng như **bông**

Ở giữa cánh **đồng** bông trắng như mây (Ca dao)

Tò vò mà nuôi con **nhên**

Đến khi nó lớn nó **quyên** nhau đi (Ca dao)

Cá cắn câu biết đâu mà **gỡ**

Chim vào lồng biết **thuở** nào ra (Ca dao)

Cùng trông lại mà cùng chẳng **thấy**

Thấy xanh xanh những **mây** ngàn dâu

(Đoàn Thị Điểm)

Đa tình là **nợ**,

Đã mắc vào đó **gỡ** cho ra

(Nguyễn Công Trứ)

Tình thổi gió, máu yêu lên pháp **phối**

Nhưng đôi ngày, tình **mới** đã thành xưa

(Xuân Diệu)

Kìa ai thiếu vớ về người **me**

Tháng ngày trôi lặng **lẽ** cô liêu

(Vinh Hạnh)

Qua bao nhiêu dòng đời dưới **thế**

Qua bao nhiêu thế **hệ** dương gian

(Nguyễn Khắc Tuấn)

Mẹ nỉ non bao **lần**
Tôi gian **trần** để phiền cho trái tim Mẹ
(Nguyễn Khắc Tuấn)

Thánh Tâm Chúa Giêsu tràn lan niềm thương **xót**
Xin thương những người đã **trót** vô tình vấp phạm
đến Chúa nhân từ
(Huyền Linh)

Ôi lạy cha nuôi Chúa Cứu **Thế**,
Lạy quan thầy thần **thế** trên trời
(Thăng Ca)

Từ bình minh con kêu lên Chúa
Và ban đêm con hướng đến **Ngài**
Khi hồn con u **hoài** thất vọng
Chúa nên nguồn an vui tuyệt đối
(Nguyễn Kha)

Cũng có khi vắn được gieo cho tiếng ở giữa câu
trước với tiếng ở giữa câu sau.

Dạt dào trên **sóng** con luôn vững tâm cây trồng
Đời con đang **sống** xin cho hồn con trắng trong
(Minh Đệ)

Bàn thạch Phê-rô trường tồn thay
Đông trụ Phao-lô trường tồn thay
(Hùng Lân, Hùng Thái Hoan)

Khi mưa **nắng** gian lao miệt mài
Khi thức **trắng** qua bao đêm dài

Hai câu này có thể không liền nhau:

Quyè bên cung thánh, đoàn con thiết tha kêu cầu
Chúa
Lời kinh thắm **lệ** nguyện xin Chúa thứ tha tội nợ

*Vượt qua năm tháng, tình yêu Chúa kiên trung bền
vững
Ngàn muôn thế **hệ** cùng chung tiếng hát ca tôn thờ*
(Kim Long)

Vần lung rất hữu ích vì có thể thay thế vần chân và làm cho hai câu thơ kết rất chặt với nhau. Trong ví dụ dưới đây, tác giả đã chọn để chữ “trời” vần với chữ thứ hai (“đời”) thay vì với chữ cuối của câu sau:

*Đây bài ca vang hòa đất **trời**
ngàn **đời** tiến dâng* (Kim Long)

c. Vần trong

Là vần bằng hoặc vần trắc trong nội bộ một câu.

*Người **hỏi** hãy kíp bước **tới**,
đến **xem** nơi hang Be- **lem***
(Hải Linh - Minh Châu)

*Thánh Giu-se, (nguyện xin) đoái thương **nghe***
(Trần Hùng Dũng)

*Để những lúc chiến **đấu** trời xa dãi **dâu**,
lòng Mẹ luôn dâng **cao**, sưởi ấm nỗi thương **đau***
(Huyền Linh)

*Trong bóng đêm **thanh**, tinh tú long **lanh**, mây gió
đưa **nhanh** muôn khúc tân ca mau vang hòa*
(Kim Long)

*Từ bây giờ cho đến ngàn thu, con hát ca và tán
dương
tình Chúa **thương** như đại **dương** bao la*
(Oanh Sông Lam)

Vần trong rất hữu ích vì có thể thay thế vần chân. Trong ví dụ dưới đây, tác giả muốn chữ cuối của câu đi sau bắt vần

với chữ cuối của câu đi trước (“bình”), nhưng nếu không tìm được chữ thích hợp thì có thể gieo vần trong nội bộ câu đi sau:

*Muôn dân muôn nơi mong được nhịp sống thanh
bình,
nguyện khắp gần xa đời mãi nở **hoa** an vui*

9. MỘT SỐ CẤU TRÚC VẦN CHO LỜI CA

Trong âm nhạc, sự sáng tạo đi tới thiên hình vạn trạng không có mẫu số chung hay khuôn khổ chung cho các câu nhạc. Vậy, chỉ xin giới thiệu một số cấu trúc vần thông dụng cho các câu có gieo vần được sắp đặt cân phương trong lời ca của những bài thánh ca Việt Nam quen thuộc.

9.1. AAAA (bốn câu, tất cả gieo một vần):

A: *Muôn dân xum họp **đây***

A: *nơi thánh điện hương ngát **bay***

A: *Vạn lòng cùng vui **say***

A: *on Chúa tràn ứ trong chốn **này*** (Kim Long)

9.2. AABA (bốn câu, có ba câu gieo một vần như thể thơ tứ tuyệt):

A: *Trước khi chịu khổ **hình***

A: *Chúa lập lễ hy **sinh***

B: *Cầm tay bánh và rượu*

A: *Ấu yếm nhủ nhân **sinh*** (Đỗ Xuân Quế - Tiến Dũng)

A: *Giờ đây hạnh phúc độc nhất đời **con***

A: *Êm đềm Chúa nhìn hạnh phúc nào **hơn***

B: *Lòng con ngây ngất tin Chúa yêu Chúa*

A: *Trong tình Chúa yêu, con phó dâng tâm **hồn***
(Tâm Bảo)

9.3. AABB (bốn câu, từng cặp lần lượt gieo vần):

A: *Lạy Mẹ xin yên ủi chúng con luôn **luôn***

A: *Mẹ từ bi xin phá những nỗi u **buồn***

B: vì đời con gieo rắc những nỗi đau **thương**
B: và tràn lan gai góc vương trên con **đường**
(Nguyễn Khắc Xuyên)

9.4. ABAB (bốn câu, từng cặp xen kẽ gieo vần):

A: *Như cây trồng bên bờ **suối***
B: đúng mùa sinh trái đơm **hoa**
A: *lo chi mùa đi mùa **tới***
B: suốt năm cành lá la **đà**
(Hùng Lĩnh)

A: *Kìa trông huy hoàng vì **sao***
B: *Chiếu soi gần xa khắp **miền***
A: *Nào hỡi mục đồng dậy **mau***
B: *Chớ lo chi, hãy bằng **vên***
(Hoài Đức - Vĩnh Phước)

9.5. ABBA (bốn câu, từng cặp gieo vần, cặp AA ở đầu và cuối, ôm lấy cặp BB ở giữa):

A: *Ôi bởi con mà Chúa mang thăm **hình**.*
B: *Con đón đầu nhìn vũ trụ tự **hối**.*
B: *Xin giúp con đường thiêng liêng theo **lối**.*
A: *Quyết từ nay thờ Chúa hết tâm **tình***
(Hoài Đức)

A: *Nhưng lòng Chúa quá bao **la**,*
B: *dù cho bao phen con yêu **đuối**,*
B: *thành tâm xin ăn năn thống **hối***
A: *là Ngài lại thứ **tha***
(Kim Long)

Thi pháp Tây phương gọi đây là “vần bao” (enclosed rhyme / envelop rhyme), hoặc gọi vui là “vần bánh mì kẹp thịt” (“sandwich” rhyme).

A: *There is a young cowboy, he lives on the **range***
B: *His horse and his cattle are his only **companions***

B: He works in the saddle and he sleeps in the **canyons**

A: *Waiting for summer his pastures to **change***

(James Taylor)

9.6. ABAC (bốn câu, câu thứ nhất vần với câu thứ ba):

A: *Lạy Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, Mẹ đồng **trinh***

B: Đoàn con chung tiếng hát chung tâm lòng dâng đời sống.

A: *Lạy Mẹ Maria, Mẹ nhân ái, Mẹ hiền **vinh**,*

C: Mẹ chính là Nữ Vương là trạng sư, là Mẹ con

(Hoài Đức)

9.7. BACA (bốn câu, câu thứ hai vần với câu thứ tư):

B: Theo tiếng thiên thần xưa kính chào

A: *chúng con ta thiết mừng **khên***

C: Âu yếm trông Mẹ nhân ái

A: *Mẹ hỡi, lắng nghe lời con **hèn***

(Hoàng Diệp)

9.8. BCAA (bốn câu, câu thứ ba vần với câu thứ tư):

B: Dâng lên Chúa bánh miến và rượu nho khiết tinh

C: góp về từ muôn cánh đồng dân Chúa

A: *Dâng lên Chúa lễ thánh là Con Cha chí **nhân***

A: *như khi xưa Người dâng hiến cho nhân **trần***

(Duy Thiên)

9.9. AAAB (bốn câu, câu cuối không gieo vần):

A: *Ở linh hồn xấu xa phạm tội **nhiều***

A: *Chúa khoan dung chờ đợi mến **yêu***

A: *Hãy thật lòng ăn năn chừa chớ **liều***

B: Gục đầu yên tựa bên lòng Chúa

(Tâm Bảo)

9.10. ABAA (bốn câu, câu thứ hai không gieo vần):

A: *Có Chúa là Đấng chặn dắt **tôi**,*

B: tôi sẽ không còn sợ thiếu thốn chi

A: *Có Chúa, Người dẫn tôi nghỉ ngơi*

A: *êm ái trong nơi đồng cỏ xanh tươi*

(Hoài Chiên)

Bên ngoài lãnh vực thánh ca có bài thơ nổi tiếng đã dùng
cấu trúc vần ABAA hiếm gặp:

Lên xe tiễn em đi

Chưa bao giờ buồn thế

Trời mùa đông Paris

Suốt đời làm chia ly

(Cung Trâm Tường)

9.11. AAA (3 câu vần với nhau):

A: *Đây đời con buồn vui luôn nhớ on,*

A: *Vì thương, giờ đây Ngài ban cho chúng con,*

A: *Người Con Ngài yêu, bánh nuôi hồn*

(Thành Tâm)

9.12. AAB (3 câu, câu thứ nhất vần với câu thứ hai):

A: *Mẹ đứng dưới chân thánh giá ngắm Con,*

A: *xác thân quý yêu nay đã hao mòn,*

B: đang còn treo ở trên *Thập Tự*

(Nguyễn Hữu)

9.13. BAA (3 câu, câu thứ hai vần với câu thứ ba):

B: Ném thử mà xem,

A: *mà xem Chúa ngọt ngào,*

A: *ngọt ngào xiết bao*

(Cát Minh)

9.14. AA (2 câu, có gieo vần):

A: *Ngàn lời ca vang mừng Chúa uy linh*

A: *Ngàn lời ca vang một khúc ca thanh bình*

(Nguyễn Văn Hòa - Tiến Dũng)

A: *Dâng lên trước thiên tòa này bánh thơm với rượu ngon*

A: *Dâng lên trót tâm hồn và trót thân xác của con*
(Phạm Liên Hùng)

A: *Hỡi triều thần từ trời cao xanh*

A: *Xin hòa ca theo lời chư thánh*
(Kim Long)

A: *Đàn hát lên hỡi các dân ơi*

A: *Hát ca mừng Chúa ta một bài ca mới*
(Thiện Cẩm)

9.15. Vội điệp khúc hoặc phiên khúc chỉ có hai câu:

a. Nếu không thể gieo vần hoặc không muốn gieo vần, nên để hai câu có tiếng cuối khác nhau về bằng - trắc.

+ bằng trước, trắc sau:

Ai sẽ cho con đôi cánh chim bằng
Để con bay thẳng lên cùng Thiên Chúa
(Kim Long)

+ trắc trước, bằng sau:

Tình yêu Chúa ôi cao vời vĩ đại
Con lấy gì báo đáp lại cho cần
(Phạm Liên Hùng)

b. Có thể gieo vần bằng một trong những cách sau:

+ bằng - bằng:

Con dâng lên Ngài niềm cảm mến vô biên
Con dâng lên Ngài ôi trái tim dịu hiền
(Dao Kim - Trầm Hương)

+ trắc - trắc:

Với tâm tình kính tin, yêu mến
Con xin thưa: này con xin đến

+ bằng - trắc hoặc trắc - bằng:

*Hỡi vạn vật từ ngàn sơn khê,
xin hòa ca theo lời nhân thế*
(Kim Long)

Xin xem mục 8.1.c.

c. Có thể câu sau nhắc lại nguyên vẹn câu trước:

*Ôi cao siêu, Chúa là lẽ vật toàn thiêu
Ôi cao siêu, Chúa là lẽ vật toàn thiêu*
(Gioan Minh)

*Dân ta ơi tiến về Nhà Chúa
Dân ta ơi tiến về Nhà Chúa*
(Gioan Minh)

*Lạy Chúa, con tìm Nhan Thánh Chúa
Lạy Chúa, con tìm Nhan Thánh Chúa*
(Cát Minh)

9.16. Ngoài câu trúc gồm những câu đều nhau và cân phương, các nhạc sĩ còn tìm kiếm nhiều cách phong phú để thể hiện sự cân đối, có thể có gieo vần hoặc không gieo vần.

+ Câu giữa chia đôi, cân đối và có gieo vần. Hai câu hai bên đối xứng:

*Chúa ở với tôi,
triều ánh sáng hy vong / gieo sống vui trong lòng
Chúa ở với tôi*
(Thiên Cẩm)

*Chúa là tình yêu
cao vời trên ngàn mây xanh / ấm lòng cho người lữ hành,
Chúa là tình yêu*
(Oanh Sông Lam)

+ Câu giữa biệt lập, làm nhịp cầu cho hai câu hai bên đối xứng:

*Từ hừng sáng tôi đã khẩn cầu,
lạy Chúa Trời tôi, Thiên Chúa tôi,
này thần trí tôi những khao khát Người*
(Kim Long)

*Chúa là hạnh phúc của con,
Chúa ơi,
Chúa là hoan lạc đời con*
(Thiện Cẩm)

+ Câu thứ nhất đề khởi. Hai câu giữa cân đối với nhau. Câu cuối để kết:

*Mẹ ơi,
đời con dõi bước theo Mẹ,
lòng con quyết noi gương Mẹ,
xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng* (Mi Trâm)

10. VĂN THƠ TRONG LỜI CA CỦA BÀI HÁT MANG ÂM HƯỞNG DÂN CA

10.1. Văn thơ luôn có mặt trong các bài dân ca Việt Nam.

*Trèo lên quán Dốc,
ngồi gốc (ôi a) cây đa*
(Trèo lên quán Dốc)

*Một mảnh trăng treo suốt canh thâu
Em ơi trăng đã ngả ngang đâu
Thương nhớ ai chim ơi cho nhẩn một đôi lời
Người đi xa có nhớ là nhớ ai ngồi
Trông cánh chim trời sao chẳng thấy đâu*
(Bèo dạt mây trôi)

Vì thế, không thể không gieo vần trong lời ca của bài thánh ca mang âm hưởng dân ca.

*Cánh tay con này vươn cao.
Như đất mong mưa rào,
hồn con mong Chúa đường bao.*
(Dao Kim)

*Tình yêu Chúa cao vời biết bao,
nào con biết đáp đền thế nào*
(Duy Thiên)

*Máng lừa chiêm mãi đồng xa,
cũng đành dừng chân trú qua đêm không nhà*
(Hải Triều - Cát Minh)

10.2. Một yêu cầu nữa là lời ca nói chung và vần thơ nói riêng nên có màu sắc của văn chương Việt Nam. Đậm dân tộc tính nhất vẫn là vần thơ của thể thơ lục bát hay song thất lục bát.

*Xin dâng lên của lễ đầu mùa
Hoa thơm trái chín mong chờ bấy nay*
(Viết Chung)

*Giá băng đông tuyết đã tàn,
Mưa đà ráo hạt, xuân sang thắm ngời.
Muôn hồng nghìn tía đưa tươi,
Chim câu đã gáy bên trời say sưa*
(Xuân Ly Băng - Kim Long)

*
* *
*

Vẫn trong Diễn từ Buổi tiếp kiến chung ngày 26-2-2003, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nói rằng khi cầu nguyện, chúng ta vươn lên và cảm nghiệm được Thiên Chúa đang ghé thấp xuống để lắng nghe, gặp gỡ và cứu độ chúng ta; vì thế tác giả Thánh Vịnh khuyên chúng ta cố gắng làm cho lời ca ngợi nên xứng đáng hơn bằng cả sự hỗ trợ của tiếng kèn, nhịp trống, điệu sáo, thanh la, nã bạt.

Mong sao tiếng nhạc lời ca cầu nguyện của chúng ta ngày nay có được trọn tâm lòng với hết mức nỗ lực như Đức Thánh Cha đã nhắc nhở bằng lời của Thánh Phaolô: “Hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa” (Eph 5,19).